

ĐẠO ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập tam niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San
THẾ ĐẠO



- 1*- Thư Cao Đài Hải Ngoại ngày 28-4-2018
gởi Ngài Đẩu Sư Thượng Tám Thanh
- 2*- “Đạo trẻ một ngày thì hại cho chúng sanh
một ngày...” (Thánh giáo Đức Chí Tôn)
- 3*- “Tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc”
(QS Tiên Sĩ Nguyễn Thanh Bình)
- 4*- “Tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc”
(Huỳnh Tâm)
- 5*- Hộ Pháp - Hộ Pháp Di Đà (Cao Đài Đại Đạo
(Tâm Nguyên Từ Điền - Nguyễn Lệ Thủy)

Tập Mới
Số 75
5-2018

Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine - Issue # 75
(March-April-May 2018)



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547



ĐỨC HỘ PHÁP (Ban phép lành)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu Thập Tam Niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Cao Đài Hải Ngoại

8415 S. Breeze Dr. Houston, TX 77071, USA

E-mail: caodaihaingoaaittn@gmail.com

Số 8/VT/VP/CĐHN

Cao Đài Hải Ngoại

Kính gửi: Ngài Đầu Sư Thượng Tám Thanh
Chương Quản Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh

Trích yếu: v/v ghi danh thương hiệu “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh”

Tham chiếu: ghi danh thương hiệu Liên Bang Hoa Kỳ (USPTO) Reg. No. 4,683,062 ngày 3 tháng 2, năm 2015 do CaoDai Overseas Missionary Inc (CA Corporation), 10200 Bolsa Avenue, Space 99, Westminster CA 92683.

Thưa Ngài,

Toàn thể tín đồ Cao Đài trên thế giới đều biết Danh Xưng “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh” là do Đấng Chí Tôn dùng cơ bút khai mở nền Đại Đạo cho toàn nhân loại trên quả địa cầu từ năm 1926 cho đến thất ức niên. “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” còn gọi tắt là Đạo Cao Đài và Tòa Thánh Tây Ninh là Thánh Địa, là Tổ Đình của toàn thể tín

đồ Cao Đài.

Danh xưng “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh” đã được dùng trên 93 năm qua trong tất cả các tài liệu của tất cả các cơ sở Đạo và nó vĩnh viễn là Danh Xưng của một nền Đại Đạo mà Đức Chí Tôn đã ban bố cho toàn nhân loại. Do đó bất cứ tổ chức hay cá nhân nào cũng đều không thể chiếm hữu và độc quyền sử dụng Danh Xưng này cho mục đích riêng của mình.

Nhưng hiện nay, tại Hải Ngoại, đã xảy ra một chuyện động trời, Ông Trần Quang Cảnh (Giáo hữu Thượng Cảnh Thanh) và tổ chức riêng của Ông đã dám tảo tợn ghi danh “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh” thành một sở hữu riêng theo dạng thương hiệu (Commercial Trademark). Ông Cảnh dùng tên tổ chức “Cao Dai Oversea Missionary, Incorporated” mà chính Ông là Chủ Tịch, ghi danh Danh Xưng của Tôn Giáo Cao Đài với chính quyền Liên Bang Hoa Kỳ tại United States Patent and Trademark Office (USPTO) thành tài sản riêng của tổ chức này, biến Danh Xưng của một nền Đại Đạo thành danh hiệu thương mại (Commercial Trademark) của tổ chức Cao Dai Oversea Missionary, Incorporated (đính kèm hồ sơ ghi danh thương hiệu- US Registration Number 4,683,062).

Việc làm của Ông Trần Quang Cảnh và nhóm tổ chức “Cao Dai Oversea Missionary, Incorporated” là một vấn đề không thể chấp nhận được. Ông ta xem thường Danh Xưng mà Đức Chí Tôn ban bố cho nhân loại, dám dùng của chung thành sở hữu riêng, gây xôn xao, bất ổn, uất ức cho toàn Chức Sắc, Chức Việc Bàn Tri Sự, toàn Đạo trong nước và ngoài nước. Hiện nay toàn thể tín đồ Cao Đài đang vùng

lên thành phong trào chống đối kịch liệt về việc ghi danh thương hiệu này vì việc ghi danh này là một việc trầm trọng làm mất đi danh thể Đạo Cao Đài, và ảnh hưởng sâu rộng đến việc Hoằng Khai Đại Đạo và Phổ Độ Chúng Sanh, đặc biệt là tại Hải Ngoại.

Chúng tôi, Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại (viết tắt là Cao Đài Hải Ngoại) kịch liệt phản đối việc làm của Ông Cảnh và những người trong tổ chức của Ông “Cao Dai Oversea Missionary, Incorporated” đã coi thường luật thế gian, dùng Danh Xung của toàn Đạo thành thương hiệu của tổ chức riêng.

Chúng tôi, Cao Đài Hải Ngoại, thông cảm với hoàn cảnh Đạo Cao Đài đang chịu ảnh hưởng trực tiếp của nhà cầm quyền đương thời tại Việt Nam và chúng tôi cũng thông cảm với nỗi khó khăn của các tín đồ trung kiên Cao Đài trong nước, và để phát triển Đạo tại hải ngoại chúng tôi phải hoạt động độc lập chờ ngày có Hội Thánh theo đúng Tân Luật Pháp Chánh Truyền. Chúng tôi theo Kim Chi Nam “Thương Yêu và Công Chánh” nên “không dị nghị việc người”, nhưng hôm nay, vì việc tai hại lớn lao do nhóm Ông Trần Quang Cảnh tạo ra quá trầm trọng đến nền Đại Đạo, nên chúng tôi không thể làm ngơ, vì nó sẽ là vết vết như ngàn đời cho lịch sử Đạo nếu chúng ta không kịp thời ngăn chặn... Vì lẽ đó chúng tôi điện thư này đến Ngài...

Lẽ ra trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay, trong thế Đạo loạn, Ngài và Hội Thánh hiện nay đang hứng chịu áp lực từ nhiều phía, thiết tưởng Ngài nên chăm lo và phát triển Đại Đạo tại Quốc Nội và giữ gìn Danh Thể của Đạo trên chính trường quốc tế hơn là dùng Ông Trần Quang Cảnh, Trương

Ban Đại Diện Cao Đài TTTN tại Hải Ngoại và nhóm thân hữu của Ông, làm bàn tay nổi dài cho chính quyền đương nhiệm tạo thế lực, gây chia rẽ, gây sóng gió cho cơ đạo Hải Ngoại hiện nay, làm chậm đi sự phát triển nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn. Chúng tôi, trước việc làm của Giáo hữu Trần Quang Cảnh nêu trên chẳng lẽ chúng tôi lại để ảnh hưởng của hành động của Ông Trần Quang Cảnh (Giáo hữu Trần Quang Cảnh) tác động đến sự Hoằng Khai Đại Đạo Hải Ngoại... chẳng lẽ những người tín đồ Cao Đài có trách nhiệm, mà lại để Cơ Đạo Hải Ngoại chịu hoàn cảnh giống như hiện tình trong nước, trong khi nền Đại Đạo đang có cơ hội nảy sinh và phát triển tự do trong thế giới văn minh của nhân loại.

Trước những sự trình bày trên, chúng tôi yêu cầu Ngài và Hội Thánh do Ngài lãnh đạo “lấy nhân sanh làm trọng, lấy Đạo Trời làm gốc, lấy sự thương yêu và quyền Công Chánh làm sức mạnh cho dũng khí, đẩy lùi sự sợ hãi” hãy cân nhắc vấn đề, hãy thông báo đến toàn Đạo đây không phải là chủ trương của Ngài và chỉ thị cho Ông Trần Quang Cảnh, một Giáo hữu dưới sự lãnh đạo của Ngài, hủy bỏ thương hiệu “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh” mà Ông ta làm của riêng do chính Ông ta là Chủ Tịch, chứ không phải nó là trực thuộc Tòa Thánh Tây Ninh tại Việt Nam.

Chúng tôi trông chờ quyết định sáng suốt của Ngài và Hội Thánh đương thời trong thời gian nhanh nhất và chúng tôi cũng sẽ có thái độ và bước đi kế tiếp tùy thuộc vào quyết định của Ngài.

Trân trọng kính chào Ngài,

Houston, Ngày 28 Tháng 4 Năm 2018

TM. Cao Đài Hải Ngoại

Đồng Chủ Trưởng

Qu. Chủ Trưởng CTĐ-HN Qu. Chủ Trưởng HTĐ-HN

(ấn ký)

(ấn ký)

Quốc sĩ Trịnh Quốc Thế

Quốc sĩ Nguyễn Ngọc Dũ

Hồ sơ đính kèm:

*- Hồ sơ “Ghi danh thương hiệu của Ông Trần Quang Cảnh”, (trích trang 1, trang 12, trang 13, trang 33, trang 34, trang 35, trang 36 và trang 37 của US Reg. No 4,683,062).

Bản sao kính gửi:

*- Quý Chức Sắc, Chức việc BTS và đồng đạo ở VN và hải ngoại

“ Đề kính tường và xin giúp phổ biến rộng rãi”

*- Các Cơ Sở Đạo “ Đề kính tường và xin tiếp tay đòi hỏi hủy bỏ thương hiệu”.

*- Ông Trần Quang Cảnh (Giáo hữu Thượng Cảnh Thanh)
“ Đề kính tường”

*- Hệ thống truyền thông Cao Đài Hải Ngoại và Hoa Kỳ
Đề xin giúp phổ biến rộng rãi”

*- Hồ sơ – Lưu

United States of America

United States Patent and Trademark Office

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỒ ĐỘ TÒA THÀNH TÂY NINH

Reg. No. 4,683,062

Registered Feb. 3, 2015

Int. Cl.: 41

SERVICE MARK

SUPPLEMENTAL REGISTER

CAODAI OVERSEAS MISSIONARY, INCORPORATED (CALIFORNIA CORPORATION)
10200 BOLSA AVENUE, SPACE 99
WESTMINSTER, CA 92683

FOR ORGANIZING AND CONDUCTING LECTURES, CLASSES, WORKSHOPS AND SEMINARS ABOUT THE CAODAI RELIGION; EDUCATIONAL SERVICES, NAMELY, CONDUCTING SEMINARS, CONFERENCES AND WORKSHOPS IN THE FIELD OF THE CAODAI RELIGION AND DISTRIBUTION OF COURSE MATERIAL IN CONNECTION THEREWITH, IN CLASS 41 (U.S. CLS. 106, 101 AND 107).

FIRST USE 10-7-1926, IN COMMERCE 9-10-1946.

THE MARK CONSISTS OF THE WORDING "DAI DAO TAM KY PHO DO TOA THANH TAY NINH" WRITTEN IN STYLIZED VIETNAMESE TEXT.

THE ENGLISH TRANSLATION OF "DAI DAO TAM KY PHO DO TOA THANH TAY NINH" IS "THE GREAT WAY OF THE THIRD UNIVERSAL SALVATION TAY NINH HOLY SEE".

SER. NO. 86-361,897, FILED PR. 8-8-2014; AM. S.R. 12-9-2014.

CATHERINE TARCU, EXAMINING ATTORNEY



Nichelle K. Lee

Deputy Director of the United States
Patent and Trademark Office

Trang 1 - thương hiệu

Response to Office Action

The table below presents the data as entered.

Input Field	Entered
SERIAL NUMBER	86361897
LAW OFFICE ASSIGNED	LAW OFFICE 105
MARK SECTION	
MARK FILE NAME	http://sdr.uspto.gov/img/86361897/large
LITERAL ELEMENT	DAI DAO TAM KY PHO DO TOA THANH TAY NINH
STANDARD CHARACTERS	NO
USPTO-GENERATED IMAGE	NO
COLOR(S) CLAIMED (If applicable)	Color is not claimed as a feature of the mark.
DESCRIPTION OF THE MARK (and Color Location, if applicable)	The mark consists of the wording "DAI DAO TAM KY PHO DO TOA THANH TAY NINH" written in stylized Vietnamese text.
ADDITIONAL STATEMENTS SECTION	
SUPPLEMENTAL REGISTER	The applicant seeks registration of the mark on the Supplemental Register (i.e., in charge of the words "Principal Register" to "Supplemental Register").
SIGNATURE SECTION	
RESPONSE SIGNATURE	/Michael N. Cohen/
SIGNATORY'S NAME	Michael N. Cohen
SIGNATORY'S POSITION	Attorney of Record, CA Bar Member
SIGNATORY'S PHONE NUMBER	310-288-4500
DATE SIGNED	12/09/2014
AUTHORIZED SIGNATORY	YES
FILING INFORMATION SECTION	
SUBMIT DATE	Tue Dec 09 15:28:36 EST 2014
TEAS STAMP	USPTO/ROA-XXX,XXX,XXX,XXX -20141209152836436620-863 61897-500d56ad1327477fa16 2744871de4bcbfb364fd76acd 85a51c2b7a39c2ee18d65-N/A -N/A-20141209152722456527

Response to Office Action

To the Commissioner for Trademarks:

Trang 12 - thương hiệu

Application serial no. 96561897 DAI DAO TAM KY HIO DO TGA THIANI TAY NINH (Revised and/or with Design set)
http://ole.uspto.gov/cgi-bin/ole/ole/96561897.html has been amended as follows:

ADDITIONAL STATEMENTS

Supplemental Register

The applicant asks registration of the mark on the Supplemental Register (i.e., a change of the words "Principal Register" to "Supplemental Register").

SIGNATURE(S)

Response Signature

Signature: Michael N. Cohen Date: 12/02/2014

Signature's Name: Michael N. Cohen

Signature's Position: Attorney of Record, CA Bar Member

Signature's Phone Number: 310-288-8200

The signatory has confirmed that he/she is an attorney who is a member (or good standing member) of the highest court of a U.S. state, which includes the District of Columbia, Puerto Rico, and other federal territories and possessions, and he/she is currently the applicant's attorney or an associate thereof, and is the best of his/her knowledge, if prior to his/her appointment, neither a U.S. attorney or a Canadian attorney, nor an associate associated with, under company files, previously represented the applicant in this matter; (1) the applicant has filed or is concurrently filing a signed invitation of a substitute power of attorney with the USPTO; (2) the USPTO has granted the request of the prior representative to withdraw; (3) the applicant has filed a power of attorney appointing him/her in this matter; or (4) the applicant's appointed U.S. attorney or Canadian attorney/agent has filed a power of attorney appointing him/her as an associate attorney in this matter.

Serial Number: 96561897

Internet Transmittal Date: Tue Dec 09 17:35:31 EST 2014

TEAS Stamp: USPTO/REG-XXX.XXX.XXX.XXX,20141209152836

406671-807-61877-906056ae137747791627448

710e8ebcf9504607bacd3ba1c287ad9c20c16ac

S/N/A, N/A: 301411991527245537

Trang 13 - thương hiệu

Trademark/Service Mark Application, Principal Register

Serial Number: 86361897

Filing Date: 08/08/2014

The table below presents the data as entered.

Input Field	Entered
SERIAL NUMBER	86361897
MARK INFORMATION	
*MARK	\TICRS\EXPORT1\IMAGEOUT 16\863\618\86361897.xml\APP0002.JPG
SPECIAL FORM	YES
USPTO-GENERATED IMAGE	NO
LITERAL ELEMENT	DAI DAO TAM KY PHO DO TOA THANH TAY NINH
COLOR MARK	NO
*DESCRIPTION OF THE MARK (and Color Location, if applicable)	The mark consists of plain text of "Đ?I Đ?O TAM K? PH? Đ? TÒA THÁNH TÂY NINH".
PIXEL COUNT ACCEPTABLE	NO
PIXEL COUNT	1387 x 151
REGISTER	Principal
APPLICANT INFORMATION	
*OWNER OF MARK	CaoDai Overseas Missionary, Incorporated
*STREET	10200 Bolsa Avenue, Space 99
*CITY	Westminster
*STATE (Required for U.S. applicants)	California
*COUNTRY	United States
*ZIP/POSTAL CODE (Required for U.S. applicants only)	92683
PHONE	714-599-0276
EMAIL ADDRESS	trancahn@yahoo.com
WEBSITE ADDRESS	www.caodai.com.vn
LEGAL ENTITY INFORMATION	
TYPE	corporation
STATE/COUNTRY OF INCORPORATION	California
GOODS AND/OR SERVICES AND BASIS INFORMATION	
INTERNATIONAL CLASS	041
*IDENTIFICATION	Organizing and conducting lectures, classes, workshops and seminars about the Caodai religion; educational services, namely, conducting seminars, conferences and workshops in the field of the Caodai religion and distribution

Trang 33 - thương hiệu

	of course material in connection therewith
FILING BASIS	SECTION 1(a)
FIRST USE ANYWHERE DATE	At least as early as 10/07/1926
FIRST USE IN COMMERCE DATE	At least as early as 09/10/1946
SPECIMEN FILE NAME(S)	
ORIGINAL PDF FILE	SPE0-107213229157-180006870 - Specimen - Class - 41.PDF
CONVERTED PDF FILE(S) (1 page)	\\TICRS\EXPORT\16\IMAGEOUT\16:863\618\86361897\xml\1\APP0003.JPG
SPECIMEN DESCRIPTION	website image
ADDITIONAL STATEMENTS SECTION	
TRANSLATION	The English translation of Đ?I Đ?O TAM K? PH? Đ? TÒA THÀNH TÂY NINH in the mark is The Great Way of the Third Universal Salvation Tay Ninh Holy See.
ATTORNEY INFORMATION	
NAME	Michael N. Cohen
ATTORNEY DOCKET NUMBER	931-01
FIRM NAME	Cohen I.P. Law Group P.C.
STREET	9025 Wilshire Blvd., Ste. 301
CITY	Beverly Hills
STATE	California
COUNTRY	United States
ZIP/POSTAL CODE	90211
PHONE	310-288-4500
FAX	310-469-9980
EMAIL ADDRESS	mcohen@cohenip.com
AUTHORIZED TO COMMUNICATE VIA EMAIL	Yes
CORRESPONDENCE INFORMATION	
NAME	Michael N. Cohen
FIRM NAME	Cohen I.P. Law Group P.C.
STREET	9025 Wilshire Blvd., Ste. 301
CITY	Beverly Hills
STATE	California
COUNTRY	United States
ZIP/POSTAL CODE	90211
PHONE	310-288-4500
FAX	310-469-9980
EMAIL ADDRESS	mcohen@cohenip.com

Trang 34 - thương hiệu

NUMBER OF CLASSES	1
FEE PER CLASS	325
*TOTAL FEE DUE	325
*TOTAL FEE PAID	325
SIGNATURE INFORMATION	
SIGNATURE	/Michael N. Cohen/
SIGNATORY'S NAME	Michael N. Cohen
SIGNATORY'S POSITION	Attorney of Record: CA Bar Member
DATE SIGNED	08/08/2014

Trang 35 - thương hiệu

Trademark/Service Mark Application, Principal Register

Serial Number: 86361897

Filing Date: 08/08/2014

To the Commissioner for Trademarks:

MARK: DAI DAO TAM KY PHO DO TOA THANH TAY NINH (stylized and/or with design, see [mark](#))

The literal element of the mark consists of DAI DAO TAM KY PHO DO TOA THANH TAY NINH.

The applicant is not claiming color as a feature of the mark. The mark consists of plain text of "ĐẠI ĐẠO TÂM KỸ PHỒ ĐỒ TÒA THÁNH TÂY NINH".

The applicant, CaoDai Overseas Missionary, Incorporated, a corporation of California, having an address of
10200 Bolsa Avenue, Space 99
Westminster, California 92683
United States

requests registration of the trademark/service mark identified above in the United States Patent and Trademark Office on the Principal Register established by the Act of July 5, 1946 (15 U.S.C. Section 1051 et seq.), as amended, for the following:

International Class 041: Organizing and conducting lectures, classes, workshops and seminars about the Caodai religion; educational services, namely, conducting seminars, conferences and workshops in the field of the Caodai religion and distribution of course material in connection therewith

In International Class 041, the mark was first used by the applicant or the applicant's related company or licensee or predecessor in interest at least as early as 10/07/1926, and first used in commerce at least as early as 09/10/1946, and is now in use in such commerce. The applicant is submitting one(or more) specimen(s) showing the mark as used in commerce on or in connection with any item in the class of listed goods and/or services, consisting of a(n) website image.

Original PDF file:

[SPE0-107213229157-180006870 - Specimen - Class - 41.PDF](#)

Converted PDF file(s) (1 page)

[Specimen File1](#)

The English translation of ĐẠI ĐẠO TÂM KỸ PHỒ ĐỒ TÒA THÁNH TÂY NINH in the mark is The Great Way of the Third Universal Salvation Tay Ninh Holy See.

For informational purposes only, applicant's website address is: www.caodai.com.vn

The applicant's current Attorney Information:

Michael N. Cohen of Cohen I.P. Law Group P.C.
9025 Wilshire Blvd., Ste. 301
Beverly Hills, California 90211
United States

The attorney docket/reference number is 931-01.

The applicant's current Correspondence Information:

Michael N. Cohen
Cohen I.P. Law Group P.C.
9025 Wilshire Blvd., Ste. 301
Beverly Hills, California 90211
310-288-4500(phone)
310-469-9980(fax)

Trang 36 - thương hiệu

mcohen@cohenip.com (authorized)

A fee payment in the amount of \$325 has been submitted with the application, representing payment for 1 class(es).

Declaration

The signatory believes that: if the applicant is filing the application under 15 U.S.C. Section 1051(a), the applicant is the owner of the trademark/service mark sought to be registered; the applicant or the applicant's related company or licensee is using the mark in commerce on or in connection with the goods/services in the application, and such use by the applicant's related company or licensee inures to the benefit of the applicant; the specimen(s) shows the mark as used on or in connection with the goods/services in the application; and/or if the applicant filed an application under 15 U.S.C. Section 1051(b), Section 1126(d), and/or Section 1126(e), the applicant is entitled to use the mark in commerce; the applicant has a bona fide intention to use or use through the applicant's related company or licensee the mark in commerce on or in connection with the goods/services in the application. The signatory believes that to the best of the signatory's knowledge and belief, no other person has the right to use the mark in commerce, either in the identical form or in such near resemblance as to be likely, when used on or in connection with the goods/services of such other person, to cause confusion or mistake, or to deceive. The signatory being warned that willful false statements and the like are punishable by fine or imprisonment, or both, under 18 U.S.C. Section 1001, and that such willful false statements and the like may jeopardize the validity of the application or any registration resulting therefrom, declares that all statements made of his/her own knowledge are true and all statements made on information and belief are believed to be true.

Declaration Signature

Signature: /Michael N. Cohen/ Date: 08/08/2014
Signatory's Name: Michael N. Cohen
Signatory's Position: Attorney of Record: CA Bar Member
RAM Sale Number: 86361897
RAM Accounting Date: 08/11/2014

Serial Number: 86361897
Internet Transmission Date: Fri Aug 08 18:49:31 EDT 2014
TEAS Stamp: USPTO/BAS-XXX.XXX.XXX.XXX-20140808184931
025758-86361897-50056f33912f16e72458aa26
d75f6a2ba6955eab819d5bedecc71835565971c-
CC-4747-20140808180006870502

Trang 37 - thương hiệu

Thánh Ngôn Đức Chí Tôn:

“.. Đạo trẻ một ngày thì hại cho chúng sanh một ngày..”

Câu Nhiêm, ngày 19 tháng 6 Mậu Thìn (5 Aout 1928)

Thầy, các con

Tr..., Th...! hai con đã để công trình đi đến nhiều chỗ đặng gieo truyền mỗi đạo của Thầy, nhưng hai con chưa rõ tình thế của mỗi Đạo lúc này ra sao?

Đạo hiện giờ cũng chẳng khác chi người bệnh mà lương y coi chưa ra chứng, bề ngoài coi chẳng có vẻ chi trầm trọng, nhưng một ngày kia nếu chẳng rõ mà chế cái thì xuất tại trong mà loán ra ngoài, thế mạnh như núi đè cây, biển tràn bờ, chẳng thể chi ngăn chống nổi; ấy là lúc bệnh xung trong ngũ tạng lục phủ, nhập đến cao hoang, thì người bệnh dầu số Trời cứu cũng không qua đặng.

Các con dòm nền Đạo bề ngoài coi diêm dà sung túc mà chẳng thấy rõ cái mạch bệnh trong tâm, chẳng khác chi thế Sở chế bạo Tần, ham cái mạnh bề ngoài, biết cái sợ nơi mặt chớ chẳng rõ lòng người ra sao, mà không độ cái mạnh cấp thời đó sẽ dần dần tan như giá mà độ ra yếu hèn thấp nhược; mỗi chỗ đều mong độc lập riêng. Người trong đạo phần nhiều mong hiệp thể riêng cho mình mà kinh chống trở mặt với mỗi con.

Đạo thế chẳng kịp thì chầy sẽ thành ra một mối hàng mà mỗi người trong Đạo, sau khi giành giựt, cấu xé nhau, thì sẽ phân chia tan tành manh mún để trò cười về sau đó.

Ấy là tại nơi đâu?

Người hành đạo chẳng đủ quyền chế cái, kẻ tự cao muốn chiếm vị cầu danh, nghịch tư cách đối đãi với thế tình, gây ác cảm mà tạo thù oán. Hai con phải biết chỗ yếu nhược của Đạo nơi đó mà kiếm phương, tìm chức, lấy cộng hòa, hiệp nhơn ý mà điều đình sửa cái cho chóng, làm sao cho mỗi đạo hữu các con đều ngó về Tòa Thánh mà xưng tụng ân huệ của mỗi con có trách nhiệm xứng đáng; và làm sao cho dứt mối hiềm thù riêng của mỗi đứa, hiệp đồng trí thức mà làm cho người ngoài dòm vào, nhìn nhận mỗi Đạo quý hóa và thấy đều sùng bái cử chỉ cao thượng của các con. Chừng ấy các con dầu không mạnh cũng ra mạnh, không đông cũng nên đông, mà việc phổ độ nhơn sanh chẳng còn điều chi trắc trở.

Đạo trẻ một ngày thì hại cho chúng sanh một ngày, mà mỗi đứa đều gây ác cảm làm cho mỗi Đạo thành ra bánh vẽ, thì chừng nào Đạo trọn thành nơi đây? Chừng nào cho Đạo truyền ra ngoại quốc!

Trong còn mơ màng như người say chưa tỉnh, thì ngoài thế nào được đầm ấm mà gieo lần ra, các con biết xưa những chi chi mà trái cả nhơn tâm thì khó bền vững; chánh sách cộng hòa yên tịnh là chánh sách của các con đừng dùng lập Đạo mà thôi.

Kiêu hãnh thái thậm, vào muốn có người trình, ra muốn có kẻ cúi, khoát nạt, đê ép, biết mình mà chẳng màng đến người, hay ý sức mà chẳng dòm xem thời thế chẳng thấu phục nhơn tâm, chẳng biết dùng khiêm từ mà đãi khách, là những nét của bậc Vương Bá xưa dùng mà phải tan tành vũ trụ đó. Nay các con lập Đạo cũng chẳng khác chi lập một

nước, phận sự lại còn khó khăn hơn, liệu mà sửa cải, liệu mà điều đình, mới có thể chống ngăn sự tàn hại mà làm cho nền Đạo được vững, người được hòa, tâm được hiệp, ngoài được mạnh, trong được thung dung, gieo giống quý mầu thì công ấy chẳng chi sánh được.

Thầy vì thương chúng sanh, tưởng công lao của mỗi đứa, nên chẳng nỡ để cho mỗi Đạo điêu tàn; nhưng nếu trong các con chẳng có đứa nào lãnh phần chế biến làm cho hòa thuận chung vui, để cho đến đời hiềm thù oán ghét nhau mà để trò cười muôn thuở, uổng công diu dặt của Thầy bấy lâu, thì biển khô sông mê là nơi các con chịu đời đời kiếp kiếp đó.

Thương chẳng đặng thấy nên, thì dầu cho các con càng đông, lại càng thêm nhiều người làm rối, thêm mỗi hận, để chờ dịp cắn xé nhau chớ chẳng ích chi, nên biết nghe!

Thầy ban ơn cho các con.

Thăng

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YỀM TRỢ
Tập San Thế Đạo
Email: dutani@comcast.net

TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC (QS Tiến sĩ Nguyễn Thanh Bình)

Lời Ban Biên Tập: Chúng tôi có nhận được Quyền “Tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc” do QS Tiến sĩ Nguyễn Thanh Bình biên soạn. Qua quyển sách này, Quốc sĩ Bình đã chứng tỏ sự hiểu biết thật rộng rãi, tìm tài liệu rất phong phú và những hình ảnh rất có giá trị cùng óc phân tích, tổng hợp rất đặc biệt, đầy sáng tạo.

Chúng tôi cảm ơn Qs Bình và vì số trang của Tập San giới hạn cho nên chúng tôi xin trích đăng lên Tập San Thế Đạo số 75 này các tiểu mục sau:

Mục 4: Thiên phong Hộ Pháp

Mục 5: Bí Pháp 5 Cung

Mục 6: Vai trò của Đức Hộ Pháp với Bí Pháp

Mục 7: Phò loan Phong Thánh

Mục 8: Lập Hội Thánh Ngoại Giáo (1927)

Xin hân hạnh giới thiệu quý đồng đạo - quý thân hữu quyển sách này, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đang in và xin quý vị nhiệt liệt yểm trợ tài chánh.

Kính

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

.....

Mục 4. Thiên phong Hộ Pháp:

* Đem 11 rạng 12 tháng 3 âm năm Bính Dần (dl 22/23-4-1926), tại chùa Vĩnh Nguyên Tự ở Cần Giuộc, Đức Chí Tôn

sắp đặt cuộc Thiên phong quý Ngài :

- Lê Văn Trung, Thiên phong Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.
- Lê Văn Lịch, Thiên phong Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.



- Trục Chơn thần của Ngài Phạm Công Tắc.

TNHT. I. 16 (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển): "Cư, nghe dặn : Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông hương cho nó), biểu nó lựa một bộ quần áo tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón. . . .

Cười . . . Đáng lẽ nó phải sấm khôi giáp như hát bội, mà mặc nó ngà-hèo, Thầy không biểu. Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt vô ngay ngôi

Giáo Tông, lấy 9 tấc vải điều đắp mặt nó lại.

Lịch viết một lá phù (Giáng Ma Xử) đưa cho nó cầm."

" Biểu Tắc leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang, đến bàn Ngũ Lôï đặng Thầy triệu nó đến, rồi mới tới trước mặt Tắc, đặng Thầy trục xuất Chơn thần nó ra, nhớ biểu Hậu, Đức, xông hương tay của chúng nó, như em có giựt mình té thì đỡ."

* Đêm 14 rạng 15 tháng 3 năm Bính Dần (dl 25/26-4-1926),

Đức Chí Tôn phong : (TNHT. I. 19)

- Cư, phong vi Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.

- Tắc, phong vi Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

* Ngày 18-5-Bính Dần (dl 27-6-1926), Đức Chí Tôn dạy về Nhạc và Lễ nơi Thánh Thất, có đoạn như sau :

TNHT. I. 25 : " Mấy đứa con là : Nghĩa, Hậu, Đức, Tràng, Cư, Tắc, Sang, đều mặc đồ trắng, hầu theo thứ lớp như vậy : Nghĩa, Đức đứng ngoài, là tại Bàn Thờ Hộ Pháp, rồi Hậu, Tràng đứng cặp kế đó, kế 3 con sau rốt hết : Tắc giữa, Cư mặt, Sang trái."

* Ngày 16-6-Bính Dần (dl 25-7-1926), Đức Chí Tôn giáng khen Thiên phục của Ngài Phạm công Tắc:



Đức Hộ Pháp ngồi giữa các vị Thờ Quân

TNHT. I. 32 : " Cười ! Tắc, con coi mặc Thiên phục có xấu gì đâu con ? Một ngày kia, sắc phục ấy đời sẽ coi quý trọng lắm ! Con ôi ! Con có biết những điều ấy bao giờ !"

Qua các phần Thánh giáo của Đức Chí Tôn vừa trình bày trên, trích trong TNHT, chúng ta thấy không có ngày Thiên phong chánh thức cho 3 vị : Phạm công Tắc, Cao quỳnh Cư, Cao hoài Sang vào 3 chức vụ quan trọng nhất của HTĐ là : Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, mà chỉ thấy kết quả của việc Thiên phong ấy, như về vị trí đứng hàng lễ châu Đức Chí Tôn, Thiên phục.

Đặc biệt là chỉ có Ngài Phạm công Tắc là được Đức Chí Tôn trực Chơn Thần. Việc trực Chơn Thần này là để Đức Chí Tôn làm cho Chơn Thần Ngài Phạm công Tắc được thanh khiết và huyền diệu, để hiệp nhứt với Chơn thần của Ngự Mã Thiên Quân. Cho nên chỉ có Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc là được giáng linh trọn vẹn, còn quý vị khác chỉ là chiết chơn linh giáng trần. (Xem thêm mục 19 : Nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp).

11 giờ 30 đêm 14 rạng 15 tháng 3 năm Bính Dần (đêm 25 rạng 26-4-1926) Đức Ngài được Đức Chí Tôn trực hồn khỏi xác để chơn linh Hộ Pháp ngự vào. Trong Đạo Cao Đài chỉ có Đức Ngài là môn đệ duy nhứt được hưởng đặc ân này. Sự mạng thiêng liêng của Đức Hộ Pháp được mô tả trong mấy câu kinh :

“ Giáng linh Hộ Pháp Di Đà,
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trực tinh.
Thâu các Đạo hữu hình làm một,
Trường thi Tiên Phật dượt kiếp khiên.
Tạo đời cải dữ ra hiền,
Bảo sanh nằm giữ diệu huyền Chí Tôn.”

Từ đó Ngài Phạm Công Tắc trở thành Hộ Pháp Đạo Cao Đài. Đó là trường hợp giáng linh ngự thể như chơn linh của Nguyễn Du nhập vào Victor Hugo (Nguyệt Tâm Chơn

Nhon). Ngài được Chí Tôn giao trọng trách đứng đầu Hiệp Thiên Đài thông công với các Đấng và chịu trách nhiệm về chơn thân của toàn thể đạo hữu. Hôm ấy có các vị được thọ phong là Ngài Phạm Công Tắc được phong Hộ Pháp, Ngài Cao Quỳnh Cư được phong Thượng Phẩm, Ngài Lê Văn Trung thọ phong Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, Ngài Lê Văn Lịch thọ phong Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt, Ngài Cao Hoài Sang thọ phong Thượng Sanh.

Các vị sau đây được phong vị để phò cơ:

*- Đức, Hậu phong Tiên Đạo phò cơ Đạo sĩ.

*- Cư phong Tá cơ Tiên hạc Đạo sĩ.

*- Tắc phong Hộ giá Tiên đồng tá cơ Đạo sĩ.

Cơ Phong Thánh, truyền giáo lập Pháp Chánh Truyền, tức là Hiến Chương của nền Đại Đạo lúc bấy giờ và phê chuẩn bộ Tân Luật.

“Chúng ta phải nhìn nhận đầu công của hai ông này vào bực nhứt, trước hết và trên hết, Đức Chí Tôn mượn tay và thần lực của hai ông này mà lập thành Đại Đạo cho đến ngày nay. Nếu không có bàn tay xây dựng của hai ông thì:

– Đâu có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

– Đâu có Chức sắc Thiên phong nam nữ

– Đâu có Hội Thánh và các cơ quan trong Đạo.

– Đâu có Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

– Đâu có đại nghiệp hiện giờ cho nhân sanh thừa hưởng.
(Theo “Đạo Sử Cơ Bút” của Trương Hiến Pháp).

Ngoài cặp cơ Cư -Tắc còn có các cặp cơ: Sang-Diêu, Hậu-Đức, Nghĩa-Tràng, Tươi-Chương, Kim-Đãi, Mai- Nguyên, Mạnh-Phước, Thâu-Vĩnh.

Câu cơ là phò loan gồm có hai vị đồng tử, ngồi hai bên cái

giỏ cơ, tay cầm vào miệng cơ. Một lát sau diễn các Đấng giáng nội rồi Ngọc cơ tự động viết ra. Chính vì đó, người ta có thể nghi ngờ người bên trái và bên phải viết ra. Thế nên, cơ bút có thật mà cũng có giả. Người trong cuộc mới hiểu rõ được điều đó.

Nhằm chặn đứng sự lợi dụng cơ bút, Chức sắc Hiệp Thiên Đài có lập “Hiển Pháp cơ bút” chỉ chấp nhận và thừa nhận cầu cơ nơi Cung Đạo Đền Thánh tại Tòa Thánh.



Khi cầm quyền Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài, Đức Phạm Hộ Pháp có ra Thánh Lệnh số 21 ngày 22-02- Tân Mão (29-03-1951) có đoạn: “Cơ bút vẫn là hư hư thiệt thiệt, vì bất kỳ sự chi mà có tánh phạm của con người phối hợp vào đó, đều giả nhiều mà thiệt ít. Cơ bút đủ quyền tạo Đạo đặng, thì nó cũng đủ quyền diệt Đạo đặng. Vì cơ mà Đức Chí Tôn đã cấm cơ Phở độ”.

(Chân dung Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc (1930), một trong những vị tiên khai trọng nhất trong việc hình thành, xây dựng, phát triển và kiện toàn hệ thống tôn giáo của đạo Cao Đài).

Mục 5. Bí Pháp 5 Cung:

Ghi chú: bài viết “Bí Pháp 5 Cung” (Thanh Sử) có giá trị rất cao, dù Thể Pháp hoặc là Bí Pháp của Đạo Cao Đài cũng

đều do chính tay của Đức Hộ Pháp. Không tìm được tài liệu nào ghi là bài viết “Bí Pháp 5 Cung” được "kiểm duyệt" bởi Ban Đạo Sử Tòa Thánh Tây Ninh. Vì thế tài liệu này sẽ được ghi là "chưa kiểm duyệt", và sẽ thay đổi khi có tin tức rõ ràng.

- a. Hạo Nhiên Pháp Thiên
- b. Phi Tường Diệu Thiên
- c. Tạo Hóa Huyền Thiên
- d. Hư Vô cao Thiên
- e. Hỗn Nguơn Thượng Thiên

Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp có kể lại khi Đức Ngài phục linh xuống thế mở Đạo, Đức Chí Tôn có hỏi: “Con mở Thể Pháp trước hay Bí Pháp trước?” Đức Ngài xin mở Bí Pháp trước, Đức Chí Tôn bảo rằng: “Nếu mở Bí Pháp trước, đời sẽ thấy cơ huyền diệu, xúm nhau dành giựt tàn hại thì cơ Đạo sẽ ra thế nào? Còn thể Pháp là hữu hình hữu hoại, miễn mặt Bí Pháp còn thì Đạo còn.”

Lời dạy trên đây cho chúng ta hiểu: Dù Thể Pháp hoặc là Bí Pháp của Đạo Cao Đài cũng đều do chính tay của Hộ Pháp.

Đàn cơ tại Chợ Lớn ngày 11 và 12-3 năm Bính Dần (1926), Đức Ngài đã được Chí Tôn trực thân. Từ đây Đức Ngài là HỘ PHÁP THIÊN TÔN, Đức Chí Tôn hữu hình khai Đạo đúng ngày rằm tháng 10 Bính Dần. Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài, Giáo Chủ Đạo Cao Đài tại thế đó vậy.

Còn Đức Chí Tôn vô vi Chương Quản Bát Quái Đài đã định nền Chánh Giáo phải trải qua nhiều giai đoạn để phù hợp với chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ và đúng với luật thay đổi của cơ Tạo Hóa. Do đó mà giai đoạn Thể Pháp từ khi khai Đạo cho đến lúc ban hành Đạo Lệnh số 01/HT-ĐL ngày 04-2-Kỷ

Mùi (03-01-1979) đã kết liễu lời quyết định của Đức Chí Tôn đối với Thế Pháp, tức là cả cơ thể hữu vi của Đạo đến thời buổi giải thể đặng chuyển sang Bí Pháp.

Cũng may cho nhơn sanh. Khi Đức Hộ Pháp còn tại thế đã cho biết danh phẩm và Chơn Linh các Đấng Thiêng Liêng xuống thế mang xác phàm mở Đạo Cao Đài, trong đó, Ngài Hiến Pháp là Phật QUAN ÂM. Nên lúc lưu vong qua Kiêm Biên, Đức Hộ Pháp ủy nhiệm cho Hiến Pháp thay thế tại Tòa Thánh Tây Ninh, cầm giềng mối Đạo cả Hiệp Thiên Đài lẫn Cửu Trùng Đài, và Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 16 và 17-04-Quý Sửu (18-19-05-1973) Đức Lý Đại Tiên Nhứt Trần Oai Nghiêm đồng ý với Đức Hộ Pháp ban đặc quyền cho Hiến Pháp, Chương Quản Hiệp Thiên Đài.

Nói về Pháp Chánh Truyền thì Hiến Pháp nắm mật pháp nên Đức Hộ Pháp đã giao cho Đức Ngài một nhiệm vụ yếu trọng là khai hoát Phạm Môn Trí Huệ tức của Phật HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN để minh chứng sự xuất hiện Bí Pháp của Đạo Cao Đài. Vì một khi Thánh Thể Đức Chí Tôn trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống mà không có lưu hậu chứng cứ, không có hậu nhân kế chí bảo thủ Pháp Chánh Truyền để cho cơ Đạo đến hồi giải thể thì câu nghi vấn Hiệp Thiên Đài là Tòa ngự của Đức Chí Tôn, “dù cho còn một mật Tín Đồ Hội Thánh vẫn giữ bản quyền Hội Thánh” phải giải đáp sao đây khi không còn Bí Pháp nữa?

Do đó mà Thiêng Liêng cho xuất hiện một vị Phật CHUẨN ĐỀ, được Đức Hiến Pháp nhìn nhận và Đức Ngài cho biết đã xuất vĩa về hội kiến cùng Đức Hộ Pháp, được Đức Hộ Pháp đồng ý, ban cho vị Phật CHUẨN ĐỀ bút hiệu PHI

PHÀM.

Nói rõ hơn, CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT Chưởng Quán Cung Hạo Nhiên Pháp Thiên đã được thọ truyền Bí Pháp do chính Đức Hiến Pháp Chưởng Quán Hiệp Thiên Đài của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà quyền năng Hiến Pháp Chưởng Quán Nhị Hữu Hình Đài cũng như Hộ Pháp vậy, làm cho lời khẳng định: “Chủ quyền Chơn Đạo một mình ta” của Đức Chí Tôn phải thành sự thật.

Nên về mặt Thể Pháp mà hiểu thì:

PHẬT: Tức Đức Chí Tôn vô vi đến giáo hóa bằng cơ bút đặng mở Đạo, Ngài vi chủ Bát Quái Đài.

PHÁP: Thông công hữu hình với vô vi làm chủ tinh thần Đạo, gọi là Ngự Mã Thiên Quân tức là Hộ Pháp Chưởng Quán Hiệp Thiên Đài.

TĂNG: Thập Nhị Thời Quân chia làm ba chi: PHÁP, ĐẠO, THỂ tức là Thánh Thể của Đức Chí Tôn đó vậy.

Còn Bí Pháp Chơn Truyền tức là quyền năng vô đối của Đức Chí Tôn đã cầm nơi tay Ngài đến cùng con cái mỗi người một quyền hành, đủ phương pháp, đủ quyền năng tự giải thoát lấy mình. Nên về mặt Bí Pháp thì:

PHẬT: Là HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN, tương liên hiệp một cùng Đức Chí Tôn.

PHÁP: Là HƯ VÔ CAO THIÊN thuộc về Pháp Giới, cầm cả luật Thiên Điều.

TĂNG: Là HỒN NGUỒN THƯỢNG THIÊN thuộc Tạo Hóa, thuộc Tăng.

Phật vị có 3 đẳng cấp ấy đặng nắm cả quyền năng trong Càn Khôn Thế Giới.

Bây giờ, ta muốn về gặp Đức Chí Tôn, ta không có con đường nào khác hơn là con đường dục tấn tinh thần trên Thiêng Liêng Hằng Sống. Vậy ta phải đi. Ta dục tấn tinh thần qua 5 Cung Bí Pháp như sau:

a. Hạo Nhiên Pháp Thiên:

Nơi Vạn Linh qui hiệp về đây từng lịnh CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT, PHỔ HIỀN BỒ TÁT.

CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT là Đấng Chương Quản Cung Chương Pháp xây quyền Tạo Hóa, có đủ quyền năng thi Nhơn Đạo và Thiên Đạo đặng ban cho ta được Chơn Linh điếm trí mà hiệp Tam Bửu mới mong dục tấn trọn con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Câu kinh đệ Thất Cửu có tả như vậy:

“Cung Chương Pháp xây quyền Tạo Hóa,
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi”.

Có nghĩa là những Nhơn Hồn được thi pháp mà Phật CHUẨN ĐỀ chấm đậu thì đến ngày Long Hoa Đại Hội sẽ được nêu lên bảng vàng hay bảng đá.

PHỔ HIỀN BỒ TÁT chuyên cơ giáo hóa cho Cung Phật, hiệp các đấng Chơn Linh chèo Bát Nhã Thuyền tận độ Vạn Linh hiệp nhứt linh câu kinh đã đề:

“Động Phổ Hiền, Thân, Tiên, hội hiệp,
Dở Kim Cô đưa tiếp Linh Quang”

Nhiệm vụ Hạo Nhiên Pháp Thiên phải:

- Trừ ma chướng quỷ tai.
- Cứu khổ ách Nghiệt chướng.
- Độ tận Vạn Linh đắc qui Phật vị.

Nếu được vào cung Phật, ta mới hiểu những lời thuyết Đạo

của Đức Hộ Pháp rất chơn thật mà thâm thúy, nồng nàn, có giá trị tuyệt đối là: “ Nơi HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN, một vị Phật cao trọng toàn tri, toàn năng gần như Đức Chí Tôn nữa mà xuống thế gian này đặng học bài học khổ, dám làm kẻ ngu dốt lắm. Đấng toàn tri, toàn năng ấy là Đấng đầu tiên hiệp lại với Đức CHÍ TÔN”.

Hoặc chú ý thêm, ta sẽ biết được: “HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN tương liên hiệp một cùng Đức CHÍ TÔN, nắm quyền trị thế, chính quyền năng Đức CHÍ TÔN định”.

Vì vậy mà Đức CHUẨN ĐỀ BỒ Tát phải chuyển Bí Pháp cho ra thiệt tướng. Nên ta mới thấy được: “Đấng làm chủ Cung ấy ra lệnh cho vị cầm đầu chỉ hướng, giáo hóa, dìu dẫn anh chị em nam nữ cho rõ thông chơn lý đặng giải thoát đạt Đạo được đưa lên Cung PHI TƯỚNG DIỆU THIÊN kiến diện Đức TỪ HÀNG.”

b. Phi Tướng Diệu Thiên:

Cung nắm quyền hành Tạo Đoan loài người, đồng thể, đồng tánh với PHẬT, thuộc PHẬT. Đã lãnh phận sự nơi Đức CHÍ TÔN, cầm Nguơn khí của con người, giữ sanh mạng vạn vật kêu là Vạn Linh. Nên khi ta được vào đây phải tòng TỪ HÀNG BỒ Tát. Chính là QUAN THẾ ÂM BỒ Tát vâng mạng lệnh Đức DI LẠC Vương Phật chèo thuyền Bát Nhã qua lại sông Ngân Hà rước người từ khổ hải về Bát Quái Đài.

Cung PHI TƯỚNG có nhiệm vụ:

- Năng trừ tà ma, năng trừ nghiệt chướng.
- Năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai.
- Độ tận chúng sanh thoát ư tứ khổ.

Và nơi đây thi pháp hộ trì vạn linh sanh chúng. Ngài Hiến Pháp lúc sanh tiền có dạy:

“Người ta tin QUAN ÂM chớ. Nhưng tin QUAN ÂM vô vi, chớ không tin QUAN ÂM hữu hình. Chờ chừng nào Qua chết đi rồi biết”

Ngày giờ này, Đức Ngài đã trở về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, tiếp tục Phật sự do chính Hộ Pháp đã giao. Chương Quản Hiệp Thiên Đài vô vi chuyển pháp cho kịp lời hứa Đức Ngài: “Chừng nào rước Liên Đài của Đức Hộ Pháp chính Qua đi rước mới là thiệt đa nghe”.

c. Tạo Hóa Huyền Thiên:

PHẬT MẪU cầm Pháp chuyển cơ sanh hóa không cùng tận, cầm sanh khí biến xuất để tạo sanh vạn vật... Đấng Tạo Hóa năng du ta bà thế giới, dưỡng dục quần sanh, dưỡng dục quần linh qui nguyên Phật vị.

Lúc ban sơ, PHẬT MẪU đến ngự tại Hiệp Thiên Đài làm mẹ chữ Khí, tức là khí sanh vạn vật, lấy nguơn pháp trong chữ Khí mà biến thành Càn Khôn Vũ Trụ. Chữ Khí tương quan trong Hiệp Thiên Đài, nên PHẬT MẪU trước đến tạo Hiệp Thiên Đài, thuộc Pháp, tức là Tòa Ngự của Người, rồi sau mới lập Cửu Trùng Đài. Người đến gọi mình là bạn của Chúng Sanh, tự xưng Thiếp, đem Bí Mật từ thử chưa ai nghe đối với CHÍ TÔN thế nào, nói rõ không kiên phép Ngọc Hư, vì để tạo gia nghiệp cho con cái của Người thì Người có quyền nói không ai cản nổi.

Vạn Linh dục tấn đến đây đã thấy Pháp hóa tướng Tông, nhưng có điều chưa dám nói. Bởi Đức HỘ PHÁP đã dạy: “Không có my thuật, my pháp đâu, nếu có thì Đức Tam

Tặng khi đi thỉnh kinh không bỏ xác trôi giữa dòng sông”.

Nếu ta tin Đức Hộ Pháp mang xác phàm sống trở lại về lên ngôi GIÁO TÔNG, tức là Đức PHẠM GIÁO TÔNG, thì chỉ theo duy linh mà thôi. Như vậy, sẽ đứng bên ngoài của luật thay đổi Tạo Đoan và trái với Pháp Chánh Truyền ấn định. Đức CHÍ TÔN đã phân quyền rõ rệt, nếu hiệp nhứt tức là cả hai quyền chính trị và luật pháp trong tay thì Vạn Linh dễ bị áp chế độc tài.

Hơn nữa Hộ Pháp hữu hình mà quyền năng Thiêng Liêng, trách nhiệm của Đức Ngài rất quan trọng là mở cửa Phạm Môn Trí Huệ dẫn dắt con cái CHÍ TÔN vào Bát Quái Đài chớ đâu vì cảnh hữu vi sắc tướng để các nguyên căn lầm đường lạc ngã. Trong bài thài Đức Ngài than:

“ Rời đây ai đến cầm Chơn Pháp,
Tô điếm non sông Đạo lẫn Đời!?”

d. Hư Vô Cao Thiên:

Khi ta còn ở Cung Phi Tướng thì ta được phổ hóa đạt Pháp, nếu dục tấn đến đây sẽ được giáo hóa Chơn Truyền phổ tế chúng sanh đạt Phật. Ta đến Cung này phải nhờ PHẬT MẪU cho “ Phục nguyên nhưn huồn tồn Phật tánh”.

Rồi ta nhớ lại con đường Thiêng Liêng đi qua, ta biết nơi HẠO NHIÊN có Cung Chương Pháp, một Cung toàn hảo do thiên thơ tiền định, gồm cả ba vị Phật: CHUẨN ĐỀ, DÀ LAM, PHỔ HIỀN. Nếu ta hiểu nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ quá vĩ đại ngoài tưởng tượng của chúng ta, thì Cung nắm chánh trị Càn Khôn cũng khó đo lường, vì nơi đây không thiếu một pháp giới nào bởi Hư Vô phải lãnh một nhiệm vụ Thể Thiên Hành Hóa, nếu muốn thì họ có tất cả.

Như ta đã biết dù có 3 vị Phật mà tại HẠO NHIÊN chỉ từng lĩnh CHUẨN ĐỀ và PHỔ HIỀN, thử hỏi tại sao không từng lĩnh DÀ LAM? Phật DÀ LAM là Chơn Linh của Đức QUAN THÁNH đạt vị, đã đạt tới CÁI THIÊN CỒ PHẬT. CHUẨN ĐỀ Bồ Tát là Giáo Chủ Tây Phương Cực Lạc. PHỔ HIỀN Bồ Tát là một trong 12 đại Đệ Tử NGỌC HƯ CUNG, cả 2 vị đều có mặt ở Phong Thần thời hưng Châu phạt Trụ. Còn Phật DÀ LAM thuộc vô vi nên đến HƯ VÔ CAO THIÊN ta mới biết, chính DÀ LAM dẫn nẻo Tây Qui, nên Tiểu Tường có câu: “Ngôi Liên Đài quả phúc DÀ LAM”.

DÀ LAM hướng dẫn Vạn Linh về gốc, vì đó mà nơi đây xuất hiện TIẾP DẪN PHẬT (TIẾP DẪN và CHUẨN ĐỀ là một nguyên căn, cùng là Giáo Chủ Tây Phương Cực Lạc, nên cả 2 vị Phật thay đổi trong 2 Cung thường du đó vậy). TIẾP DẪN PHẬT đem Chơn Pháp cho Vạn Linh đạt mà nhìn nhận Đức CHÍ TÔN tại thế, tức là Đức Di Lạc Vương Phật. Tại HƯ VÔ CAO THIÊN vâng mạng lĩnh nơi HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN nắm chánh trị Càn Khôn đã vừa lo cho Vạn Linh đạt chơn pháp, lại vừa lo chuyển nhập Cực Lạc Quốc.

e. Hồn Nguơn Thượng Thiên:

Khi Ngài Hiến Pháp giao cho Phật Chuẩn Đề mở HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN để truyền bá đức tin thờ Đức Hộ Pháp có lần Đức Ngài đã dạy: “ Đường này là đường của CHÍ TÔN nếu không đi thì đi đường nào?”

Mấy em đã phăng được cái gốc rồi thì đừng trèo ra nhánh nữa, lỡ tuột nó té mấy em Qua làm sao đỡ kịp!”

Kỳ này Đức DI ĐÀ đã vào Lôi Âm Tự nhường Kim Tự Tháp cho Đức DI LẠC. Nên thờ HỘ PHÁP thì Đức DI LẠC mới lên ngôi GIÁO TÔNG, bởi GIÁO TÔNG quyền năng hữu hình, vì vậy mà Kinh Đại Tường có đoạn:

“Hỗn Nguơn Thiên dưới quyền Giáo Chủ,
DI LẠC đương thâm thủ phổ duyên.
Tái sanh sửa đổi chơn truyền”

Đức Di Lạc đến chỉnh sửa những sai sót làm cho Chánh Giáo biến ra phạm giáo mà thất pháp. Kể từ khi được giải thể Vạn Linh dục tấn tới đây mới rõ câu kinh “Giáng Linh HỘ PHÁP DI ĐÀ”.

Nhờ Tử Khí HỘ PHÁP huyền diệu Thiêng Liêng thức tỉnh Vạn Linh sớm hiệp Tông Đường để được Đức DI LẠC cho an định cương vị. Chuyển cho Vạn Linh hiệp Chí Linh tại Cung Chánh Pháp của Đạo Cao Đài để tại mặt thế này cho nhơn loại đạt đến. Nơi đây cốt yếu chung hợp các đẳng Chơn Hồn cao siêu trí thức từ Tiên Thiên tới Phật Vị. Chính nơi đây quyết định chương trình Long Hoa Đại Hội của toàn thể Vạn Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Khi Vạn Linh đã vào Lôi Âm Tự kiến diện Đức DI ĐÀ, lúc trở ra Đức DI LẠC mới nhìn nhận và chịu danh là ĐẠI TỪ PHỤ, cũng bởi Vạn Linh dục tấn đến đây thì đã đạt Chơn Pháp thấy rõ câu:

“ Nam Bắc cùng rồi ra ngoại quốc,
Chủ quyền Chơn Đạo một mình ta”.

Đức CHÍ TÔN đã không hề dối gạt một ai.

Và tại hữu hình, Đức DI LẠC chuyển Chơn Pháp thành Chơn Đạo, chiếu theo “ Bộ công DI LẠC Tam Kỳ độ sanh” mà định phẩm vị cùng ban thưởng cho toàn thể Vạn Linh

đặng kết thúc Long Hoa Đại Hội tại Bạch Ngọc Kinh (Tòa Thánh Tây Ninh).

Mục 6. Vai Trò Của Đức Hộ Pháp Với Bí Pháp:



Trước hết, nghi lễ thọ phong Hộ Pháp khác thường, không lời tuyên thệ, lời nguyện, mà là một cuộc hành pháp trực Chơn Thần Phạm Công Tắc ra khỏi xác phàm để Chơn linh Vi Đà Hộ Pháp giáng ngự nơi thân thể Ngài.

Từ đó, Phạm Công Tắc trở thành Hộ Pháp Cao Đài. Đó là trường hợp giáng linh ngự thể như Chơn linh của Nguyễn Du nhập vào Victor Hugo. Ngài đã được Đức Chí Tôn giao trọng trách đứng đầu Hiệp Thiên Đài, thông công với các Đấng và chịu trách nhiệm về phần Chơn Thần của toàn thể Đạo hữu (chỉ chung cả Chức sắc), còn phẩm Giáo Tông chỉ có quyền về phần xác mà thôi.

Năm 1929, Đức Phạm Hộ Pháp lập Khổ Hiền Trang, mở Phạm Môn tu luyện không áo mào với “Phương Luyện Kỳ”

để đạt Cơ giải thoát.

Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn đã dạy: “Hộ Pháp hằng đứng (nơi Vi Hộ) (Cửa Mỏ Ác tức Thượng Đơn Điền) mà gìn giữ Chơn linh các con khi luyện Đạo đặng hiệp Tinh với Khí, rồi Khí với Thần, đến Chơn Thần hiệp làm một mà siêu phàm nhập Thánh”.

Năm 1951, tại Trí Huệ Cung, Đức Phật Mẫu cũng ban cho Đức Ngài “Vện toàn Pháp môn”:

Hễ làm Mẹ quyền hành dạy trẻ,
Con đừng lo mạng thể thi phàm.
Huyền Linh mẹ chịu phần cam,
Ban cho con trẻ vện toàn Pháp môn.

Vì thế, dù Đức Ngài còn ở thế hay qui Thiên, Đức Ngài sẽ diệu dụng quyền năng điển lực của Kim Quang Tiên trợ phần cho hành giả công phu tu luyện đạt thành Chánh quả.

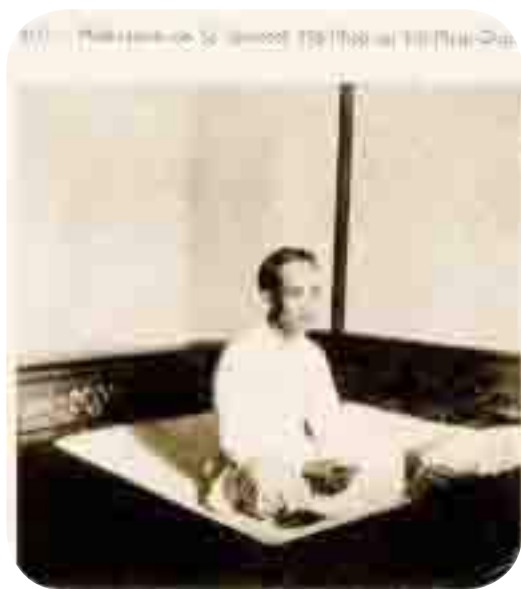
Khi sinh tiền, ai đến xin luyện Đạo, Đức Ngài CÂN THẦN, đo mức độ khí trực trong người đó coi có đủ sức chịu nổi điển lực Thiêng Liêng không, nếu kém sức sẽ biến tướng thành Tả Đạo, thì không cho luyện Đạo. Các vị Thời Quân Chi Pháp cũng có truyền Bí Pháp cho Chức sắc, nhưng khả năng cân thần không bằng Đức Ngài.

Năm 1936, các vị Phạm Môn chuyển qua Phước Thiện, nhận lãnh Đầu Họ Đạo Phước Thiện tại các Tỉnh, Đức Hộ Pháp đã truyền các phép Bí Tích: Giải Oan, Tắm Thánh, Phép Xác và Hôn Phối cho các vị tân Đầu Họ tại Hộ Pháp Đường. Đức Ngài còn hành pháp trực Thần, khai khiếu và ban Pháp Bạch Đăng (cây đèn trắng) để khi hành Đạo tha phương gặp khó khăn, thắp đèn lên vào giờ Tý rồi thành tâm

cầu nguyện Đức Ngài hiển linh chỉ giáo.

Nhiều Chức sắc như Chí Thiện Võ văn Đợi, Giáo Hữu Thượng Tý Thanh ... đã được dạy Đạo qua phương pháp này. Huyền diệu nhất là việc Đầu Sư Thái Thơ Thanh được Đức Ngài trợ Thần khi tịnh luyện. Ngài Thái Đầu Sư rất kính phục và hủy bỏ sơ đồ xây dựng Nội ô Tòa Thánh theo ý phàm và giao việc xây cất Tòa Thánh lại cho Đức Hộ Pháp làm theo Thiên khai, mà trong chuyến xuất Thần vân du Ngài thấy được.

Xem thế, ngay buổi đầu, Đức Chí Tôn dạy người theo Đạo tu thân là: Công quả và Tịnh luyện.



Pháp môn Tu Tịnh Đức Hộ Pháp truyền cho các vị chánh thức của Phạm Môn : CÁCH CÂN THẦN (1930)

Tân Luật cũng xác nhận: Đạo gồm các Thánh Thất (Thể Pháp) và Tịnh Thất (Bí Pháp Thiên định).

Thể Pháp là hình tượng của Đạo, biểu

tượng là Hội Thánh.

Bí Pháp là quyền năng của điện lực để người Đạo giải thoát, thuộc Hiệp Thiên Đài.

Thế nên, lúc mới khai Đạo, nặng về Phổ Độ để đưa người vào cửa Đạo, sinh hoạt đạo lý mà lập Công, lập Ngôn rồi lập Đức mà tiêu trừ nghiệp chướng.

Hai phần Phổ Độ và Vô vi nằm chung trong Chánh thể Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Hội Thánh Cao Đài thực hành trọn vẹn cả hai. Bởi lẽ, trong Chơn truyền của Đức Chí Tôn không hề có sự phân chia hai phần:

1. Phổ Độ là ngoại giáo Công truyền do Tòa Thánh Tây Ninh đảm trách,
2. Vô vi Tịnh luyện là nội giáo Bí truyền do Chi Phái thực thi, như một ít người làm tướng.

Thể Pháp và Bí Pháp tương liên khăng khít với nhau như hình với bóng. Hễ có hình thì có bóng, có bóng tức có hình. Nói cách khác, cầu Kinh Tứ Thời là thể hình để người Đạo mỗi ngày một ít gom Thần định Trí và lý thanh cao tương đến Phật Trời. Còn cái bóng của Kinh kệ là trạng thái sống tinh thần của người Đạo đạt được khi vọng niệm.

Các âm ba hòa nhập vào điện lực của Trời Phật làm thức tỉnh Chơn Thần. Âm ba Kinh kệ là cái bóng, chữ nghĩa Kinh kệ là cái hình. Hình với bóng không thể xa nhau.

Vai trò của Đức Phạm Hộ Pháp trong Thể Pháp và Bí Pháp. Thể Pháp và Bí Pháp là hai mặt mà bất cứ Tôn giáo nào cũng phải có.

Thể Pháp của Đạo ai cũng thấy được. Đức Phạm Hộ Pháp lập ra những kiến trúc hình tượng rất đặc thù của tôn giáo Cao Đài: Thánh Thất, Tòa Thánh, Đền Thờ Phật Mẫu, y phục toàn trắng. Bất cứ ai, bất cứ ở đâu, nhìn thấy những biểu tượng đó đều biết ngay là Đạo Cao Đài.

Từ lúc “Giáng linh Hộ Pháp Vi Đà” thì Đức Phạm Hộ Pháp nắm cả quyền về Bí Pháp. Trong Pháp Chánh Truyền, Đức Chí Tôn đã dạy: “Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền Thiêng Liêng mỗi Đạo”.

“Quyền Thiêng Liêng” đó là Bí Pháp, là điển lực giải thoát Chơn Thần con người thoát khỏi vòng tục lụy. Bí Pháp thuộc trách nhiệm nơi Hiệp Thiên Đài mà vị Chủ Đạo là Hộ Pháp.

Hãy nghe Đức Ngài giảng việc này như sau:

“Khi Đức Chí Tôn chọn Bàn Đạo làm Hộ Pháp, dạy Bàn Đạo phò loan chấp bút. Nhờ chấp bút mà Bàn Đạo được Đức Chí Tôn dạy cách tham thiền. Khi biết tham thiền rồi mới nhập tịnh, nhưng nhập tịnh không phải dễ.

“Chính Bàn Đạo được Đức Chí Tôn mở Huệ Quang Khiếu, nên mới về được hội kiến cùng Đức Chí Tôn và học hỏi được nơi Đức Chí Tôn nhiều điều bí yếu bí trọng”. (Lời Thuyết Đạo, đêm 13-8-Mậu Tý tức 16-9-1948 tại Đền Thánh).

Nhờ đó mà Đức Ngài truyền lại cho các Chức sắc hành pháp Giải Oan, Phép Xác, Hôn Phối,... và luyện Cam Lộ Thủy, Ma Ha Thủy,... Những Thủ Pháp và những Bí Pháp mà Đức Ngài xây dựng và truyền giảng, các Chức sắc thừa hành cố giữ y nguyên trạng.

Đức Hộ Pháp hành "Bí Pháp" bắt Ấn Dâng Tam Bửu trong lễ cúng Đại Đàn tại Tòa Thánh Tây Ninh và Bắt Ấn Hộ Pháp.

Trong lễ cúng Đại Đàn, Đức Hộ Pháp bắt ấn Thượng Nguơn (dâng Bông); Trung Nguơn (dâng Rượu) và ấn Hạ Nguơn

(dâng Trà).

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 14 tháng 2 năm Mậu Tý (24-3-1948)

“Trong một thời cúng, Bàn Đạo đã căn dặn nhiều phen trọng hệ hơn hết là khi dâng Tam Bửu, dầu cho tinh thần suốt buổi cúng có nhiều lúc lo ra đi nữa, đến khi dâng Tam Bửu, khuyển cả thầy định thần đặng mật niệm, dâng ba bửu trọng hệ cho Chí Tôn, tức là giúp sức Bàn Đạo Hành Pháp dễ dàng một chút đó.

Khi dâng Tam Bửu, Bàn Đạo hiểu cả nghĩa lý của nó, đang khi dâng bông, cả thầy hình thể con cái của Chí Tôn tức là Thánh Thể của Ngài, trụ hết xác Thánh đó dâng cho Ngài, đặng Ngài làm phương cứu thế. Đó là dâng bông.

Tới dâng rượu, cả thầy khi dứt đọc kinh, nín lặng hết, Bàn Đạo vận dụng cả trí não tinh thần, đem đức tin của cả thầy dâng vào Bát Quái Đài.

Tới dâng trà, là dâng cả linh hồn cho Chí Tôn. Bàn Đạo để cả tinh thần trụ lại, đem linh hồn của con cái Chí Tôn dâng cho Ngài”.

Trong lễ cúng Đại Đàn, Hộ Pháp có hành pháp ba ấn: Thượng Nguơn, Trung Nguơn, Hạ Nguơn.

a. Bắt Ấn Thượng Nguơn

Đức Hộ Pháp đứng lên ngai rồi bắt ấn Hộ Pháp, lấy cả tam bộ Thiêng Liêng tức là sanh khí mà ta thấy trước mắt tỏa ra cùng khắp. Rồi đến trụ thần lại bao trùm cả trái đất này như vòng bao một trái cây gì vậy, để cái cuồng lên trên, đem dâng cho Chí Tôn ngự.



Kế dâng bông, bắt ấn Thượng Nguơn dưới đạp Nguơn Đẩu, tay đưa Gián Ma Xử lên hiệp với chữ Khí, đem khí ấy đưa ra cả càn khôn thế giới. Ấn Thượng Nguơn làm chủ chữ Khí, đem khí ấy hiệp hết cả Nguơn Khí đặng bao trùm vũ trụ.

b. Bắt Ấn Trung Nguơn



**Đức Hộ Pháp
bắt ấn Trung Nguơn**

Khi dâng rượu bắt ấn Trung Nguơn. Đến Trung Nguơn bắt ấn Hiệp Chương biến hóa, Gián Ma Xử để nằm ngang, đuôi bên Thế, cán bên Đạo, ý nghĩa Đạo cầm cán đặng trị Đời. Bắt ấn Hiệp Chương, cầm cả cơ pháp của vạn vật biến sanh đặng bảo tồn không cho tương tranh, tự diệt nhau

c. Bắt Ấn Hạ Nguơn

Khi dâng Trà bắt ấn Hạ Nguơn. Tới Hạ Nguơn, tay tả thuộc dương để trên, tay hữu thuộc âm để dưới, rồi để Gián Ma Xử chúi xuống, trụ thần đem cả càn khôn hiệp cả vạn vật. Bắt ba ấn phải trụ thần, làm sao cho ấn ấy đừng thất pháp.



Đức Hộ Pháp bắt ấn Hạ Nguơn

Cho nên ban sơ, buổi Chí Tôn mới giao cho Bần Đạo tại Từ Lâm Tự, cái khó là trí óc vẫn lo ra, vì không quen, không phải mình làm thầy phò, thầy pháp gì ổng giao cho học mãi làm không trúng. Vì cố nên mới có qui lộng tại Từ Lâm Tự buổi nọ, các ấn khác của Hộ Pháp có linh hay không mà qui lộng? Ấy là Thiên Cơ khiến vậy. Chí Tôn mở Tam Thập

Lục Động coi có phá nổi Ngài không? Có thể làm cho tiêu diệt nền Chánh Giáo không? Để cho chúng sanh thí nghiệm mà thay quyền năng vô tận của Ngài. Buổi nọ vì thời gian ngắn ngủi, nên công việc chưa rành rẽ, vì không đủ thì giờ để chuyên luyện, hoặc cho là chưa trọng hệ cho lắm, nên có điều sơ lược. Đó là Thánh ý của Đức Chí Tôn muốn như vậy.

Đức Hộ Pháp Bắt Ẩn Hộ Pháp:



Đức Hộ Pháp đang bắt ẩn Hộ Pháp... tư thế hai tay giống như tay Brama Phật trên nóc Bát Quái Đài.

7. Phò loan Phong Thánh:

Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc và Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư được Đức Chí Tôn chỉ định làm cặp Phò loan Phong Thánh, để Đức Chí Tôn và Đức Đại Tiên Lý Thái Bạch phong thưởng các phẩm Chức sắc lập thành Hội Thánh.

Nhờ cặp Phò loan Phong Thánh này, Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền cho CTĐ Nam phái, rồi giao cho Đức Lý lập Pháp Chánh Truyền cho CTĐ Nữ phái. Kế đó, Đức Chí Tôn lập Tịch Đạo cho Nam phái và cho Nữ phái.

Đức Chí Tôn phong các phẩm Chức sắc CTĐ : Chưởng Pháp 3 vị, Đầu Sư 3 vị, Chánh Phối Sư 3 vị, nhiều vị Phối Sư, Giáo Sư, Giáo Hữu và Lễ Sanh, cả Nam phái và Nữ phái.

Cũng do cặp Phò loan Phong Thánh này, Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, phong Thập nhị Thời Quân, và một vài vị Bảo Quân trong Thập nhị Bảo Quân, cơ quan Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài.

Như vậy, Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền là để tạo thành Hiến Pháp, làm căn bản tổ chức Giáo Hội của Đạo Cao Đài.

Nhờ cặp Phò loan Phong Thánh này, Đức Chí Tôn giảng dạy Đạo lý, lập thành một hệ thống Giáo lý và Triết lý mới mẻ và đầy đủ, phổ biến được Chơn lý Hằng hữu bất biến của Càn khôn, dung hợp và bao quát được các giáo lý và triết lý của các nền tôn giáo đã có từ trước đến nay.

Khi Đức Cao Thượng Phẩm đăng Tiên ngày 1-3-Kỷ Ty (1929), cặp Phò loan Phong Thánh không toàn vẹn nữa. Lúc đó, khi có Phong Thánh hay lập Đạo Nghị Định thì Ngài Tiếp Đạo Cao đức Trọng thay thế Đức Cao Thượng Phẩm, ngồi Phò loan với Đức Phạm Hộ Pháp, nhưng luôn luôn có Đức Cao Thượng Phẩm đến trợ diễn cho Cao Tiếp Đạo nâng loan.

8. Lập Hội Thánh Ngoại Giáo (1927) :

Khi Đức Chí Tôn ra lệnh tổ chức Lễ Khai Đạo ngày 15-10-

Bính Dần (1926) tại Thánh Thất tạm là Chùa Từ Lâm Tự, Gò Kén Tây Ninh, thì Đức Phạm Hộ Pháp xin tạm nghỉ làm việc 6 tháng ở Sở Thương Chánh Sài Gòn, để hợp lực với Hội Thánh lo việc Khai Đạo.

Sau khi mãn phép, Đức Phạm Hộ Pháp bạch hỏi ý kiến của Đức Chí Tôn, có nên xin nghỉ việc luôn để hành đạo hay không, thì Đức Chí Tôn giáng trả lời là chưa phải lúc cần thiết, cứ đi làm việc trở lại, sẽ có chuyện hay.

Thế là Đức Phạm Hộ Pháp trở lại làm việc ở Sở Thương Chánh Sài Gòn. Chánh quyền Pháp không muốn để Đức Phạm Hộ Pháp làm việc ở Sài Gòn, sợ Ngài hoạt động mạnh mẽ cho Đạo Cao Đài, nên họ đổi Ngài lên làm việc ở Nam Vang, thủ đô nước Cao Miên.

Đức Hộ Pháp lợi dụng hoàn cảnh mới này để mở Đạo tại Kim Biên Nam Vang, xây dựng cơ sở Đạo đầu tiên, để dần dần thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo tại Nam Vang.

Đức Phạm Hộ Pháp có thuật lại trong bài thuyết đạo:

" Riêng Bản đạo là công chức, khi vâng lệnh Đức Chí Tôn đến Chùa Gò Kén mở Đạo, Bản đạo có xin phép nghỉ 6 tháng, đến chừng trở lại làm việc, người ta đổi Bản đạo lên Kim Biên. Nơi đó, Bản đạo vừa làm việc vừa lo mở Đạo. . . "

Đàn cơ ngày 27-7-1927 (âl 29-6-Đinh Mão) tại Kim Biên, Đức Chí Tôn ân phong các vị sau đây vào hàng Chức sắc:

- Giáo Hữu : Thượng Bảy Thanh (Lê văn Bảy).
- Giáo Hữu : Thượng Lắm Thanh (Nguyễn văn Lắm).
- Giáo Hữu : Ngọc Sự Thanh (Võ văn Sự).
- Lễ Sanh : Thượng Chũ Thanh (Đặng trung Chũ).
- Lễ Sanh : Thượng Vinh Thanh (Trần quang Vinh).

- Lễ Sinh : Thái Cửa Thanh (Phạm kim Cửa).
- Nữ Giáo Hữu : Hương Phụng (Bà Batrya Trần kim Phụng).
- Nữ Giáo Hữu : Hương Huê (Vợ của Ông Lê văn Bảy).
- Tiếp Đạo HTĐ : Cao đức Trọng.

Nhờ số Chúc sắc đầu tiên này, Đức Phạm Hộ Pháp thành lập được CỞ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI, thường gọi là HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO tại Kim Biên Nam Vang, có nhiệm vụ phổ độ nhơn sanh Ngoại quốc tại đây gồm : Việt kiều, Hoa kiều, người Pháp và người Cao Miên. Giáo Hữu Thượng Bảy Thanh được cử làm Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo.

Hội Thánh Ngoại Giáo được đặt dưới quyền điều khiển thiêng liêng của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo) với Chức vụ Chương Đạo, do Đức Chí Tôn phong, và dưới sự bảo trợ hữu hình của Đức Phạm Hộ Pháp.



Đức Hộ Pháp và Các Chức Sắc Thời Khai Đạo (1930)
(Hết trích đăng - Sách sắp xuất bản)



TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO

- I- Lịch sử cận kim của nước nhà
Cao Đài thâm thoát Chín Mười Ba
Ai người tiên khởi vun nền Đạo
Hộ Pháp chơn truyền tướng soái Cha
Tôn chỉ sơ khai thờ Thượng Đế
Phương châm chánh niệm kính ông bà
Tôn Sư Toà Thánh Tây Ninh tọa
Ngự Mã Thiên Quân Đức Phật Đà
- 2- Bính Dần khai Đạo rạng danh Ngài
Sứ mạng Thiêng Liêng nắm lưỡng Đài
Pháp Chánh, Cửu Trùng đều chương quản
Môn qui luật lệ giữ không sai
Dựng xây hoàn chỉnh ngôi thờ phượng
Viên mãn khánh thành chức sắc khai
Phép tắc trần Thần thêm trọng thể
Kỷ cương, phước thiện bậc thiên tài

Mai Xuân Thanh
02- 02 năm 2018

LỜI TIÊN TRI CỦA THẦY

Thầy ban Thánh giáo chín ba năm,
Báo trước vận hành cơ phổ độ:
**“Nam Bắc rồi cùng ra ngoại quốc,
Chủ quyền Chơn Đạo một mình Ta.”**

Thầy gieo phép lạ thử bày sư,
Cả đám xông xao chạy cả bày.

Đưa chiếm chỗ này người chỗ nọ,
Chiếm luôn ngôi Thánh Hội Cao Đài.
Bất bình quý sứ nhập địa linh,
Không muốn làm tôi, quyết chí đi.
Anh Đức Mỹ Tây, Hàn Úc Nhật,
Quyết tâm xiển giáo rạng danh Thầy .
Cao Đài Hải Ngoại nơi kết hợp,
Con cái Chí Tôn ở xứ người.
Thương Thầy mến Đạo cơn tai biến,
Hội Thánh oai nghiêm lúc mất quyền.
Phổ truyền chơn lý theo Thầy dạy,
Hôm sớm tương thân nhắc nhở tu.
Tình cảnh Cao Đài càng khắng khít,
Thánh thất nhà chung rục rã xây.
Sắt son một dạ nhớ lời Thầy,
Phổ hóa Cao Đài khắp mọi nơi.
Noi theo Thánh giáo chơn truyền thủ,
Hội Thánh phục quyền quyết chí tâm.

Yên Hà, Võ Ngọc Độ

Atlanta GA, 03/2018

Cám Ơn **(Nguyệt Vân)**

Cám ơn đồng đạo Atlanta
Thánh Thất Georgia đẹp một nhà
Tình người rộng mở, luôn nhân hậu
Từ tâm là đuốc rọi ngàn xa
Đạo hữu nơi đây đẹp vô cùng
Một màu tinh trắng khói mông lung
Hương trầm thơm ngát, vang tụng niệm
Âm vang vọng đến tận Cửu Trùng

Đại Đạo Hoằng Khai xuống Thế Gian
Tế độ chúng sanh Ánh Đạo Tràng
Chí Tôn, Phật Mẫu lòng tâm niệm
Tôn thờ thành kính, được bình an

Thánh Thất nơi đây rất nghèo nàn
Từng người cuộc sống cũng gian nan
Nhưng lòng nhân hậu, luôn sống Đạo
Chí Tộn soi rọi sáng Hào Quang.

Tôi đến nơi đây hiệp một lòng
Cùng chung Đồng Đạo, kiếp lưu vong
Quê Hương xa tít mờ nhân ảnh
Nhớ quá đi thôi đất Lạc Hồng

Tôi nhớ ngày xưa ở quê hương
Mẹ dẫn tôi đi cúng Ngọ thường
Bước theo bên mẹ tà áo trắng
Đường về thơm quyện khói trầm hương

Mẹ tôi giờ an cõi Vãng Sanh
Tôi đến nơi đây nguyện lòng thành
Cùng chung Đạo Hữu cầu phổ độ
Linh hồn của mẹ được siêu thăng

Tôi viết bài thơ tỏ chút lòng
Cám ơn Đồng Đạo chẳng quên công
Con đường đi tới cùng chung bước
Cầu người tâm đạo trọn ước mong.....

Nguyệt Vân

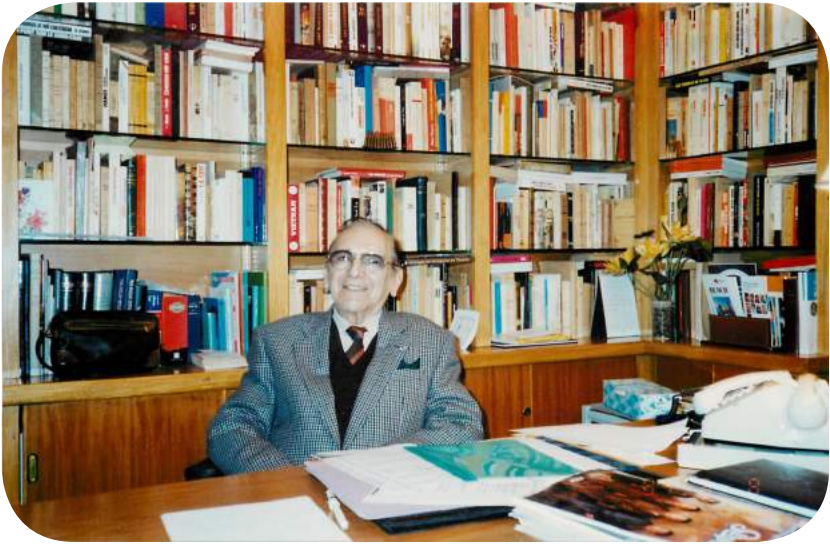
Atlanta, tháng 3/2/17

(Kỷ niệm ngày cúng Tiểu Tường cho mẹ)

Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

(Biên khảo Huỳnh Tâm)

Lời Trình Dẫn



Ban Đạo Sử Cao Đài Âu Châu xuất bản biên khảo Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc của tác giả Huỳnh Tâm để hiến dâng công quả Đại Đạo và gửi bạn đọc một giá trị đặc thù nhân bản, tính năng chân lý hoàn bích qua chân dung sứ mạng vì tha nhân của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, bởi Người là Đấng công bố sự nghiệp Đức Chí Tôn tại thế và làm đẹp đức tin, Người để lại trần thế một Đại Đạo tôn vinh Thương yêu tận thiện tận mỹ trên dòng lưu thủy miên trường.

Đức Chí Tôn chọn Ngự Mã Thiên Quân (Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc) để hóa thân phàm khai mở Đại Đạo Tam

Kỳ Phổ Độ và kết thành khối đức tin Cao Đài đời đời bền vững .

Người thực hiện nhân cách hóa bao dung của Đấng Chí Tôn và Người chính thức thay mặt Đức Chí Tôn tạo thế, để cải ác thành thiện và mở kho tàng diệu pháp cõi đời, nhằm xây dựng nền tảng nhập thế và xuất thế cho nhân loại tận hưởng phương cứu rỗi lần thứ ba .

Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã hoàn thành như khuôn mẫu hạnh đường cung cấp chương trình học và hành Đạo theo Đức Hộ Pháp. Đây là chất liệu học Đạo không thể thiếu vắng trong mỗi tín đồ Cao Đài. Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã hóa thành kỹ năng truyền thống đức tin trên thành tựu .

Theo Biên khảo Huỳnh Tâm, cuốn sách này mới cập nhật hóa đơn giản qua nhiều tư liệu và gốc đời sự nghiệp Thiêng Liêng của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, để xin gửi đến toàn đạo những tôn kính sứ mạng Cao Đài do bậc vĩ nhân tận tụy nhận khổ vì phụng sự Nhơn sanh .

Chúng tôi được dịp đọc và để lòng cảm xúc biên khảo Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, nay xuất bản dâng lên toàn đạo một chiêm nghiệm sống quá đỗi thăng trầm của Đại Đạo, như biên khảo Huỳnh Tâm thường truyền giảng:

« Từ dấu ấn trên ngôi Khai Đạo, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giảng sự yêu thương và phúc lạc cho những kỷ nguyên mai sau được tận cùng hoàn thiện .

Người là bậc vĩ nhân tận tụy phụng sự Nhơn sanh dù cho những chính quyền hành hạ xác thân tôi bời, để tự tin chân lý Đạo Cao Đài vẫn đời đời truyền lưu» .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vẫn nguyên khối Khí Hư Vô, thường chỉ dạy tín đồ Cao Đài «Lấy Khí Hư Vô thấp lên ánh sáng Đạo, để đẩy lùi những mờ mịt, dật dờ trong tâm hồn và trước mặt» .

Nay chúng tôi giới thiệu biên khảo Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc để đồng đạo hướng về Đấng trọn lành cùng chiêm ngưỡng và kính ái Đức Ngự Mã Thiên Quân, cùng thực hiện chân lý Tuệ hướng Giác, Lực hướng Tâm và Xác hướng Linh nhằm nhận mặc sống yêu thương .

Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu xin cầu nguyện toàn đạo cùng tôn vinh Đền Thờ Cao, Đức Tin Lớn ngự tại lòng an lạc .

« Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát»

Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu

Nay lời trình dẫn (Paris 1990)

Giáo sư Gustave Meillon

LỜI TRÌNH DẪN

Chúng tôi xin dâng hiến biên khảo Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, nhằm kỷ niệm 100 năm (5/5/1890-5/5/1990) ngày Đấng vĩ nhân nhập thể truyền giảng sự nghiệp Cao Đài.

Biên khảo Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc do Giáo sư Gustave Meillon Chủ Quản Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu bảo trợ, bởi chương trình nghiên cứu lịch sử Đạo và nhờ môi trường Đạo cho phép chúng tôi sử dụng những trữ lượng tư liệu nghiên cứu từ năm 1970-1975 với

quý Huynh Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội Tòa Thánh Tây Ninh, cùng lúc chúng tôi bổ túc những tư liệu đã cập nhật hóa của Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, hầu biên khảo được hoàn bị hơn để dâng hiến ngày kỷ niệm 100 năm Đức Ngự Mã Thiên Quân (Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc) nhập thế. Thưa quý vị tuy biên khảo Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc được xuất bản nhưng chưa hẳn là một công bố toàn bộ tiểu sử, bởi sự nghiệp của Người còn ngoài không gian truyền giáo Đạo Cao Đài .

Chúng tôi thực hiện biên khảo này vẫn còn hạn hẹp về tư liệu và chưa phóng đủ tầm xa biên khảo, vì sử liệu của Đạo hiện nay còn rất nhiều phần chưa công bố hóa, chúng tôi hy vọng quý-vị cảm thông và xin hãy cùng nhau tham khảo hữu ích. Chúng tôi để hết lòng cảm ơn Giáo Sư Gustave Meillon Chủ Quản Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu và Quý Huynh-Trưởng Khiêm, Bạch, Độ, Kịp, Phước, Côn, Đầu, Tài, Cải của Đại Đạo Thanh Niên Hội Trung Ương Tòa Thánh Tây Ninh, đã ra sức tạo nhiều điều kiện cho chúng tôi nghiên cứu tận cội nguồn diệu pháp .

Nhân lễ kỷ niệm ngày sinh nhật 100 năm của Đức Khí Hư Vô Ngự Mã Thiên Quân (Hộ Pháp Phạm Công Tắc), chúng tôi xin cầu nguyện chúc quý vị tiếp nhận tín hiệu từ cõi vĩnh hằng, những hân hoan kỳ diệu bởi Đức Cao Đài, Phật Mẫu và Chư Thiêng Liêng chan rưới hồng ân miên trường vĩnh phúc .

“Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”

Viết tại Gò Kén & Rừng Thiên Nhiên

Ngoại Ô Paris Thu 1990

Huỳnh Tâm

TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP

05/05/1890 (Thứ bảy 21/6/1890) Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, bút hiệu Ái Dân, sinh nhằm ngày lễ Đuan Dương, căn Khuất Nguyên trầm mình dòng sông Mịch La, trùng ngày Lưu Thần Nguyễn Triệu nhập Thiên Thai, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chào đời trên dòng sông Vàm Cỏ Đông, tại làng Bình Lập, quận Châu Thành, tỉnh Tân An, nguyên quán làng An Hòa, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh miền Nam Việt Nam, vào thời Vua Thành Thái năm thứ hai.

Phụ thân là ông Phạm Công Thiện làm công chức, người Đạo Gia-Tô, Phụ mẫu là Bà La Thị Đường theo Đạo Phật.

Ngài Phạm Công Tắc là con thứ tám trong gia đình được phụ thân đưa đi làm lễ rửa tội tại nhà thờ Thiên Chúa tỉnh Tân An. Thuở thiếu thời Ngài rất khoẻ mạnh, thân thể vẫn phát triển bình thường, nhưng thường thiếp ngủ nhiều thời gian, mỗi lúc ấy trí tuệ càng tăng tốc minh mẫn và đĩnh ngộ

Tiền tàng của thời thơ ấu vẫn khởi đầu dấu ấn nhập thế, thể lực trưởng thành của Ngài vẫn như nhân loại, về trạng thái sống hầu như một báo hiệu chuẩn bị đổi thay thể xác cho phù hợp với thiên tính. Từ đó Ngài tiếp nhận tiếng gọi Thiên Liêng chỉ lối thông công vào môi trường thiếp ngủ 24 giờ liền và sau đó sự thiếp ngủ bất bình thường tạo thành một khả lực cứu rỗi kỳ diệu .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thiếp ngủ dài lâu là do nguyên căn thông công với Thiên giới. Ngày nay các Đức tin

Đông Phương, Thông Linh Học và Khoa học Tây Phương đồng chứng minh điều thiếp ngũ của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là phép lạ, một báo ứng mang thông điệp và tiên tri của Đấng Tối Thượng đến thế gian, chuẩn bị Khai Đạo qua diệu pháp Cơ Bút Thiêng Liêng .

20/8/1896 Tính bẩm sinh của Ngài tự vận chuyển trong môi trường não động học đường, có nhiều sáng kiến mới lạ và khoan dung, Thầy-cô bạn hữu đều yêu mến .

Với tuổi ấy Ngài đã biết phân tích lịch sử anh hùng dân tộc qua kiến thức bẩm sinh sớm trưởng thành, Ngài cũng nhận định người Pháp mưu đồ chia đất nước Việt Nam thành ba kỳ vì mục đích đô hộ và thống trị, (Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ), Ngài sớm ý thức vì Dân tộc và tự cấy vào huyết quản mỗi hờn vong quốc .

30/8/1906 Thời niên thiếu Ngài theo học chương trình Tây học tại Chasseloup Laubat, (Lê Quý Đôn) Sài Gòn. Ngài tự học tư tưởng Nho học và dung hợp tư tưởng Tây học cho phù hợp xã hội Việt Nam hiện thời, Ngài thâm lặng khai phá tư tưởng phụng sự nhân sinh và nguyện vọng xây dựng xứ sở quê hương tốt đẹp hơn .

21/02/1907 (15-01 Đinh Mùi). Thiêng Liêng thôi thúc Ngài Phạm Công Tắc vân du viếng cảnh Ngôi xưa, để nhận sứ mạng và chuẩn bị khởi đầu cho mọi huyền diệu. Vào đêm Xuân, mùa trăng lòng Trời không gian quang đấng, Ngài tự vận vần thơ gửi miền nhập diệu :

Thần Đồng Vấn Nguyệt

Thu thiên dạ thanh quang vân tĩnh ,

Chôn lữ đình thức tĩnh canh khuya .
Tai nghe vắng vắng bốn bề ,
Gương Nga vắng vặc dựa kê quế lan .
Thấy trăng thêm động lòng vàng ,
Ngâm câu vấn nguyệt cho đang mấy lời .
Hỏi di Nguyệt mấy lời sau trước ,
Duyên có sao mà được thành thoi ?
Nguyệt rằng: vật đổi sao dời ,
Thân này Trời để cho người soi chung .
Làm cho mỗi một anh hùng ,
Ngàn thu sương tuyết một lòng thanh quang .
Hỏi di Nguyệt có đàng lên tới ,
Chôn thiềm cung phong mấy mươi xa .
Nguyệt rằng ta : lại biết ta ,
Có cây đơn quế ấy là nhà em .
Anh hùng thử đến mà xem ,
Kìa gương Ngọc tỏ, nọ rèm thủy tinh .
Hỏi di Nguyệt có tình chẳng tá ?
Chữ xuân thu phỏng đã nhường bao ?
Nguyệt rằng : yếu liễu thơ đào ,
Càng lên càng tỏ, càng cao càng tròn .
Gương Nga vắng vặc chẳng mòn ,
Bao nhiêu tinh đầu là con cái nhà .
Nguyệt lại hỏi đến người quân tử :
Buổi vân lô ai giữ kinh luân ?
Ta rằng : có đấng Thánh quân ,

Ra tay đẹp loạn, nên thân trị bình .
Nguyệt hỏi ta ngần ngợ, ngợ ngần ,
Ta hỏi Nguyệt thơ thần, thần thơ .
Liễu qua trước gió phất phơ ,
Hương đưa bát ngát, phòng thơ ngạt ngào “ .

Ngài Phạm Công Tắc trải qua một đêm một ngày thiếp ngủ, trong trăng rằm 24 giờ liền phép lạ cây sinh hành tàng Thiên tính cho muôn đời sau rục rờ và nhân loại chuẩn bị tiếp nhận một Đấng vĩ nhân nhập thế .

29/4/1907 Ông Lương Khắc Ninh và ông Trần Chánh Chiếu tổ chức du học sinh Nhật Bản đã được ba chuyến, đến chuyến thứ tư Ngài Phạm Công Tắc có tên trong danh sách du học sinh nhưng bị bại lộ, Chính phủ thuộc địa Pháp kiểm soát và ra lệnh giải tán các cơ sở phong trào Minh Tân Công Nghệ, Ngài không thất vọng tự tìm phương thức mới từ môi trường Nho học và Tây học để suy nghĩ và phát triển tư tưởng nhân sinh nhằm canh tân cho quê hương xứ sở trong tương lai .

Ngài dung hợp Đông Tây làm sở trường bảo vệ canh tân cho xã hội công bình, nguyện vọng của Ngài không muốn thấy đất nước triền miên trầm mình thống khổ dưới áp bức của ngoại bang đô hộ .

13/6/1907 Ngài là thành viên phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu tại miền Nam và ủng hộ phương thức đấu tranh chính trị của Phan Châu Trinh, Ngài sáng tác nhiều tác phẩm thi văn truyền tư tưởng Đông du, và khuyến học, vận động thành lập thi đoàn Nhân văn và Thi xã, tham gia viết trên các báo Công Luận, La Voix Libre và La Cloche Fêlée

của nhà cách mạng Nguyễn An Ninh .

Ngài viết những trường thiên phóng sự tác động đến lương tâm và quyền sống của người Việt Nam, chính phủ thuộc địa Pháp phải đóng cửa nhiều tờ báo có bút hiệu Ái Dân (Thương Dân)

12/12/1907 Ngài cho ra một loạt bài trên tờ báo La Cloche Fêlée với đề tài “ Thượng Bất Chánh, Hạ Tắc Loạn “ đồng bào hưởng ứng và đón đọc thiên phóng sự “ Thượng Bất Chánh, Hạ Tắc Loạn “ chủ báo Nguyễn An Ninh thêm một lần nữa nằm bót cũng do thiên phóng sự Ái Dân, bởi nội dung chỉ rõ sự cai trị của người Pháp và kêu gọi tinh thần Dân tộc đấu tranh vì tương lai Việt Nam .

23/01/1908 Ngài cho ra tiếp thiên phóng sự đặc biệt trên tờ báo Lục Tinh Tân Văn và tờ Công Luận với chủ đề “ Dân Tộc Đoàn Kết & Thời Đàm “ chính phủ thuộc địa Pháp tịch thu báo, bởi nội dung kêu gọi Dân tộc Việt Nam đoàn kết .

Ngài dùng công luận, thời đàm, nghị trường, truyền thông báo chí làm phương tiện đấu tranh bất bạo động, ông chủ nhiệm Trần Chánh Chiếu bị bắt vào tù, tờ báo đình bản, toàn ban biên tập và bút hiệu Ái Dân phải chịu ản danh một lần nữa .

28/10/1910 Ngài được bổ làm việc tại sở Thương Chánh Sài Gòn, trong thời gian này Ngài tiếp xúc rất nhiều nhân vật hoạt động chính trị và văn hóa như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Thuần Đức (Nguyễn Trung Hậu), Trương Hữu Đức, Lương Khắc Ninh, Gibert Chiếu và Nguyễn An Ninh, Ngài trao đổi nhiều khía

cạnh chính trị, văn học và nghệ thuật nước nhà .

Ngài được giới văn chương miền Nam đề lòng yêu mến bởi Ngài tiêu biểu cho quảng đại quần chúng và nhân từ, thân hữu mọi nơi và các giới đồng kính ái, người cùng thời đặt lòng tự tin nơi Ngài như một tụ điểm chiêu hiền đãi sĩ miền Nam .

30/5/1911 Ngài Phạm Công Tắc kết hôn cùng với Bà Nguyễn Thị Nhiều, (Phối sư Hương Nhiều) sinh quán tại làng Tân Phú quận Bến Lức tỉnh Chợ Lớn, là ái nữ của Ông Nguyễn Văn Phước và Bà Lê Thị Bưởi .

Ngài sinh hạ được hai người con gái là Phạm Hồ Cẩm và Phạm Hương Tranh .

12/8/1912 Ngài được thuyên chuyển làm việc tại Cái Nhum, tỉnh Vĩnh Long, nơi này là một khoảng rộng của thời gian sáng tạo thơ văn, Ngài cho xuất bản nhiều tác phẩm thơ cổ động khuyến học và kết hợp được một phong trào thanh niên cấp tiến Lục tỉnh miền Nam .

30/1/1913 Ngài âm thầm vận động và đóng góp vào chương trình khuyến học xây dựng trường nữ trung học Áo Tím Sài Gòn (Gia Long) và nhiều trường nữ tiểu học nhằm nâng cao trình độ học vấn cho Nữ giới do Ngài Lê văn Trung chủ trương .

Ngài dành toàn thời gian này để vận động và bảo trợ cho chương trình du học sinh các nước Tây phương .

26/7/1915 Ngài được thuyên chuyển làm việc tại Hưng Thạnh, Qui Nhơn, Trung kỳ .

Đất miền Trung nẩy chồi đơm chí khí cho thế vươn mình nhập cuộc của Ái Dân (Bút Hiệu đương thời của Ngài Phạm Công Tắc), những năm tháng Qui Nhơn môi trường tiếp xúc thân giao với tất cả nhân sĩ từ Bình Thuận cho đến Quảng Trị, những nhà cách mạng miền Trung đều là chí hữu cùng lý tưởng phục vụ dân sinh và Tổ quốc .

Ngài tập hợp nhiều tầng lớp thanh niên cùng nhiệt huyết vì Dân với ý chí kiến thiết đất nước thịnh vượng độc lập và tự do .

Tại Qui Nhơn. Ngài cùng những chí hữu khai trừ nạn mù chữ, bảo trợ khuyến học xây dựng trường sở, mở thêm lớp học đêm và ngày nâng cao dân trí, khuyến khích phát triển kinh tế mở rộng cơ sở kinh doanh nhằm mục đích phục vụ dân sinh và đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho toàn dân

Ngài cùng đứng tên nhiều tờ báo và thành lập Văn Đoàn Thi Xã miền Trung lấy văn học nghệ thuật làm đất chiêu hiền đãi sĩ, tìm những đồng thuận khai phóng quê hương đổi mới và dung hợp lý tưởng Đông-Tây cùng nhứt để cho Việt Nam trở mình khỏi ách đô hộ ngoại bang, tinh thần Tây sĩ vì Dân bộc phát tại miền Trung cao như núi Thái Sơn làm cho triều Nguyễn bất đồng và chính phủ Pháp thuộc mạnh tay đàn áp phong trào .

1/2/1920 Ngài được thuyên chuyển về Sài Gòn nhân Ngài chuẩn bị nghiên cứu Thần Linh Học, tham dự vào chương trình truyền giáo của học phái Thiên Lâm Phật Giáo và chương trình Thần học Thiên Chúa Giáo .

Ngài trực tiếp dẫn thân vào phong trào Cần Vương, sử dụng bút pháp chính khí Dân tộc, phóng vào quỹ đạo lý tưởng độc

lập công Pháp với nhiều bút hiệu khác nhau trên những tờ báo như Nông Cổ Mín Đàm, Lục Tinh Tân Văn, Công Luận và các báo ngoại ngữ La Voix Libre, La Cloche Fêlée .

23/7/1925 Ngài là một trong những sáng lập viên Thi Xã Miền Nam, cùng với Ngài Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức tổ chức xây bàn cầu cơ theo phương pháp Thông Linh Học Tây Phương, nhằm tiếp xúc và tìm nơi thế giới siêu hình để trao đổi lời thơ hay ý đẹp, sự kết quả đến với quý Ngài một cách bất ngờ, chính là chìa khóa mở cửa siêu hình và dìu dẫn quý Ngài vào thế giới Đức tin vô tận .

30/7/1925 Tất cả thi nhân hầu đàn đã trôi qua được mấy tối thị hiện, nhưng đêm nay thì khác thường bởi có một nữ sĩ bút hiệu Đoàn Ngọc Quế, chính là Thất Nương xuất hiện để kết hợp vào đường đạo sau này và nữ sĩ tự thuật một bài thơ để xây tình thân ái của hai cõi chung cùng một bầu Trời như sau :

“ Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai,
Mạng bạc còn xuân uổng sắc tài .
Những ngỡ trao duyên vào ngọc các,
Nào dè phải nợ xuống tuyền đài .
Dưỡng sinh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.
Dồn dập tương tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai “ .

Ngài Phạm Công Tắc trả lời :

“ - Ái Dân tôi xin họa, đáp lễ mừng tặng Nữ sĩ Đoàn Ngọc Quế một bài thơ “.

“ Ngẩn (sừng sốt) bút hòa thi tủ phận ai,
Trời xanh vội lấp nữ anh tài .
Tình thâm một gánh còn dương thế,
Oan nặng ngàn thu xuống dạ đài .
Đề thăm xuân đường như ác xé,
Gieo thương lữ khách ngóng tin mai .
Hiềm vì chưa rõ đầu đuôi thế,
Ngẩn bút hòa thi tủ phận ai “.

Vần thơ đầu thế kỷ 20 với một cung cách lời từ đối đáp tuyệt diệu, nay vẫn còn nghe được sức vận chuyển vần thơ của thời gian ấy đâu đây .

15/8/1925 Buổi sơ giao nối liền hai cõi hữu hình và vô hình được thông thương, bởi thơ là tất cả tình thi sĩ mở lòng đến gần nhau kết nghĩa Huynh đệ, Nữ sĩ Đoàn Ngọc Quế đề nghị như sau :

Bội Ngọc. Trường Ca (Cao Quỳnh Cư) .
Ái Dân. Nhị Ca (Phạm Công Tắc) .
Thanh Thủy. Tam Ca (Cao Hoài Sang) .
Đoàn Ngọc Quế. Tứ Muội (Vương Thị Lễ) .

21/8/1925 Đức Hộ Pháp yêu thơ ngộ Đạo, bởi chính trong chất thơ có nhiên liệu lái thuyền đời đến toàn chân thiện mỹ và hôm sau có danh sĩ ẩn bút A Ằ A đến với điển lực phi thường nhịp cơ giới thiệu tên tuổi không ngừng nghỉ, để khẳng định ngôi vị uy quyền của Đấng A Ằ A và Người

khuyên rằng :

« Muốn cho Bàn Đạo đến thường, xin chớ vị nạ lấy mấy lời yêu cầu của Bàn Đạo như sau đây « :

“Một là, đừng kiếm và biết Bàn Đạo là ai .

Hai là, đừng hỏi Quốc sự .

Ba là, đừng hỏi đến Thiên cơ “.

Lời khuyên của Đấng A Ẫ A rất chân thành và trang trọng, để mở đầu cho thơ tuôn đầy dòng Đạo, nhằm thực hiện một Thượng Thiên tại Thế và để cho sự chan hòa hương sắc thi ca khởi thành Gốc Đạo.

25/8/1925 Đức A Ẫ A giải hai câu thơ luận ngữ .

“ Người trước nghĩ thương câu tuyệt nhuộm,

Lũ sau buồn chạnh nỗi sương pha “.

Đức A Ẫ A tiếp: - Có câu .

« Mã bì tuyết thân « là da ngựa tuyết thân, chỉ trang tướng chinh chiến một mình da ngựa bọc thân tuyết sương đắp thể tỏ là đời ly loạn .

Và có câu tục ngữ nói “Gối đầu mằm sương” chỉ thân chịu nhọc nhằn cực khổ .

Câu thi trên mà sửa như vậy thì nhằm diễn cô hơn :

“ Chạnh trẻ phải con sương gối ướt,

Thương già gặp trẻ tuyết thân pha”.

Vì pha nghĩa là hòa lộn, nên tuyết thân pha chỉ lạnh lùng đến đổi thân với tuyết cũng lạnh như nhau.

Đấng A Ẫ Ầ điếm đạo văn chương thi phú cũng lạ lùng, Người sử dụng nét văn chương để vẽ thành màu sắc trần thế nhẹ như mây bay và cảnh thực tại chan chứa những đặc thù của kẻ nhận khổ vì phúc lạc cho tha nhân .

28/8/1925 Thế giới thi ca từ nay hai cõi lỏng lẻo thênh thang nhờ có nữ sĩ Đoàn Ngọc Quế đưa đường chỉ lối để vô hình cùng hội tại tư gia thi sĩ Bội Ngọc. Nữ sĩ Đoàn Ngọc Quế khuyên rằng :

“Có các chị Hón Liên Bạch, Lục Nương và Nhứt Nương làm thi hay lắm, Ba anh muốn cầu thì ngày đó ba anh phải ăn chay, và tìm cho đặng Ngọc Cơ thì mới cầu được Diêu Trì Cung và trầm hương hoa rượu trà quả đủ lễ .

Bởi trên có Cửu Thiên Nương Nương cai quản (Lịnh Bà hay Phật Mẫu) dưới có chín vị Tiên Cô như Thất Nương (Đoàn Ngọc Quế), Bát Nương (Hón Liên Bạch) v.v...”

29/9/1925 Đêm Hội Yên Bàn Đào, quý Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang làm thi cỗ lễ đã đủ, Ngọc Cơ thì mượn của ông Phan Văn Tý, ăn chay đã đặng đủ ba ngày, trầm hương hoa rượu trà quả lễ đón tiếp tinh khiết .

Lễ hội vào lúc canh Tý, hương trầm nghi ngút, đèn thấp sáng, tất cả đồng vọng khẩn bái trước Ngọc Cơ và cầu nguyện. Cửu vị Tiên Nương nhập đàn, đêm nay lễ hội mừng vui đờn vinh danh Đức Diêu Trì Kim Mẫu.

Cửu vị Tiên Cô dạy rằng :

“ Từ đây có Ngọc Cơ rồi thì tiện cho Diêu Trì Cung đến dạy việc” .

Lục Nương cho một bài thơ :

“ Im lìm cây cỏ vẫn in màu,
Mờ mịt vườn đào điểm sắc thu .
Gió dạy sao trời mây cuốn ngọc,
Sương lồng ướt đất liễu đeo châu .
Ngựa vàng ruổi vó thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương dạm vẽ lâu .
Non nước đìu hiu, xuân vắng chúa
Nhìn hoa cảnh úa đục con sâu“

Vui mừng hai cõi đã thông thương nhờ thơ khơi lòng, đêm nay còn gọi là Hội Yến Bàn Đào hay Hội Yến Diêu Trì, được Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tổ chức vào đêm 14 rằm tháng 8 hằng năm tại Tòa Thánh Tây Ninh, nhằm kỷ niệm ngày Đức Diêu Trì Kim Mẫu công bố sự giáo dục và nuôi dưỡng nhơn sanh .

24/12/1925 Cõi siêu hình đã đưa Ngài Phạm Công Tắc đến với Đức Cao Đài từ ấy, sứ mạng Thiêng Liêng của Ngài đã được Đức Chí Tôn chọn lựa và chỉ rõ tương lai Đại Đạo .

Ngài trở thành nguyên nhân khai mở Đạo và Đức Chí Tôn cũng đã lập 11 nguyên nhân cùng thời để trợ lực cho Ngài :

“Chiêu, Kỳ, Trung độ dẫn Hoài sanh
Bản đạo khai Sang, Quý, Giảng thành
Hậu, Đức, Tắc, Cư thiên địa cảnh
Huòn, Minh, Mân đảo thủ đài danh” .

Ba chữ hoa nhỏ và nghiêng là tên của ba vị hầu đàn.

25/4/1926 Đức Chí Tôn ân phong cho Ngài Lê Văn Trung Ngôi Đầu Sư, Thánh danh Thượng Trung Nhựt Chưởng quản Cửu Trùng Đài và Ngài Phạm Công Tắc Ngôi Hộ Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài. Đức Chí Tôn ban hành Pháp Chánh Truyền, Tân luật làm nền tảng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chính thức công bố Thánh Thể hiện hữu .

Cửu Trùng Đài: Bảo vệ Xác Đạo, Thi hành Luật Đạo, Quản trị hành chánh và Truyền giáo .

Hiệp Thiên Đài: Bảo vệ Hồn Đạo, tạo lập cơ Bí Pháp đưa đẳng cấp chơn hồn Nhơn sanh vào Bát Quái Đài cùng hiệp Thần, Thánh, Tiên, Phật gìn giữ Pháp Chánh Truyền, Tân Luật và cơ mầu nhiệm, hướng dẫn Nhơn sanh biết luật Đạo hiểu luật Đòi .

Đức Chí-Tôn truyền lệnh Đức Ngự Mã Thiên Quân lập Đạo (Hộ Pháp Phạm Công Tắc) :

“...Tắc, THẦY lấy tánh đức con mà lập Đạo được chăng ?”

Đến nay Đức Chí Tôn mới thực sự công bố, Khí Hư Vô hóa thân Ngự Mã Thiên Quân với xác phàm Hộ Pháp Phạm Công Tắc thay Đức Chí Tôn lập Đạo và 11 Tông đồ cùng sứ mạng trợ lực tạo lập Thánh thể Cao Đài tại thế .

Đức Chí Tôn chọn Thánh nhân để lập Giáo, bởi Thánh nhân giáng trần lập tân Tôn Giáo cần có những nguyên tố cần thiết để tạo cho môi trường Tôn giáo thành hình .

Phần sống của Thánh Nhân gồm có Thánh Tính và Thánh-Đức do Thiêng Liêng định phần chơn linh, mục đích Thánh Tính truyền chân pháp và Thánh Đức Phổ độ giáo hóa cải

ác thành thiện, hướng dẫn nhân loại đến với chân lý, như trước đây có Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Đức Chúa Jésus, Đức Lão Tử, Không Tử v.v...

Đức Chí Tôn chọn Thánh nhân Ngự Mã Thiên Quân để trao quyền lập Đạo, Người hóa xác phàm Hộ Pháp mới có đủ những yếu tố công bố Thượng Đế xuất hiện .

Thời lập Đạo có 12 Tông đồ Cao Đài, hứa trước Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và chư Thiêng Liêng, khi Đức Ngự Mã Thiên Quân Khai-Đạo thì cùng gánh khổ chịu trần thử thách để dìu dẫn Nhơn sanh về với Đức Chí Tôn, nhưng khi đến trần có 6 vị lập bàn môn tả đạo mê duy lợi, rũ bỏ Đức hạnh và thất hứa với Thượng Đế, chỉ còn lại Đức Ngự Mã Thiên Quân cùng 5 Chức sắc đại Thiên phong tiếp tục giữ vững Chơn Truyền Chánh Pháp để chẵn nuôi Tín đồ .

29/9/1926 Đức Hộ Pháp cùng 240 vị Chức sắc Thiên phong và Đạo hữu lập Tịch-Đạo, thông báo với chính quyền Pháp để Khai mở Đạo Cao Đài .

Ngày lập Tịch Đạo, nhằm xin phép chánh phủ thuộc địa Pháp để Khai Đạo. Ngài Ngô Văn Chiêu không chịu đứng tên lập Tịch Đạo, từ chối Ngôi Giáo Tông do Đức Chí Tôn ân phong và nhiều vấn đề khác v.v... “ Xin xem Biên Khảo Tiểu Sử Ngài Ngô Văn Chiêu của Huỳnh Tâm “

18-25/10/1926 (Bính-Dần) Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chính thức tổ chức ngày lễ Khai-Đạo tại chùa Từ Lâm Tự Gò Kén tỉnh Tây Ninh .

Đức Chí Tôn ban bố Tân Kinh, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và Quyền Đạo. Thánh thể Đạo Cao Đài được thành

hình và truyền ban phép cứu rỗi, chan rưới cho non sanh đồng hưởng sự an lạc đời đời .

13/2/1927 Đức Chí Tôn chính thức ban hành Pháp Đạo phân quyền Chương quản Hiệp Thiên Đài cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và cầm quyền Chi Pháp như sau :

Bảo Pháp : Bảo giữ Pháp (Nguyễn Trung Hậu)

Hiển Pháp: Hiển dâng Pháp (Trương Hữu Đức)

Khai Pháp: Khai mở Pháp (Trần Duy Nghĩa)

Tiếp Pháp: Tiếp đón Pháp (Cao Đức Trọng)

27/3/1927 Đức Chí Tôn báo tin cho Ngài biết trước khi mãn nghi phép sẽ nhận được nghị định của sở Thương Chánh Trung Ương Hà Nội tuyên bố đến Nam Vang làm việc .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc nhận được lời khuyên răn của Đức Chí-Tôn sẽ lưu trú Nam Vang trong 8 tháng để truyền giáo, với sự hiệp lực của Ngài Cao Đức Trọng (Cao Tiếp Đạo), chương trình truyền giáo Hải ngoại được đặt ra nhằm Phổ độ cho dân Miên và Cộng đồng Việt kiều .

Trong thời gian làm việc tại Nam Vang chính quyền Pháp thuộc thăng cấp bậc Tham Tá cho Đức Hộ Pháp, nhưng cũng đến lúc Đạo sự của Hiệp Thiên Đài đa đoan nên khi 08 tháng làm việc tại Nam Vang vừa tròn, Ngài trình đơn xin đổi về Nam kỳ nhưng chính phủ thuộc địa Pháp bác đơn, nên Ngài quyết định xin từ chức để phé đời hành Đạo.

19/04/1927 Đức Chí Tôn truyền lệnh cho Đức Ngự Mã Thiên Quân (Hộ Pháp Phạm Công Tắc) xuất ngoại đến Kampuchia tiếp nhận mô hình truyền giáo mới, thành lập Hội Thánh

Ngoại Giáo Phổ Độ nhen sanh khắp nơi trên thế giới. Dấu ấn lịch sử truyền giáo của Hội Thánh Ngoại Giáo khởi đầu từ Kampuchia .

Mọi tiến trình truyền giáo tại Kampuchia được đặt trên căn cơ như ngày Khai Đạo tại chùa Từ Lâm Tự, Gò Kén tỉnh Tây Ninh bởi Thiên Cơ đã định như thế .

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Văn hào Victor Hugo) Chương Quản Hội Thánh Ngoại Giáo Thiêng Liêng, Người có trách nhiệm làm nguyên tố kết hợp cho mọi nền tảng văn hóa, xã hội và khoa học nhằm tiếp nhận am tường chân lý đức tin Cao Đài .

Những ngày đầu Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đến Kampuchia đích thân Người phổ độ Hoàng gia Cao Miên như Hoàng Thân Sisowak và Ngài Sơn Diệp Tổng Trưởng Cao Miên [1] và Cộng đồng Việt kiều gồm có những công chức đang làm việc cho chính phủ Bảo hộ tại Phnom Penh, như Trần Quang Vinh, Trần Kim Phụng, Lê Văn Bảy, Đặng Trung Chử, Phạm Kim Cửa, Nguyễn Văn Lắm, Võ Văn Sự v.v...

05/06/1927 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cùng Ngài Cao Đức Trọng phò loan để nhận thị hiện từ Đức Chí Tôn ban truyền .

“ Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương .

Thầy mừng các con .

1-Thánh Tượng Thiên Nhân ngày nay vẫn còn thờ tại Hoàng Cung Cao Miên “.

- Bảy, Lắm, Sư. Thầy phong cho ba con chức Giáo Hữu .
- Chử, Vinh, Cửa. Thầy phong cho các con chức Lễ Sanh .

Ân tứ Phái Nữ :

Võ Hương Nhâm Đạo Nhơn .

Batry (Trần Kim Phụng) Giáo Hữu .

Đặng Thị Huệ Giáo Hữu .

Nguyễn Thị Hạt Giáo Hữu .

Huỳnh Thị Trọng Giáo Hữu .

Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, Chưởng Quản Hội Thánh Ngoại Giáo Thiêng Liêng, thị hiện chấm phái cho những Chức sắc trên và chính thức công bố thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo hữu hình .

22/10/1927 Hoàng Thân Norodom yết kiến Đức Hộ Pháp để trình bày những sự việc của Hoàng Tộc tranh quyền ngôi Vua và xin lời truyền giảng của Người .

Đức Hộ Pháp truyền rằng :

“ - Vì cơ hội chưa đến với Hoàng Tộc Norodom, phải chờ sự trừng phạt bởi Thượng Đế, đến cuối tuần tháng 6 năm 1928 trong Hoàng Tộc sẽ có một vị Vua mới đăng quang và ra mắt trước Quốc dân”. Lời Tiên tri của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ứng hiện ngày

27/06/1928, đúng với lòng mong ước của Hoàng Thân Norodom được tấn phong Thái Tử để chuẩn bị lên ngôi Hoàng Đế Cao Miên .

01/01/1928 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tiếp nhận lời răn

bảo của Đức Chí Tôn, về Tòa Thánh Tây Ninh, để thực hiện ước nguyện phước đời dăng hiến vì Đạo, bởi trách nhiệm Hộ Pháp Chương quản Hiệp Thiên Đài.

Ngài vận dụng hết kỹ năng Chánh Trị Đạo, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, cùng Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật (Lê Văn Trung) hình thành đầy đủ Thiên chức Phổ Độ đúng với Tân Luật và Pháp Chánh Truyền quy định.

Chỉ 2 tháng sau Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài thực sự thành chân pháp toàn diện từ thượng tầng kiến trúc Chánh Trị Đạo tại Tòa Thánh cho đến hạ tầng Ban Trị Sự thôn dã, nay Đạo đã hoàn bị nhờ Đức Hộ Pháp và Đức Quyền Giáo Tông thi hành nguyên pháp Tân Luật và Pháp Chánh truyền

10/03/1928 (14/02 Mậu Thìn) Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc với những tháng mở Đạo ở Hải ngoại Cao Miên, nay về Tòa Thánh truyền giảng tại Cung Đạo. Lần đầu tiên toàn đạo nghe Đức Hộ Pháp truyền giảng về khả lực háo sinh của Đức Chí Tôn và giải nghĩa về chức năng của Hội Thánh qua hình thể Thiêng Liêng, luận hiệp Ngũ Chi, Bát Quái Đài, Tân Kinh Thiên Đạo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài .

Vào dịp này Đức Chí-Tôn cho một bài phú dạy rằng :

“ Thầy dùng lương sanh mà cứu vớt quần sanh “

Hôm ấy toàn Đạo tiếp nhận chí lòng gương sáng, kính ái Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, bởi Người truyền giảng chỉ rõ đường Đạo Thiêng Liêng và sự Phổ Độ cứu rỗi Kỳ Ba .

11/4/1928 Chánh Phủ Pháp gửi nghị định giải chức Ngài

vì lý do phé vong phận sự, nhân dịp đến từ đây Đức Hộ Pháp thông thả phé đời hành Đạo như từng ước nguyện .

Đức Hộ Pháp lấy khả lực Thánh tính hòa nhập Nhân tính để đem Đức tin đến gần với Tín đồ, lời truyền giảng chân lý Đại Đạo của Người như phân thân nằm lòng trong mỗi Tín đồ, sự nuôi nấng Đức tin của Người bằng ra sức xây dựng nền tảng Đạo hạnh, Đạo mỗi lúc càng bền chắc và Tín đồ nhập môn cầu Đạo tấp nập, Đức tin thực sự phát triển vì niềm tin của Nhơn sanh đã chứng thực, từ ấy chính quyền Pháp thuộc bắt đầu để ý đến Đức Hộ Pháp và lo ngại cho thuộc địa Pháp có thể bị cáo chung .

Tuy thế Ngài luôn luôn bao dung và điều hợp tình thế khéo léo để Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vượt qua nhiều thử thách nghiêm trọng .

Rồi cơn khảo đảo khởi sự, bởi một đạo hữu Tư Mắt, trước ngày nhập môn cầu đạo nguyên là tướng cướp vùng Sài Gòn, Chợ Lớn có Quốc tịch Tây, là vốn dĩ tín đồ Tư Mắt vẫn còn để lòng hung bạo nghe lời những duy kỷ, duy danh từ Sài Gòn ra tay mượn đạo tạo đời và những tay chân Phòng Nhì của Pháp chằm ngoài phá Đạo. Tư Mắt đem bộ hạ cũ về Tòa Thánh Tây Ninh đe dọa xua đuổi Ngài Cao Thượng Phẩm ra khỏi Tòa Thánh .

Đức Cao Thượng Phẩm đành cam chịu hàm oan vì một chai nước tương để đổi khảo đảo của đời khắc nghiệt, Đức Hộ Pháp kính ái Đức Thượng Phẩm nên Người rời khỏi Tòa Thánh vì buồn lỗi hành sử của Tư Mắt khắc bạc quá đáng và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đi tìm những hòa giải để Đức Cao Thượng Phẩm vui đi những nỗi buồn. Đức Thượng

Phẩm càng thương yêu Đạo bao nhiêu thì nỗi buồn lại chồng chất đè nặng gia tăng, Đức Hộ Pháp thấy tình thế thêm buồn nên Người đi đó đây truyền giáo có lúc Thủ Đức, Mỹ Tho, Sài Gòn và về lại Tòa Thánh. Lời Người truyền giảng Nhơn sanh giác ngộ xin nhập môn cầu Đạo và lập Thánh Thất khắp nơi, Ngài trình công nghiệp đạo đến Đức Thượng Phẩm để an ủi và làm dịu nỗi phiền hãm oan .

Trong thời gian khảo thí này Đức Hộ Pháp thành lập được một tiểu Thánh Thất Khổ Hiền Trang tại Mỹ Tho .

7/9/1928 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Gabriel Gobron đại diện Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, tham dự Đại Hội Thần Linh Học Quốc Tế Congrès Spirite International Londres (Anh Quốc) .

11/2/1929 Đức Cao Thượng Phẩm qui Thiên, được tin này Đức Hộ Pháp buồn vô cùng, Toàn đạo Chúc sắc Nam Nữ yêu cầu Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh cùng Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt cầm giềng mối và lèo lái thuyền Đạo, giữa lúc cơ biến của Đạo có thể bị chinh nghiêng .

Đức Hộ Pháp nhận lời mời và đề nghị mở Đại Hội Nhơn Sanh để Người trình bày quyền năng Thiêng Liêng .

5/3/1929 Ngày Đại Hội Nhơn Sanh tại Đền Thánh, Đức Hộ Pháp thuyết giáo về chân lý và nguồn gốc Cao Đài, lời truyền giáo của Người được toàn đạo tôn vinh và ái mộ, cũng là ngày chính thức Ngài truyền chân pháp Đại Đạo, khả lực truyền giáo của Người vượt ra ngoài không gian, uy thế ngày hội cho phép Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh

Tây Ninh rực rỡ, niềm tin của toàn đạo đem lại sự bền vững trong Đạo và toàn Đạo chứng nghiệp khả năng lãnh đạo tinh thần và Đức hạnh của một vĩ nhân .

12/01/1931 Hội Thánh Lương Đài Tòa Thánh Tây Ninh xuất ngoại đến Phnom Penh viếng thăm Hội Thánh Ngoại Giáo và Trấn Đạo Tàn Quốc, dưới sự hướng dẫn của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, nhằm mở nghị hội Ngoại Giáo tại Pháp Quốc với Ngài Giáo Sư Thượng Vinh Thanh, nhân chuyến tham dự hội chợ Quốc tế thuộc địa Pháp tại Paris .

Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Ngài Thượng Vinh Thanh truyền giáo tại Pháp Quốc .

15/04/1931 Đức Hộ Pháp đem khả lực kiến tạo Đền Thánh, nên Người đứng ngoài và lặng thinh trước mọi tranh chấp của các Chi phái, Ngài lấy đức thắng khổ để bồi đắp hạ tầng Thánh Địa cho hoàn bị .

Sự im lặng của Người đã hóa hiện thành chân lý Cao Đài nhằm giải trừ những khổ đau trầm thống, tâm lực của Người đã hóa thân thành giải pháp Phổ Độ cho Nhơn sanh được toàn thiện .

Đức hạnh nguyện, năng lực phi phàm của Đức Ngự Mã Thiên Quân (Đức Hộ Pháp) mở rộng Phổ Thánh nay thành tựu, Người đứng ngoài mọi tranh chấp duy lợi và duy quyền của vài Chi Phái đang mắc phải bẫy duy ngã và vô thân, nên Ngài thường trì nguyện Đức Chí Tôn ban hồng ân cho Nhơn sanh đồng hưởng khai minh .

16/04/1931 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc bổ nhiệm Giáo sư

Gabriel Gobron Chủ tịch Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu .

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo) Thiên phong cho Giáo Sư Gabriel Gobron Chức sắc Tiếp Dẫn Đạo Nhơn và thành lập Mission Etrangère du caodaisme de L'Europe .

Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu:

Mission Etrangère du Caodaisme de L'Europe

- *- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn (Gabriel Gobron) Chủ tịch .
- *- Giáo Hữu Félicien-Challay Phó Chủ tịch .
- *- Giáo Hữu Charles-Bellan Ủy Viên Nội Vụ .
- *- Giáo Hữu Gabriel-Abadie de Lestrac Ủy Viên Ngoại Vụ .
- *- Lễ Sinh Félicien Thủ Quỹ.

Lập Bộ đạo Âu Châu 15 Tín Đồ, 43 ân nhân và trên 09 nhật báo nhận làm thành viên Cao Đài đăng tải và loan tin .

20/08/1932 (Rằm tháng Bảy Nhâm Thân) Đức Hộ Pháp truyền giảng Chơn Truyền Chánh Pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tại Cung Đạo Tòa Thánh và tường trình sáu năm Khai Đạo .

Sau sáu năm Đại Đạo lăm khổ tận cùng, mới rõ lòng trung hiếu của toàn đạo, nay dâng sự nghiệp này tôn kính Đức Chí Tôn .

Đạo đã thể hiện được tinh thần màu trắng tinh khôi và trừ được mọi duy ngã, như Đạo không mặc áo thể quyền trị quốc mà Đạo chỉ chơn dân trần tục đến với duy linh trên con đường mặt nhật chiếu sáng Hư không Bát Nhã .

Đạo Cao Đài đến để thắng khổ và phổ độ nhơn sanh, bởi thế Đức Chí Tôn ban tặng cho toàn con cái của Người một chiếc áo Đạo tinh khôi để làm giáp phượng trừ ma, áng quý. Nay toàn nhơn sanh kiên trì để vượt thắng đó là truyền thống kế thừa từ tính năng háo sanh của Đức Chí Tôn .

Đức Hộ Pháp truyền giảng Chơn Truyền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Diễn Văn nhâm Thân) .

Sau lời truyền giảng Người và toàn Nhơn sanh dâng hiến lòng thành lên Đức Chí Tôn và đem ước nguyện khả lực của Đạo chuẩn bị tạo nghiệp xây dựng Tòa Thánh .

04/02/1933 Nhân ngày Vía Đức Chí Tôn, Đức Hộ Pháp đặt viên đá khởi công tái tạo Tòa Thánh và toàn đạo dâng lên Đức Chí Tôn một công nghiệp Thánh thể tại thế .

Toàn đạo đồng sức hóa thân thành dũng lực tâm linh, một sức mạnh vạm vỡ phi thường tiến vào hành trình xây dựng sự nghiệp Đạo lý .

Toàn đạo đã hóa thành giới hạnh thân sương ở với gió mây bao quanh Đền Thánh cho đến ngày thành tựu, khí thế toàn lực con dân Cao Đài đã làm cho nhân loại ngưỡng mộ 700.000 năm lẻ .

Thời buổi này Tín đồ Cao Đài đã đi vào con đường thắng khổ và họ để lại một thành công tâm linh cao vời vợi. Lịch sử Đạo để lại di tích công trình cho những thế hệ mai sau, nhận thức lớp người tâm linh đã đi về hướng Đền Thánh .

Công trình này đời sau sẽ hỏi ai là tác giả kiến trúc Đền Thánh?, ai là kỹ sư cho một công trình vĩ đại? và bao

nhiều danh nhân đồng xây lưng đậu cật để hoàn thành Đền Thánh?. Thế hệ tiếp nối sẽ xúc động mạnh khi trang sử trước mặt hiện về chân dung Ông Cha của Họ và Họ sẽ nhận ra lớp tín đồ xưa đã là bước chân nền tảng, để lại cho bước chân sau một di sản Phổ Độ và thắng khổ bởi chân lý Đại Đạo. ²

15/03/1933 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc xuất ngoại đến miền Mimot (Kompong Cham) Kampuchia, phổ độ cho các sắc dân thiểu số và Người ban phép lành :

«Hỡi anh em hãy đi về hướng Tây Ninh để nhận mọi sự mâu nhiệm và được ban phước lành, bởi lòng mong mỏi của anh em nay được Thượng Đế ban truyền tại nơi Thánh Địa huyền diệu» .

Sau ngày truyền giảng của Đức Hộ Pháp, sắc dân thiểu số miền Mimot thành lập Bộ đạo trên 245 Tín đồ và đề cử Chức sắc, Ban Trị Sự Nam Nữ thụ huấn Hạnh đường tại Tòa Thánh .

20/03/1933 Toàn quyền Đông dương chỉ thị cho ông Vilmont tỉnh trưởng Tây Ninh bắt Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, với lý do là chống chính quyền thuộc địa Pháp .

Tỉnh trưởng Vilmont báo cáo về Toàn quyền Pháp :

“ Bắt Tắc không phải dễ: phải có đủ bằng cứ và bằng cứ cụ thể thì khó kiếm, bởi vì Tắc khôn ngoan ở chỗ tất cả những thơ văn đề cao tranh đấu độc lập, chống Pháp, ông không ghi chép ký tên thành văn bản mà chỉ dạy truyền khẩu cho Tín đồ .

2- Xin đọc Tiểu Sử Tổng Giám Lê Văn Bàng để biết thời gian tạo lập Đền Thánh của Biên khảo Huỳnh Tâm.

Ví dụ như bài Xa Thơ để làm tiêu biểu chống Pháp :

Xa Thơ .

I . Xa thơ hầu gãy nước nhà nghiêng ,
Ai giữ biên cương đặng vững bền .
Đắp lũy Cổ loa chưa mặt nát ,
Lấp hồ Hoàn Kiếm bấy nhiêu tên .
Thăng Long mấy lượt nung hùm khí ,
Nam đánh hầu toan dựng nghiệp nhà .
Sông núi dật dờ chờ tạo hóa ,
Lấp sông nên đạo nước nên nhà .

II . Đã ghen ghen phản khỏi can quan ,
Thuộc địa trách ai nhượng nghiệp nhà .
Trăm họ than van nơi bốc lại ,
Ba kỳ uất ức phép tây tà .
Xa thơ biên giấy nên dương thất ,
Nam đánh hầu thay dựng nghiệp nhà .
Ách nước nạn dân hầu đã mãi ,
Hết hồi áp chế đến khi hòa.

III . Bấy mươi năm ách nạn hầu qua ,
Dân trí mừng thay biết đạo nhà .
Ngu đả tây âu day cẳng đầu ,^[3]
Khơi khuê Đông Á trở dui tà ^[4]
Nam trào ti thủy tri an quốc ,

3&4- Ám chỉ về Thiên văn, vận số và tướng tinh của thuộc địa Pháp tại Đông Dương đang phai mờ, chuẩn bị ra khỏi nước Việt Nam trong nay mai “.

Nguyên hiệp đảng chur thất trí gia .
Đồng phò hường châu cùng một lúc ,
Thân hầu cộng hưởng cuộc bình hòa .

IV. Ngọc trở nam sang xuất thánh hiền ,
Lo cơ phúc nghiệp có thần tiên .
Dắt diu qua ải trời xây bóng ,
Dựa cạp về non phát đóng xiềng .
Lấy ẩn giếng sâu vui biết mất ,
Châu thành xứ rồi phước còn nguyên .
Cơ trời đổi về non sanh khí ,
Lòng vọng trời cho thấy nhãn tiên”.

Quan Thống Đốc trao đổi với Vilmont tỉnh trưởng Tây Ninh:

“Tôi cũng nhận được tin tức từ Phòng Nhì do các Chi phái Cao Đài hợp tác chính phủ cung cấp và tình báo viên dò xét hơn một năm, nhưng không có bằng cứ nào chứng minh Phạm Công Tắc chống Pháp, nếu bắt Tắc không có bằng cứ thì dễ nhưng khó cho tôi khi phải xử lý một việc rất phức tạp, bởi vì mọi người đều biết hành tàng của Tắc phụng sự tha nhân rất minh bạch, dù cho chúng ta đã biết chắc chắn rằng Tắc chống Pháp và tranh đấu vì độc lập cho Việt Nam, đây là những suy nghĩ để lấy ra một quyết định “ .

01/10/1934 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đại diện Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, thay mặt toàn đạo tham dự Đại Hội Thần Linh Học Quốc Tế Barcelone lần thứ 5 (Tây Ban Nha).

10-11-12/12/1934 Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung

Nhật (Lê Văn Trung) qui Thiên, tin loan cùng ngày Nhơn sanh khắp nơi trong và ngoài nước đồng tề tựu về Tòa Thánh tham dự tang lễ .

Giáo đoàn Tôn giáo khắp nơi trên Thế giới đến Tòa Thánh tham dự tang lễ và gửi Thông điệp kính điếu, đại diện Hoàng Gia Cao Miên, 16 Lãnh Sự Quán Quốc Tế, các ban bộ chính phủ thuộc địa Pháp, đoàn thể chính trị trong và ngoài nước đồng về Tòa Thánh tham dự tang lễ chiêm bái, ngưỡng mộ và kính điếu .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chủ lễ đại tang, Linh đài Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật quản tại Cửu Trùng Thiên, trước Tòa Thánh, trung tâm Hội Đồng Xã. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và toàn đạo chịu phải hai lần đại tang, thương tiếc Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư và nay đến Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc lo âu tình tiết nghĩa hạnh của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật, nay Thuyền Đạo thiệt thòi bởi thiếu vắng một Đại hạnh thân thiết nhưt .

Đức Hộ Pháp truyền giảng công nghiệp Đạo của Đức Quyền Giáo Tông để toàn đạo cùng ngưỡng mộ và tôn kính :

“ Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật, Anh cả toàn đạo nay đã qui Thiên, một Đại Chức sắc Thiên phong mẫu mực, sự nghiệp Đạo của Người không một ai có thể sánh bằng, bởi cuộc đời của Người chánh vị Thánh nhân hạ mình khiêm tốn ở Ngôi Nhơn Đạo vì mục đích gần gũi thương yêu Nhơn sanh .

Công nghiệp Đạo của Người như toàn đạo đã thấy và biết

rất phân minh, nhưng ở đây Bản đạo muốn trình bày sự nghiệp của Người ở chỗ tài đức cao diệu và phi thường .

Đại nguyện của Người là cứu khổ trừ mê, Người đã từ bỏ vương giả để theo tiếng gọi của Đức A Ồ A, để chấp nhận những thích nghi cho hoàn cảnh khổ hạnh, chỉ có bậc Vĩ-nhân mới thực hiện được điều lành, Người để lại hình ảnh dần thân siêu việt mà cả thế giới đồng tôn kính .

Ý chí của Người khơi trong từ suối nguồn lòng tin Đức Cao Đài. Người cao cả mang khả lực Đức tin để trị liệu cứu khổ, trừ duy kỷ và dị Đạo, cho nên có bao giờ Bản môn Tả Đạo mà thương Chánh Đạo như Người .

Từ khi Người tiếp nhận ý chí Thiêng Liêng 24/12/1925 đến ngày Khai Đạo 18/11/1926 và hôm nay, Đạo thực sự thành hình bền vững, từ Cứu Trùng Đài cho đến Hiệp Thiên Đài và Hội Thánh Phước Thiện tính ra đã 09 năm Đại Đạo lưu truyền .

Thiên chức của Người luôn luôn hỗ tương và bổ xung cho Hiệp Thiên Đài hầu tăng nhiệp toàn diện để thực hiện phương châm chính thể Cao Đài và hôm nay toàn đạo phải mất một thiên tài như Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt .

Một phần sự nghiệp Đạo của Người đã để lại nơi Hiệp Thiên Đài và chưa tiện công bố trước Đại Hội Nhơn Sanh thì Người qui Thiên, đây là chương trình hành Đạo do Người thực hiện vì tương lai Đại Đạo :

“- Đại Đạo mai sau :

- Đầu tư Đạo đức, Tri thức, học vấn, kiến thức, khả năng chuyên môn cho con em Đạo, mở nhiều trường Tiểu học, Trung học và Đại học, cấp học bổng cho sinh viên trong nước và du học sinh Hải ngoại .

- Nuôi dưỡng và đào tạo Chức sắc trẻ, trí thức có tầm vóc truyền giáo cao viễn, chuẩn bị thành lập nhiều cấp Hạnh Đường, bổ túc kiến thức tổng quát và thần học cho nhiều cấp Chức sắc .

- Kiểm duyệt, kỹ thuật ấn loát xuất bản Kinh sách, chương trình phát thanh, loan tải tin tức, văn học nghệ thuật, Khoa học nhân văn, kinh tế, giáo dục, học luật đạo, hiểu luật đời v.v...

- Kiến tạo thế giới một cộng đồng yêu thương, xã hội tương trợ, liên hợp phúc lợi công bình .

- Tổ chức tham khảo và truyền giáo, tạo môi trường cảm thông và nhân ái, từ Chức sắc đến Tín đồ đồng phát triển tình đồng sinh và bao dung, loan truyền sắc thái văn hóa Việt Nam và truyền giảng đặc thù bao quát chân lý Đạo Cao Đài để tiếp đãi các Tôn giáo bạn “ .

“ Chương trình trên đây Người dự thảo và Người đã thực hiện một phần, nay công nghiệp Đạo của Người phải đành để lại cho toàn đạo tiếp nối và duy trì, bậc thiên tài cứu mang từng ấy việc và nhận khổ hạnh để hiến dâng non sanh mong đem lại hạnh phúc chung, nay Người qui Thiên toàn đạo đồng ghi ơn và tôn kính sự nghiệp Đạo của Người”

08/11/1935 Đại Hội Nhơn Sanh đồng biểu quyết ủy nhiệm Cửu Trùng Đài cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc để thống

nhứt Chánh Trị Đạo, cầm giềng mỗi Nhị Hữu Hình Đài tạm thời, nguyện vọng của Nhơn sanh như ý Trời, Đức Hộ Pháp không từ chối được quyền Nhơn sanh đã quyết định trong Đại Hội, dù biết rằng quyền Đạo ra ngoài Pháp Chánh Truyền, bởi thế Đức Hộ Pháp trình bày trước Đại Hội rằng :

“ Từ đây Bản Đạo Chương quản Cửu Trùng Đài cho đến ngày có Đầu Sư chánh vị, với trách nhiệm này Bản Đạo xin đề nghị Chúc sắc Đại Thiên Phong Cửu Trùng Đài và Toàn Đạo cùng ý chí kiến tạo Cơ Đạo đặng giữ vững Chơn Truyền Chánh Pháp, nhằm mục đích diu dắt con cái Đức Chí Tôn vào đường Thánh đức. Bản Đạo thay mặt Đức Quyền Giáo Tông thực hiện tiếp phần chương trình còn lại của Người” .

20/9/1936 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu. Do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Gabriel Gobron thay mặt toàn đạo tham dự Hội Nghị Tôn Giáo Quốc Tế Londres (Anh quốc), Ngài thay mặt Đức Hộ Pháp tuyên bố như sau :

“ Đạo Cao Đài chính là một kinh nghiệm của sự hợp đồng các chủng tộc và chính vì sự hợp đồng ấy mà quý Ngài đang tụ hội nơi đây. Đạo Cao Đài chính thực là một kinh nghiệm sống của sự hợp và thống nhứt các Tôn Giáo “.

Những tràng vỗ tay liên hồi hoan nghênh vang dậy cả Đại-Hội trường Quốc Tế Tôn Giáo Londres.

(Còn tiếp)

.

HỘ PHÁP

護法

E: The Maintainer of the rules and laws.

F: Le Chef du Temple de l'Alliance Divine.

(Cao Đài Đại Đạo Tâm Nguyên Từ Điển - Nguyễn Lệ Thủy)

Hộ Pháp 護法: ủng hộ cho pháp giới nhà Phật

Hộ Pháp là ai?

Pháp Chánh Truyền: "Huyền vi mầu nhiệm của Đạo có Thiên Điều, cơ bí mật của Đồi có Luật Pháp, HỘ PHÁP là người nắm cơ mầu nhiệm của Đạo, nắm Luật của Đồi, xử đoán chư chức Sắc Thiên Phong và cả Tín Đồ cùng là xin ban thưởng; công thưởng, tội trừng nơi thế này. Hễ có phạm tội mới khởi Thiên trị; phải chiếu luật Đạo cho toàn cả Tín Đồ, khởi bị Thiên Điều, giữ phẩm vị Thiêng Liêng mỗi Chức Sắc, ắt phải gìn giữ đạo đức của mỗi người. Người dùng hình phạm làm cho giảm tội Thiêng Liêng. (Hay!) Nắm cơ mầu nhiệm công bình mà đưa các chơn hồn vào Bát Quái Đài, hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Người nắm trọn cả Luật Đạo và Luật Đồiặng xử đoán, làm chủ phòng Xử Đoán.

Dưới quyền Hộ Pháp có bốn vị:

- Tiếp Pháp - Khai Pháp - Hiến Pháp - Bảo Pháp

Bốn vị ấy đồng quyền cùng Hộ Pháp; khi đặng lệnh người sai đi hành chánh, song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng...

HỘ PHÁP "Lo Bảo hộ luật Đồi và luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết".

"Nói tóm lại, Hộ Pháp là người bảo hộ, luật Đồi và luật Đạo, gìn giữ cho Đạo khỏi qui phạm, nâng đỡ cho đời vào Thánh

vị, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết, dầu toàn Cửu Trùng Đài hay là Hiệp Thiên Đài sai luật thì Hộ Pháp phải phân xử cho phân minh, vì vậy mà Thầy buộc cả chi "PHÁP" phải thề giữ dạ vô tư mà hành chánh".

-"Trong Hiệp Thiên Đài: thì có HỘ PHÁP thay quyền cho các Đấng Thiêng Liêng và Thầy mà gìn giữ công bình Tạo hóa, bảo hộ nhơn loại và vạn vật lên cho tới địa vị tận thiện, tận mỹ.

Người thì tận thiện, còn vật thì tận mỹ. Chẳng cần lấy sức mình mà lập, chỉ bảo hộ cho sự tấn hóa tự nhiên khỏi điều trở ngại, nếu nói có quyền bảo hộ thì phải có Luật Pháp, lấy Luật Pháp mà kèm chế nhơn sanh, cũng như các Đấng Trọn lành lấy Thiên Điều mà sửa trị Càn khôn Thế giới.

HỘ PHÁP là thể các Đấng Trọn lành. Người lại giao quyền cho Thượng Phẩm lập Đạo, đặng diu dắt các chơn hồn lên tột phẩm vị của mình, tức là nâng đỡ binh vực cả Tín đồ và Chức sắc Thiên phong ngồi an địa vị, cũng như chư Thần Thánh Tiên Phật điều đình Càn Khôn thế giới cho an tịnh, hòa bình mà giúp sức cho Vạn linh sanh sanh hóa hóa"

Đức Hộ Pháp thuyết tại Đền Thánh đêm 14-12-Canh Dần (dl: 21-1-1951) rằng: "Ngày mai này trần pháp Thiên Hỉ Động Trí Huệ Cung, Bàn Đạo lấy làm mừng đã làm tròn phân sự đặc biệt của Bàn Đạo. Từ thử đến giờ, Bàn Đạo đã nhiều phen giảng giải về hình thể Đức Chí Tôn. Bàn đạo đã gánh vác về thể pháp Cửu Trùng Đài, tạo nghiệp cho Đạo là làm giùm cho thiên hạ, chớ không phải phân sự của Bàn Đạo. Ngày nay là ngày vui mừng của Bàn Đạo hơn hết là Bàn Đạo còn sức khỏe đầy đủ cầm Bí pháp của Đức Chí Tôn đã giao phó. Ấy là phận sự đặc biệt của Bàn Đạo đó vậy. Hộ

Pháp đến kỳ Long Hoa này cốt để rước Cửu Nhị ức nguyên nhân là bạn chí thân của người đã bị đọa lạc nơi hồng trần không phương giải thoát, muốn rước các bạn chí thân của Bàn Đạo, Đức Chí Tôn buộc phải lấy pháp giới tận độ chúng sanh. Hôm nay là ngày mở cửa thiêng liêng và đưa nơi tay các Đấng nguyên nhân ấy một quyền năng đặng tự giải thoát lấy mình hai món Bí pháp ấy là:

- Long Tu Phiến của Đức Cao Thượng Phẩm để lại.
- Kim Tiên của Bàn Đạo.
- Hiệp với Ba vòng Vô vi, tức nhiên là Diệu Quang Tam Giáo, hay là hình trạng Càn khôn vũ trụ, mà đó cũng là tượng ảnh Huệ Quang khiêu của chúng ta đó vậy.

Kim Tiên là gì? Là tượng hình ảnh điển lực điều khiển Càn khôn vũ trụ, mà chính nơi đó là điển lực tức nhiên là sanh lực đó vậy. Với nó, mới có thể mở Đệ bát khiêu, trong thân thể con người có Thất khiêu và còn có một khiêu vô hình là Huệ Quang khiêu, vì nó là điển lực nên nó mở khiêu ấy mới được.

Nói rõ, con người có Ngũ quan hữu tướng và Lục quan vô hình, mà phải nhờ cây Kim Tiên ấy mới có đủ quyền năng mở Lục quan của mình đặng. (Lục quan là đệ lục giác quan, tức là giác quan thứ sáu).

Long Tu Phiến có thể vận chuyển Càn khôn vũ trụ, do nguơn khí đào độn sanh ra đó vậy. Nó có quyền đào độn nguơn khí, thâm hoạch nguơn khí để trong sanh lực. Con người nắm được điều ấy là kẻ đắc pháp, nhờ nó mới có thể luyện Tinh hoá Khí, luyện Khí hoá Thần được. Ấy là Bí pháp trấn tại Thiên Hỷ Động - Trí Huệ Cung. Toàn thể ngó thấy không có gì hết, mà trong đó quyền pháp vô biên vô giới. Giải thoát

đặng cùng chẳng là do bao nhiêu đó."

Đức Ngài nói: "Gánh một chức vụ Hộ Pháp cầm cả Luật Pháp của Đạo, không lẽ Qua ngôi ngó đặng chịu tội cùng Đức Chí Tôn. Qua phải tìm phương giải quyết đem chữ Hòa của Đức Chí Tôn muốn ấy đặng làm căn bản. Bởi có cho nên mới sản xuất ra Phạm Môn và Qui thiện.

Đức Hộ Pháp giáng nguyên hình về, tay cầm Giáng Ma Xử đi ra vào nơi Đức Ngài làm việc khi xưa.

Từ khi Đức Hộ Pháp đặng Tiên, Liên Đài nhập vào Bửu Tháp, một thời gian sau, đa số là người Miên ở gần đó đều trông thấy Đức Hộ Pháp giáng nguyên hình về, tay cầm Giáng Ma Xử đi ra vào nơi Đức Ngài làm việc khi xưa.

Họ bảo rằng:

- "Ông Hộ Pháp kìa thế mà ai gọi qui Thiên"?"

Cách đây 6 tháng thì chung quanh Liên Đài đều có chuyện bóng đèn điện mỗi tối độ 8 giờ thì đèn cháy sáng, đối diện nơi Bửu Tháp là có những dãy nhà dân chúng ở, họ bỗng reo lên khi trông thấy nơi Bửu Tháp chơn dung của Đức Ngài bắt đầu lộ ra, liên tiếp trong ba đêm như vậy. Có lẽ Thầy dùng huyền diệu ấy để độ tận chúng sanh qui về nẻo thiện. Phần đông những người trông thấy huyền diệu này là họ chưa biết Đạo cho nên họ rất tin tưởng. Trải qua bao chiến cuộc có một số dân chúng qui tụ về đó, với khối đức tin sâu xa họ cho rằng nơi Báo Ân Đường có sự bảo vệ của các Đấng Thiêng Liêng.

HỘ PHÁP CHUỖNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

Đức Hộ Pháp làm Chuông Quản Nhị Hữu Hình Đài (1935-1956) chia làm ba giai đoạn:

- Giai đoạn I (1935-1941):

Ngài nắm quyền Lưỡng đài cho đến khi bị lưu đày sang Madagascar (Phi Châu).

- Giai đoạn II (1942-1946):

đến khi Đức Hộ Pháp trở về. Ngài Đại biểu Giáo Sư Trần Quang Vinh vâng lệnh Đức Lý Giáo Tông lập Quân Đội Cao Đài để bảo vệ nền Đạo.

- Giai đoạn III (1947-1956):

cho đến khi Đức Hộ Pháp tự lưu vong sang Miên Quốc.

Đức Hộ Pháp căn dặn: "Ấy vậy, con cái của Đức Chí

Tôn rần nghe và rần đi cúng đặng nghe, để nữa sau khỏi hồi tiếc và oán trách, nói sao Bàn Đạo không cho hay trước, không cho biết trước, để được nghe những điều bí yếu trong nền Đạo Cao Đài, những triết lý cao siêu mà chỉ có ĐẠO CAO ĐÀI mới có. Tuy nhiên, âu cũng là một đặc ân của Đức Chí Tôn dành cho Đạo Cao Đài ngày nay, nên mới có mấy đứa nhỏ cố gắng học được tốc ký để ghi chép những lời Thuyết đạo của Bàn Đạo, vì **những lời Thuyết Đạo này không phải của Phạm Công Tắc mà của Hộ Pháp, Hộ Pháp thay lời Đức Chí Tôn nói Đạo cho toàn thể con cái của Ngài nghe, quý hay chẳng là ở chỗ đó".** (TLHS/2)



"Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp Chương Quán, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm, phần của Hộ Pháp Chương quán về Pháp. "Vậy thì Hiệp Thiên Đài phải dưới quyền Hộ Pháp Chương quán, cũng như Cửu Trùng Đài dưới quyền Giáo Tông và Bát quái Đài dưới quyền Đức Chí Tôn làm chủ".

1- Quyền hành HỘ PHÁP

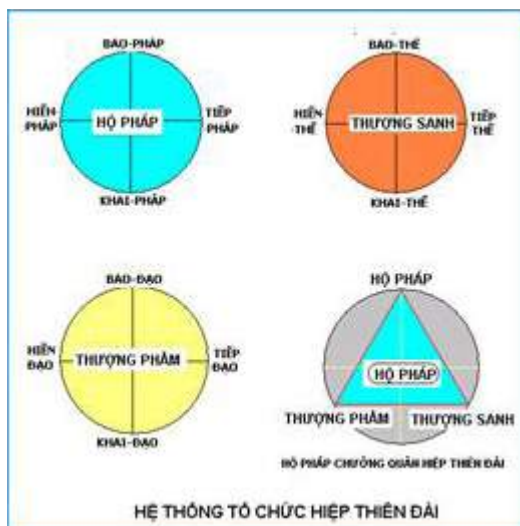
Hộ Pháp "Là người nắm trọn cả Luật Đạo và Luật Đòi đặng xử đoán, làm chủ phòng xử đoán.

Dưới quyền Hộ Pháp có 4 vị Thời-quân:

- Tiếp Pháp,
- Khai Pháp,
- Hiến Pháp,
- Bảo Pháp

Mỗi một vòng tròn như vậy có 5 người, ứng với Ngũ Hành. Ba vòng tròn trên có tâm mang chữ:

- Thượng Phẩm là người nắm quyền chi ĐẠO, có 4 vị dưới



quyền Ngài là: Bảo Đạo, Hiến Đạo, Khai Đạo, Tiếp Đạo

- Hộ Pháp là người nắm quyền chi PHÁP, có 4 vị dưới quyền Ngài là: Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp, Tiếp Pháp.

- Thượng Sanh là người nắm quyền chi THỂ, có 4 vị dưới

quyền Ngài là: Bảo Thế, Hiến Thế, Khai Thế, Tiếp Thế.

Như vậy 3 vị: Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh là ba vị Tướng soái của Chí Tôn, 12 vị mang chữ Đạo, Pháp, Thế là 12 vị Thờ quân. Nói chung là Ngự Mã Thiên Quân của Chí Tôn đó vậy, cộng chung là 15 người. Con số 15 này có mặt trong Bát Quái Đồ Thiên và đóng một vai trò quan trọng.

Số 15 là hình ảnh của:

- Trời có Tam Bửu, Ngũ khí.
- Đất có Tam Bửu, Ngũ hành.
- Người có Tam Bửu, Ngũ tạng.

- 3 lần con số 3 là 9 là con số Lão Dương chỉ quyền năng của Thượng Đế.

- 3 lần con số 5 là con số điều hoà Càn Khôn vũ trụ là hình ảnh của Phật Mẫu nắm cơ sản xuất Bát phẩm chơn hồn, sanh biến vạn linh.

Ngoài ra Hộ Pháp còn Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài nữa. Thế nên Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ pháp chưởng quản, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm, phần của Hộ Pháp Chưởng quản về Pháp

2- Thượng Phẩm là ai?

"Thượng Phẩm là người thay mặt cho Hộ Pháp, phải tòng lĩnh Hộ-Pháp mà hành chánh. Hễ bước chân vào cửa ĐẠO thì có Thiên phẩm, mà hễ có Thiên phẩm rồi thì Thầy lại đem lên cho tới Thượng Phẩm mới trọn nghĩa câu Phổ độ.

Thượng Phẩm là chủ phòng Cải luật, làm Trạng sư của Tín đồ.

Thượng Phẩm thì quyền về phần Đạo, dưới quyền có: Tiếp Đạo, Khai Đạo, Hiến Đạo, Bảo Đạo. Lo về phần Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chư Môn đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai đến khổ khắc cho đặng.

3- Thượng Sanh là ai?

"Vật chất hữu sanh, Thảo mộc hữu sanh, cầm thú hữu sanh, nhưn loại hữu sanh, tức là chúng sanh. Trong chúng sanh có nguyên sanh, hóa sanh và quỷ sanh..

Thượng Sanh làm chủ phòng Cáo luật. Thượng Sanh thì lo về phần Đồi. Mỗi sự chi thuộc về Đồi thì về quyền của Thượng sanh.

Dưới quyền Thượng Sanh thì có 4 vị Thời quân là: Tiếp Thế, Khai Thế, Hiến Thế, Bảo Thế.

Bốn vị Thời quân chi THẾ đặng đồng quyền cùng Thượng Sanh, khi người ban lệnh Hành chánh; song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng".

Khai triển Bát Quái Đồ Thiên qua cơ quan Hiệp Thiên Đài

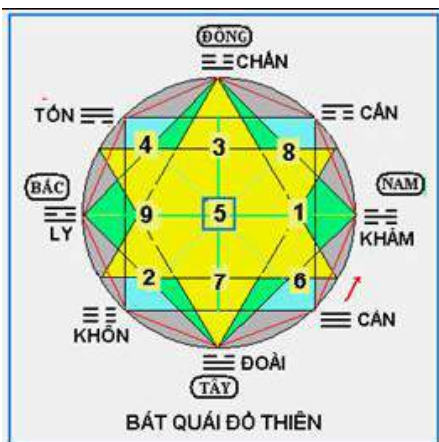
Xem thế, thì cơ quan Hiệp Thiên Đài có ba chi, mỗi chi có 4 Thời-quân ($3 \times 4=12$). Gọi là Thập Nhị Thời Quân, cộng thêm ba vị Chương-Quản, đứng đầu ba CHI nữa thành ra 15 vị cả thảy ($12+3=15$). Con số 15 này nó có một giá trị đặc biệt trong

Bát Quái Đồ Thiên, mà chúng ta sắp bàn đến đây:

Số Ma phương:

Nhìn vào Bát Quái này ta thấy ngay một bảng ô số, đó là

những con số ứng với các quẻ. Tỷ như số 1 là Khảm, 2 là Khôn, 3 là Chấn, 4 là Tốn, 5 ở chính giữa, 6 là Càn, 7 là Đoài, 8 là Cấn, 9 là Ly.



Đây gọi là con số Ma phương hay là Ma phương số. Có một bài thơ sau, cốt yếu là cho dễ nhớ vị trí các con số ấy, đọc theo hàng ngang của bản số, là:

Tứ hải, Tam sơn, hội Bát Tiên

Cửu long ngũ hồ nhưt đoàn viên.

Nhị tướng thất trì phò lục quốc

Nếu cộng những số này theo các chiều ngang dọc, sẽ có được tổng số là 15. Nghĩa là có tất cả 8 lần tổng số 15 như vậy:

Cộng hàng ngang: cộng hàng dọc:

$$4 + 3 + 8 = 15$$

$$9 + 5 + 1 = 15$$

$$2 + 7 + 6 = 15$$

$$8 + 1 + 6 = 15$$

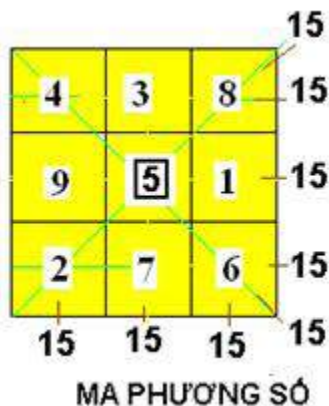
$$3 + 5 + 7 = 15$$

$$4 + 9 + 2 = 15$$

Cộng qua hai đường chéo:

$$8 + 5 + 2 = 15$$

$$4 + 5 + 6 = 15$$



8 lần tổng số 15 như vậy có nhiều ý nghĩa, từ đó suy ra các việc về Đạo pháp:

Sở dĩ có các con số tương ứng này là lấy theo số của Bát quái Hậu Thiên mà các bậc tiền Thánh đã lập ra trước đây 6.000 năm, là nhứt Khảm, nhì Khôn, tam Chấn, tứ Tốn, Ngũ trung, lục Càn, thất Đoài, bát Cấn, cửu Ly. Do vậy mà Bát quái Hậu Thiên chỉ có 9 con số mà thôi.

Dịch quan trọng ở Nho, Y, Lý, số.

Ở đây SỐ đã chiếm một phần trọng yếu để giải về lý Đạo, cho nên trong chương này chúng ta bàn về số nhiều hơn.

Quả thật nhân loại văn minh tiến triển về "Kỹ thuật số" thì Đạo học mới đủ khả năng để giải về SỐ. Chứ những con số này tiền Thánh đã sáng chế ra cách nay khoảng 6.000 năm rồi. Phải đến thời kỳ này ĐẠO CAO ĐÀI xuất hiện mới đủ yếu lý về đạo học mà lý giải một cách tường tận được.

Mặc dù Pháp Chánh Truyền đã qui định:

"Tuy trong Hội Thánh có chia ra hai phần hữu hình là:

"Cửu Trùng Đài" và "Hiệp Thiên Đài" mà nơi Hiệp Thiên Đài, dầu cho Hộ Pháp cũng phải là Em của Giáo Tông, song Hộ Pháp phải nhỏ về phần hữu hình đã nói trên đây, chớ phần Thiêng Liêng thì đồng vị". Tức nhiên sự phân nhiệm đã rõ ràng

- Giáo Tông Chủ Đảnh Quản Cửu Trùng Đài,
- Hộ Pháp Chủ Đảnh Quản Hiệp Thiên Đài.

HỘ PHÁP CHỦ ĐỈNH QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI

* Ngày 17 tháng 10 năm Ất Hợi (dl: 12-11-1935) Đại Hội Nhơn Sanh và Đại Hội Hội Thánh tỉnh Đức Ngài kiêm

thêm chức Chương Quản Cử Trùng Đài:

Vì nay: Đức Quyền Giáo Tông qui Tiên, nên khuyết phần hành này, do vậy nhơn sanh biểu quyết ủy nhiệm cho Đức Hộ Pháp kiêm nhiệm thêm Cử Trùng Đài nữa, do đó mới có từ là "Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài" là vậy.

- Ngày 08-11-1935 Đại Hội Nhơn Sanh đồng biểu quyết ủy nhiệm cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tác để thống nhất Chánh Trị Đạo, cầm giềng mối Nhị Hữu Hình Đài tạm thời, nguyện vọng của nhơn sanh như ý Trời. Đức Hộ Pháp không từ chối được Quyền nhơn sanh đã quyết định trong Đại Hội, dù biết rằng Quyền Đạo ra ngoài Pháp Chánh Truyền, bởi thế Đức Hộ Pháp trình bày trước đại chúng rằng:

"Từ đây Bàn Đạo Chương Quản Cử Trùng Đài cho đến ngày có Đầu Sư chánh vị, với trách nhiệm này Bàn Đạo xin đề nghị Chức Sắc Đại Thiên phong cùng ý chí kiến tạo cơ Đạo đặng giữ vững Chơn Truyền chánh pháp, nhằm mục đích diu dắt con cái Đức Chí Tôn vào đường Thánh Đức. Bàn Đạo thay mặt Đức Quyền Giáo Tông thực hiện tiếp phần chương trình còn lại của Ngài".

Ngài kiêm nhiệm Chương quản Cử Trùng Đài, thiên trách này đã được Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chấp thuận, có cho bài thơ khoán thủ:

"Hộ-Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài":

HỘ giá Chí Tôn trước đến giờ,
PHÁP luân thường chuyển máy thiên cơ.
CHƯƠNG quyền cực lạc phân ngôi vị,
QUẢN xuất càn khôn định cõi bờ.
NHỊ kiếp Tây Âu cầm máy tạo,

HỮU duyên Đông Á nắm thiên thơ.
HÌNH hài thánh thể chừ nên tướng,
ĐÀI trọng hồng ân gắng cậy nhờ.

* Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển cũng có một bài thi khác :

Bất ấn trừ yêu đã tới kỳ,
Ngọc Hu định sửa mối Thiên thi.
Cửu Trùng không kể an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.
Hành pháp diu đời qua nẻo khổ,
Nên công giúp thế lánh cơn nguy.
Quyền hành từ đây về tay nắm,
Phải sửa cho nên đáng thế thì.

* **Ngày 4 tháng 6 năm Tân Tỵ (dl: 28-6-1941)** Đức Ngài bị Pháp bắt đày đi Madagascar (Phi Châu, lúc đó việc tạo tác Tòa Thánh đã trải qua được 5 năm gần hoàn thành, các phần chánh yếu căn bản đã xong, công việc phải đình lại chờ ngày Đức Hộ Pháp trở về.

* **Ngày 4 tháng 8 năm Bính Tuất (dl: 30-8- 1946)** Đức Hộ Pháp được trở về Tòa Thánh sau 5 năm 2 tháng 3 ngày nơi hoang đảo. Ngay sau đó Đức Ngài huy động số công thợ công quả trở lại để tiếp tục phần đắp vẽ, trang trí gấp rút trong vòng 4 tháng và Tòa Thánh được hoàn thành vào ngày 30 tháng 12 năm Bính Tuất (dl: 21-01-1947).

* **Ngày mùng 03 tháng 01 năm Đinh Hợi (dl: 24-01-1947)** Ban xây dựng gồm Tổng Giám Lê văn Bàng, các phó tổng giám và tá lý, đại diện các công thợ nam nữ làm Lễ bàn giao Tòa Thánh cho Hội Thánh.

* **Ngày mùng 06 tháng 01 năm Đinh Hợi (dl: 27-01-1947)**

Đức Hộ Pháp thiết lễ Trần Thần Tòa Thánh (tức là 3 ngày sau khi bàn giao).

* Ngày mừng **08 tháng 01 năm Đinh-Hợi (dl: 29-01-1947)**
Lễ rước Quả Càn Khôn an vị nơi Tòa Thánh.

* Ngày mừng **06 tháng 01 năm Ất-Mùi (dl: 29-01-1955)**
Đức Hộ Pháp tổ chức Lễ Khánh Thành Tòa Thánh, nhân dịp lễ Vía Đức Chí Tôn một cuộc lễ được tổ chức long trọng kéo dài suốt 10 ngày, nhiều quốc gia trên thế giới, nhiều Tôn giáo và đoàn thể cử phái đoàn ngoại giao đến dự.

* Báo Ân Từ được khởi công xây dựng ngày 16-1-Nhâm Thìn (dl: 11-2-1952).

* Đức Hộ Pháp trần thân và an vị cúng Đức Phật Mẫu ngày 4-8-Quý Ty (dl: 11-9-1952),

* Khánh thành ngày 06-01-Ất Mùi, nhân dịp Đại Lễ Khánh Thành Tòa Thánh Tây Ninh.

* **3 giờ sáng ngày mừng 5 tháng 01 năm Bính Thân (dl: 16-2-1956)** Đức Hộ Pháp cùng vài vị chức sắc tùy tùng sang Cam Bốt, trước phút ly hương Đức Ngài ký gởi nỗi lòng:

Khuất mắt không nhìn nước rẽ hai,
Nên cam chịu khổ tự lưu đây.
Biên thù binh cách còn đe dọa,
Quốc nội chủ quyền lăm đổi thay.
Trị loạn nhờ người dị chủng,
An dân lại cậy kẻ tay ngoài.
Cơ đồ nếu muốn ngày vinh hiển,
Cứu nước toàn dân phải trở tài.

Đức Hộ Pháp Triều Thiên:

Ngày mừng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi (dl: 17-5-1959) lúc 13 giờ 30 phút, Đức Hộ Pháp thoát xác qui Thiên, để lại bao nỗi tiếc thương trong lòng người tín đồ Cao Đài trước một bậc vĩ nhân đã hiến trọn đời mình khai sáng và xây dựng nền chơn giáo của Đức Chí Tôn.

Đức Ngài hưởng thọ được 70 tuổi, Tháp của Đức Ngài được xây dựng tạm nơi phía sau Thánh Thất Nam Vang (Thủ Đô Cao Miên)

*** Đêm mừng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi, lúc 22 giờ 45**, Ngài Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tài Bùi Quang Cao phò loan, Đức Ngài giáng cơ dặn dò công việc tế lễ và cho bài thài:

Ba năm xa cách để chờ may,
Vạn sự do Thiên đã sắp bài.
Chí muốn cao bay trong một kiếp,
Giờ đây nhờ cậy các anh tài.
Đã đành danh phận còn xa thăm,
Nhưng đáng mà râu chằng mảy may.
Một kiếp vì đời tua gắng trả,
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.

*** Đêm 13 tháng 4 năm Kỷ Hợi, vẫn Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tài Cao Phò loan, Đức Ngài giáng cho bài thài khác, dùng hiến lễ Đức Ngài đến mãi sau này :**

Trót đã bao năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vui.

Rồi đây ai đến cầm chơn pháp,
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.

Thời gian hành đạo của Đức Ngài suốt 35 năm liên tục, trong nội ô Tòa Thánh đâu đâu cũng thấy được những dấu tích nhắc nhở đến công nghiệp vĩ đại của Đức Ngài. Thế xác Đức Ngài tuy đã khuất nhưng hình ảnh của Đức Ngài vẫn sống mãi trong lòng người tín đồ Cao Đài qua nhiều thế hệ.

NHỮNG BÀI THI TẶNG ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP

* Đức Chí Tôn giáng cơ cho Đức Hộ Pháp Ngày 12-2 1926
(dl: 30-12- Ất Sửu)

Ngao ngán không phân lẽ thiệt không,
Thấy thẳng áp út quá buồn lòng.
Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng.

* Trong chuỗi ngày bị lưu đày nơi hoang đảo Madagascar, Đức Hộ Pháp có lúc ra bãi biển giải khuây, Ngài cầm que củi được các Đấng giáng cho thi, viết dưới cát như chấp bút vậy :

Quá hải đòi phen đến viếng nhau,
Ngặt không có bút để lời giao.
An nhàn đợi thưở triều binh đến,
Chuyển thế gặp hồi phải búa đao.
Cối Á đã gây thành chủng quốc,
Phương Âu đã diệt tận Nô Lao.
Lửa hương đất Việt dầu nhen nhóm,
Nhờ đám Trung Quân ở nước Tàu.

* * *

Hòn đảo này đây trước nhốt tù,
Mà nay làm khám khảo thầy tu.
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,
Thì lũ Tây man Nhứt Bồn trừ.

*** Lý Đại Tiên làm thi cùng Đức Hộ Pháp**

Linh quang chiếu diệu giữ trời đông,
Rõ mặt Thiên tôn lập Đại Đồng.
Năm phước từ bi diu chủng tộc,
Cầm quyền bác ái định chơn tông.
Tùy đời chẳng bỏ mưu Hàn Tín,
Trị thế hằng toan kế Tử Phòng.
Xây máy pháp luân nguơn tái tạo,
Sấn tay vẽ đẹp mỗi Nam phong.

*** 27-5-1954 (dl: 25-4- Giáp Ngọ) Đức Hộ Pháp Âu Du**

Lúc 6 giờ sáng Đức Ngài cho ông Hồ Bảo Đạo hay Trong
đêm Đức Ngài có hội kiến với Đức Chương Đạo có dạy
nhiều việc và cho Đức Ngài một bài thi :

Khởi điêm vinh quang đã vẽ màu,
Giang san đất Việt giá là bao.
Nền nhân Câu Tiễn đà chen bước,
Cửa ải Phù Tang đã bước vào.
Mong lịch duyệt nay đà lịch duyệt,
Muốn thanh cao đã được thanh cao.
Rồng Tiên đã gặp hồi phong vũ,
Thay đổi càn khôn thử thế nào.
(Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn)

Sáu mươi tám tuổi gánh non sông,
Sinh nhật ân sư chạnh cõi lòng.

Rời khỏi Thánh Tòa lo cứu chúng,
Giáng lâm Tần quốc chuyên Nho Tông.
Nâng cây Ma Xử diu hồn nước,
Phát phước Chí linh hiệp Đại Đồng.
Cầu phước Thiên Tôn Thầy thọ hưởng,
Lập đời Khai Đạo chuyên Thần thông.

Ngày 4 tháng 8 năm Bính Tuất (dl: 30-8-1946) Khi Đức Hộ Pháp từ Madagascar về Tòa Thánh, Đức Thượng Sanh làm bài thơ để mừng Đức Ngài.

Cảm tác

Nhánh lá rừng tòng đã diễm tươi,
Còn non còn nước lại còn người.
Xa nhà bỏ lúc thương pha hận,
Gặp bạn nầy đây khóc lộn cười.
Nguồn Đạo xưa trông đôi cảnh nghịch,
Thuyền từ nay lướt một dòng xuôi.
Trời Nam thử diễm trang tân sử,
Đỗ lệ cùng nhau gượng để lời.

(Cao Thượng Sanh)

Họa nguyên vận

Sắc son nhuộm tánh đượm màu tươi,
Hay dở khen chê để miệng người.
Đày đọa xét thân không hổ thẹn,
Sang vinh nghĩ phận quá buồn cười.
Vó Kỳ từng trải đường nguy hiểm,
Cánh học quen chiều gió ngược xuôi.
Ước trả mây may ơn xã tắc,
Nợ muôn đền một kẻ chi lời.

(Phạm Hộ Pháp)

Đêm mừng 03-01-Nhâm Thìn (1952) Đức Hộ Pháp gửi
cho Ngài Cao Tiếp Đạo bài thi:

Chúng ta từ thử bạn đồng tâm,
Dìu bước nhơn sanh khỏi lạc lầm.
Gương huệ sáng soi đường Thánh Chúa,
Từ Bi mở rộng cửa Thiên lâm.
Hồn Nho tỉnh mộng lìa phùng tục,
Phép đạo giác mê sửa nét phạm.
Chấp phước tiêu điều toàn cứu khổ,
Chúng ta từ thử bạn đồng tâm.

(Đức Hộ Pháp)

Họa nguyên vận

Hiệp sức đã cùng thệ nhứt tâm,
Đạo mầu vun quén há sai lầm.
Soi đời chẳng có câu Thiên mạng,
Tĩnh thể nhờ chung bạn Trước lâm.
Bầu ái rưới chan nâng chất Thánh,
Nước Dương rải khắp gội lòng phạm.
Người sau kẻ trước còn đương sẵn,
Hiệp sức đã cùng thệ nhứt tâm.

(Cao Thượng Sanh)

Họa nguyên vận

Chẳng thẹn ngàn xưa một chữ tâm,
Cùng chung đau khổ há đâu lầm!
Thuyền từ đã trải cơn phong vũ,
Đuốc huệ từng soi bạn hải lâm.
Lừa lọc sẵn nâng gương Thánh đức,
Nhộn nhàng chờ dứt tẩn tuồng phạm.
Biển trần dìu bước từng ngươn hội,

Chẳng thẹn ngàn xưa một chữ tâm.
(Cao Tiếp Đạo)

Thi Bát Nương

Dám hỏi đại huynh rõ máy trời?
Chùng nào ba lửa cháy ba nơi?
Năm sông đua chảy năm sông cạn?
Bảy núi nổi tan bảy núi dời.
Tận thế Long Hoa sao chẳng thấy?
Cơ trời ngạt khí có hay thôi?
Rồng bay ngựa chạy cho ai cỡi?
Đất dậy chừ bao đổi xác trời.?

Đức Hộ Pháp họa vận trả lời Bát Nương

Hành tàng hư thiệt tại cha Trời,
Đông Mậu dương hồi hỏa khắp nơi.
Châu ngũ khí hòa tan ác nghiệt,
Thất Sơn dấy động Thất Sơn dời.
Thế tiêu Xuân Kỷ Long Hoa trở,
Thượng phạt cuối cùng Thánh đức thôi.
Long mã ban Vương tiêu trận kỵ,
Cù phi hải sục lý thay trời.

Chúa nhật ngày 9 tháng 8 năm Giáp Ngọ (dl: 5-9-1954).

Nhân chuyến Á du, Đức Hộ Pháp viếng Nhật Nguyệt Đàm (Hồ Nhật Nguyệt) thắng cảnh đẹp như ở Đảo Đài Loan, Đức Hộ Pháp ngâm bài thi trước phong cảnh hữu tình, thiên nhiên tuyệt mỹ. Nhật Nguyệt Đàm cách Châu Thành Đài Trung 80 cây số.

Đây Hồ Nhật Nguyệt tại đầu non,

Một nửa vòng cầu một nửa tròn.
Xanh biếc điểm màu tòng lộn đánh,
Trắng ngần lộng sắc nước soi gương.
Đầu gành lẫn lú chim ca hát,
Kẹt đá ro re suối khai đờn.
Những khách phong lưu ai để bước,
Cảnh nhàn như thế cảnh nào hơn.

Và một bài thi tứ tuyệt bằng chữ nho
Sơn đầu hữu thượng thủy,
Vận vũ tạo tú khí.
Đài Trung Nhựt Nguyệt Đàm,
Thắng cảnh nhứt vô nhị.

Chúc Xuân

Chào xuân đánh Việt thấy bay rồng,
Mừng Phạm Thiên Tôn rạng Cửa Không.
Trường thế rộn ràng vay trả mãi,
Rừng Thiên đầm ấm ái hòa đông.
Phước linh phải buổi diu nhơn loại,
Phép nhiệm nầy cơn dựng Đại Đồng.
Ân huệ nhuần chan Hồng Lạc hưởng,
Biên cương vững định giữa trời Đông.

(Cao Tiếp Đạo)

Họa nguyên vận

Giống rồng lại gặp hội mây rồng,
Xuân đến vận thời chẳng lẽ không.
Non nước thấy màu xem hơn hờ,
Lê dân thoát ách hết long đong.
Ân hồng đã rải cùng thôn lý,
Bóng phước phủ che khắp ruộng đồng.

Hồng Lạc từ đây cầm xĩa tặc,
Muôn chung ngàn tứ sức nào đong.

(Phạm Hộ Pháp)

* * *

Thi Giáo Hữu Thái Đền Thanh

Lập trận tru Tiên thấy hãi kinh,
Thần Tiên vào đó cũng ghê mình.
Hào quang chớp nhoáng phân trăm mảnh,
Sát khí mịt mờ bủa lục đình.
Chấn động Thần Tiên xem héo mặt,
Hai nhà Xiển Triệt lộ nguyên hình.
Đường tu ví chẳng dày công đức,
Nhập bảng Phong thần khó nổi binh.

Họa vịnh Đức Hộ Pháp

Tru Tiên nhập trận chẳng hề kinh,
Cầm gậy Gián Ma thủ hộ mình.
Giáng xuống thần hồn người hóa thú,
Đưa lên quỷ xác sát ra đình.
Mau mau giác ngộ lo tu niệm,
Sớm sớm ăn năn sửa lỗi mình.
Ví biết sẽ còn ngôi vị cũ,
Bằng không đừng trách chẳng ai binh.

HỘ PHÁP DI ĐÀ

護法彌陀

Hộ Pháp Di Đà 護法彌陀: Theo Phật giáo, Hộ Pháp Di Đà là vị Thần bảo vệ Phật pháp, hộ trì Tam bảo, giữ gìn cho Phật pháp được tồn tại. Trong các chùa Phật, người ta thường thờ tượng Hộ Pháp Di Đà cầm cây Giáng ma xử đặt

nơi bàn thờ đối diện với Đại Hùng Bửu Điện, tức Chánh điện Phật.

Theo Đạo Cao Đài, Hộ Pháp là một phẩm chức sắc Hiệp Thiên Đài cao nhất, nắm quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, đối phẩm với hàng Phật vị.

Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, đêm 22 rạng 23 tháng 4 năm 1926, Đức Chí Tôn trực xuất Chơn thần của Ngài Phạm Công Tắc để Chơn thần Ngự Mã Thiên Quân nhập vào thân xác Phạm Công Tắc. Vì thế, Ngài Phạm Công Tắc trở thành Hộ Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Nguyên căn Ngài Phạm Công Tắc là Ngự Mã Thiên Quân, được phong Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

Nơi Tòa Thánh Tây Ninh, Đức Hộ Pháp được thờ đối diện với ngôi Chánh Điện Đức Chí Tôn, hai bên Ngài là Thượng Phẩm và Thượng Sanh, sau lưng Ngài có thờ "Bùa chữ Khí". Ngài ngự trên Thất Đầu Xà, mình mặc Khôi Giáp, tay cầm cây Giáng Ma Xử.

Đức Di Lạc Vương Phật sẽ giáng Chơn linh xuống phàm làm một vị Hộ Pháp Di Đà. Đức Hộ Pháp chuyển cây Giáng Ma Xử để xua đuổi trừ khử tà tinh quỷ quái.

Kinh Đại Tường có câu:

"Giáng linh Hộ Pháp Di Đà,
"Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trừ tinh."

HỘ PHÁP DI ĐÀ

Luận Đạo: Luận về quyền hành HỘ PHÁP

- Càn Khôn biến tướng
- Chữ Điền trong Bát Quái

- Hai quẻ Âm Dương này tạo thành hình Lục giác
- Huy hiệu của Hộ Pháp là ngôi sao sáu cánh
- Hộ Pháp làm chủ Bát Quái Đồ Thiên
- **Quyền hành của Hộ Pháp**

1- Càn Khôn biến tướng:

Như đã nói: Dịch là biến, biến đến thiên hình vạn trạng, Đức Chí Tôn đã dạy "... Tứ tượng biến Bát quái, Bát quái biến hóa vô cùng mới thành Càn Khôn thế giới". Sự biến hóa này cũng khởi điểm từ đây.

Vậy tìm hiểu ý nghĩa hai câu thơ đầu:

Ớt cay, cay ớt, gặm mà cay.

Muối mặn ba năm muối mặn dai.

Chính con số "ba năm" trong câu "muối mặn ba năm muối mặn dai" đã cho thấy rằng Đức Hộ Pháp khởi khai Đại Đạo lúc Ngài 35 tuổi và đồng thời quăng đời Ngài phụng sự cho Đức Chí Tôn là 35 năm, như Đức Chí Tôn đã tiên đoán. Thánh nhân nói: "Dị giản nhi đắc thiên lý" tức nhiên việc càng giản dị chừng nào càng đi vào Đạo của trời đất, của vũ trụ nhiều hơn hết.

Bài thơ trên, lần đầu tiên Đức Chí Tôn cho Ông Phạm Công Tắc dường như ông không được đặc ý, tỏ vẻ khó chịu. "Ai đâu mà nói tiếng gì khó nghe quá, sao lại không có tên mà xưng là AÃÃ?". Đức Hộ Pháp có lần nói về việc giải ách nô lệ cho dân tộc Việt Nam "dễ như ăn ớt". Hình ảnh "Ớt cay muối mặn" mới thấm thía làm sao! Về tính lý của "Ớt cay" thuộc Dương tính. và "muối mặn" thuộc Âm tính.

Trong câu thơ đầu "Ớt cay, cay ớt, gặm mà cay" có ba chữ "cay" tức nhiên tượng trưng ba hào Dương ☰ ấy là quẻ Càn,

càn vi thiên (Càn là trời).

Câu thứ nhì "Muối mặn ba năm muối mặn dai". Có đến hai lần chữ "mặn" như vậy là đã đến lúc khai thông lý âm dương, tham thiên lưỡng địa (tức là trời 3 đất 2) Cũng gọi là Tam Thiên Lưỡng địa. Nghĩa là quẻ Càn ☰ có 3 hào Dương (3 vạch), quẻ Khôn ☷ có 3 hào Âm, nhưng có 6 vạch, gấp 2 lần quẻ Càn, mới gọi là trời 3 đất 2 là vậy, thế nên nói là Khôn vi Địa (địa là đất). Hai quẻ Càn Khôn làm đầu mỗi của vạn vật, là cánh cửa đi vào ĐẠO DỊCH, là hình ảnh tam Âm, tam Dương.

*Nếu đặt thành quẻ kép thì hoặc là Thiên Địa Bĩ ☶☰ hoặc là Địa Thiên Thái ☱☷ như trên đã nói.

2- Chữ ĐIỀN trong BÁT QUÁI

Nếu đặt thành chữ thì ghép hai Quẻ Càn Khôn thành ra chữ ĐIỀN 田 Điền là ruộng: Là cái Tâm điền, ấy là ruộng tâm. Hình ảnh chữ điền nếu phân tích ra sẽ thấy:

Có 4 chữ nhựt 日 nằm ngang dọc (nhựt nhựt tung hoành nhựt)

Có 4 chữ Sơn 山 xoay quanh (Sơn sơn điền đảo sơn)

Có 2 chữ vương 王 xuôi ngược (lưỡng vương tranh nhứt quốc)

Có 4 chữ khẩu 口 hợp lại chính giữa (tứ khẩu tại trung gian).

Sám Trạng Trình có câu: "Phá điền Thiên tử giáng trần" hoặc "Phá điền Thiên tử xuất, Bất chiến tự nhiên thành".

Đặc biệt là hai chữ Vương nằm theo chiều xuôi ngược trong khung đó là hình ảnh "hai vua mà tranh một nước". Trong con người có hai vua: là một vua tinh thần và một vua vật

chất đang tranh nhau để giành thắng lợi. Vậy thử hỏi nếu vua tinh thần thắng tức là ta đang hướng về con đường đạo đức, thì người phải năng trau dồi cho đến độ tận thiện tận mỹ, hòng giục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống mà trở về với Đại ngã tức là về với Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Cho nên người TU là tự mình tập làm chủ lấy mình, nghĩa là đặt vị trí chữ Vương cho đúng chỗ.

Bởi trong chữ Vương 王 có tàng âm chữ ngọc 玉 nếu một cái chấm của nét chủ 丶 ấy xuất ra ngoài thì thành chữ chúa 主 nhập vào trong thành ra chữ Vương. Có câu: Ngọc tàng nhưt điếm, xuất vi Chúa nhập vi Vương.

Tại sao người phải tu để đạt cho được cái "Tâm Điền" ấy?

Đó là lý cơ vì sao phải tu hành. Tu hành chính là phương pháp sửa đổi tâm tánh để mình làm CHỦ được chính mình; khi đã tự mình làm chủ được mình rồi thì cũng làm chủ được vũ trụ.

Phật Thích Ca nói: "Thắng một vạn quân không bằng tự thắng lấy mình".

Do vậy mà Đức Hộ Pháp khi nhận được bài thơ trên lần đầu hẳn là Đức Thượng Đế đã ngầm giao cho sứ mệnh mở Đạo Trời, mà mỗi Đạo này có "Bí quyết đặc Đạo": Thờ chữ CHỦ. Nhưng bản tính của con người dễ buông lung, nhà Phật nói là "Tâm viên ý mã", tức nhiên cái tâm như con vượn, cái ý như con ngựa, cho nên rất dễ phân tâm.

Thánh Ngôn: Bà Thanh Tâm Tài Nữ nói về "Tâm Điền":
"Đạo mở rộng, giống Đạo gieo đã tới hai thu, mà người

*thiệt vì Đạo chẳng có bao nhiêu, thế nên hỏi chưa mở rộng
nên Đạo,*

Đức Thích Ca dòm vào thế cuộc mà than rằng:

“Lộ vô nhơn hành, ĐIỀN vô nhơn canh.

“Đạo vô nhơn thức, ta hồ tận chúng sanh”

Ba Anh có hiểu chăng? Sao gọi là “Lộ vô nhơn hành?”

Đường có người đi nhiều mà không ai là người phải, đường đi dập diu thiên hạ mà toàn là ma hồn quỷ xác, tâm giả dối, hạnh hung bạo, mặt chứa đầy tà khí thế nào gọi là người?

Còn “Điền vô nhơn canh” là sao?

Ruộng đây, là tỷ với tâm, tâm không ai giới trau. Đạo nơi tâm thì tâm ví như điền, có điền mà chẳng có cày bừa, đừng đem hạt lúa gieo vào, cho đừng trở bông đơm hạt, thì ruộng tất phải bỏ hoang; bỏ hoang thì sâu bọ rắn rít xen vào ẩn trú; người mà có tâm như vậy ra thế nào? Ruộng sẵn, giống sẵn, cày bừa sẵn, duy có ra công làm cho đất phì nhiêu đừng cho buổi gặt hưởng nhờ, mà không chịu làm, thế thì phải diệt tận chơn linh.

Hai câu sau là kết cuộc” (TNII/53)

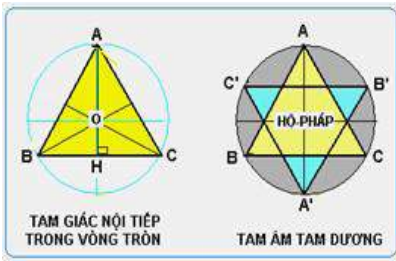
Thế nên với hai quẻ CÀN KHÔN đã biến tướng qua nhiều hình-thức:

3- Hai quẻ Âm Dương này tạo thành hình Lục giác:

Với 3 nét của quẻ CÀN ☰ ta xếp các cạnh liền nhau sẽ thành

một hình tam giác đều, đỉnh quay lên, còn lại với 3 nét đứt của quẻ KHÔN ☷ cũng sẽ tạo một tam giác đều có 3 cạnh bằng nhau và 3 góc bằng nhau; đặt chồng lên tam giác kia,

đỉnh quay xuống dưới.



Như vậy sẽ có được hình ngôi sao sáu cánh. Cả hai tam giác này đều nội tiếp trong vòng tròn. Tâm O của vòng tròn chính là tâm của tam giác là nơi hiệp các giao điểm của ba đường

phân giác, cũng là trung đoạn hay trung tuyến của các tam giác trên. **Đây chính là ngã ba chờ Thầy tức là Trung với Đạo, Hiếu với Chí Tôn và Phật Mẫu.**

Từ một quả Càn hay quả một quả Khôn đã làm nên một tam giác đều, ấy là Một sanh ba, ba sanh vạn vật, thuộc về cơ quan Chương quản. Hai hình tam giác gát chồng lên nhau là chỉ Âm Dương hiệp nhưt: Quyền Chí Linh đối phẩm với quyền Vạn Linh. Chí linh là cơ qui nhưt, Vạn linh là cơ tấn hóa; nên Chí linh đầu nhọn quay lên, mà Vạn linh đầu nhọn quay về phía dưới. Chí linh và Vạn linh vốn đồng quyền nhau. Bấy giờ vòng tròn chính là Càn Khôn vũ trụ, tâm O là chỉ một quyền uy tối thượng là Hộ Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài.

4- Huy hiệu của Hộ Pháp là ngôi sao sáu cánh:

Do vậy, mà khi Đức Hộ Pháp còn sanh tiền Ngài có cho làm một huy hiệu hình sao sáu cánh sơn màu vàng, giữa có ba sọc đỏ, chính giữa ngôi sao có ảnh Đức Ngài đầu đội mũ trắng, hình bán diện, phía trên bức hình có 4 chữ đặt theo hình vòng cung “Đẳng phái thống nhưt”, phía dưới bức hình có 5 chữ cũng đặt theo hình vòng cung nghịch lại “Giáo Chủ Phạm Công Tắc”.

Chung quanh các cánh ngôi sao đều có đặt vào đó một chữ Nho, nghịch chiều với kim đồng hồ, khởi ở cánh sao trên, phía bên phải (nhìn đối diện) là các chữ:

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ 大道三期普渡

Ý nghĩa hình sao sáu cánh là nói lên lý tam Âm tam Dương tạo thành Càn Khôn



vũ-trụ. Sáu chữ là danh hiệu của nền Tân Tôn giáo này mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế làm Chúa Tể.

Màu vàng chính là Tôn chỉ của nền Đại-Đạo là Phật giáo

chấn hưng. Là Thiên khai Huỳnh Đạo. Là Việt Nam ở vào châu Á giống da vàng. Biểu tượng trung ương: Mồ Kỳ Thổ. Ba sọc đỏ là Tam giáo qui nguyên (Phật- Tiên- Thánh), nếu nhìn theo nghĩa hẹp là Nam, Trung, Bắc Việt Nam hòa hiệp, theo Thánh ý của Chí Tôn là:

Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc.

Chủ quyền Chơn đạo một mình TA.

Ảnh bán diện của Đức Hộ Pháp là chứng tỏ quyền uy tối thượng của Ngài là “Thay trời tạo thế” nhưng chỉ có nửa quyền mà thôi, bởi Ngài chỉ là Giáo Chủ về phần hữu hình, còn phần vô vi thì do Thượng Đế, cho nên:

- Chữ Đạo 道 (12 nét) đặt trên đỉnh, chính giữa của ngôi sao, hai bên chữ Đạo là chữ Tam 三 3 nét và chữ Đại 大 3 nét, là lý tam Âm tam Dương mà tạo nên hình tượng. Còn lại ba chữ Kỳ 期 (12nét), tiếp theo là chữ Phổ 普 (12 nét),

chữ Độ 渡 (12 nét); cộng chung là 36 nét (12x3=36). Ấy chỉ ba mươi sáu tầng trời. Kinh có nói:

“Ba mươi sáu cõi Thiên tào,
“Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hu”.

Sở dĩ các chữ Nho đặt nghịch chiều kim đồng hồ là nói lên sự phản bổn hoàn nguyên, tức là Đạo, là trở về nguồn, bởi Thầy có dạy “Tu hành vẫn trái với thế tục, mà trái với thế tục mới đặng gần ánh thiêng liêng”.

Xưa Phật chỉ độ về phần hồn chớ không độ về phần xác, độ Nam chớ không độ Nữ, độ tử mà không độ sanh, cho nên câu niệm “Lục Tự Di Đà” chỉ có sáu chữ mà thôi; đó là “Nam mô A Di Đà Phật”.

Ngày nay Đức Chí Tôn đến tận độ chúng sanh qui nguyên vị nên câu niệm có đến 12 chữ, đó là “Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát” cho nên tượng trưng bằng chữ Đạo 道 có 12 nét (là gồm đủ 6 Âm và 6 Dương).

Lạy Thầy cũng lạy 12 (ba lạy, mỗi lạy 4 gập). Bởi: “Thập nhị khai thiên là Thầy, Chúa của càn khôn thế giới, nắm trọn Thập nhị thời Thần vào tay. Số 12 là số riêng của Thầy”.

Nhìn chung vào tám huy hiệu này có 7 điểm (6 cánh + 1 tâm) mà điểm giữa là hình ảnh của Hộ Pháp ngự trị. Số 7 chỉ về người, ứng với số của trời là 1. Trước đây đã nói Giáo Tông cũng đứng chủ trung con số 7 ấy là cơ hiển tức cơ Âm, giờ này Hộ Pháp cũng nắm con số 7 là cơ ẩn, ấy là cơ Dương.

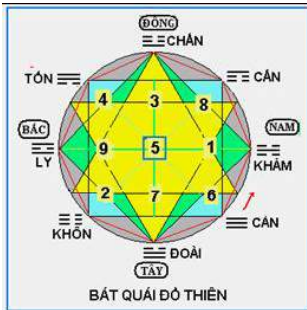
Trên tám huy hiệu còn có 4 chữ “Đảng phái thống nhất” ngoài ý nghĩa là một nền Tôn giáo Đại Đồng ra, thì con số 4 là chỉ Tứ Âm Tứ Dương, để hiệp vào các con số Tam ở trên mới tạo thành Bát Quái, 5 chữ “Giáo chủ Phạm Công Tắc”

vừa xác định ngôi vị của Ngài trong nền Đại Đạo, mà con số 5 cũng để xác định là con số “ngũ trung” tức là Tâm của Bát Quái nữa.

5- HỘ PHÁP làm chủ BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN:

Tam Âm tam Dương và Tứ Âm Tứ Dương hiệp lại sẽ thành Bát Quái Đồ Thiên mà Hộ Pháp vi chủ. Ấy là Giáo Tông làm chủ Bát Quái hữu hình, thì Hộ Pháp làm chủ Bát Quái Vô vi vậy. Âm Dương không xa lìa nhau. Khi Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là quyền Chí Tôn tại thế. Tức nhiên ngày nay Đạo Cao Đài dùng Bát Quái Đồ Thiên là hình ảnh của Bát Quái Hậu Thiên lật ngược lại, đồng thời xoay ngang qua, biến trục Nam Bắc thành Đông Tây, y như hướng của Đền Thánh Toà Thánh Tây Ninh hiện giờ.

Bài thơ và huy hiệu ngôi sao sáu cánh đã vẽ nên trách nhiệm và quyền hành



của Hộ Pháp mà Đức Chí Tôn đã giao phó lập thành QUỐC ĐẠO chính là

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này vậy.

Hai câu thơ sau cùng:

“Túng lú đi chơi nên tấp lại,

“Ăn bòn chẳng chịu tấp theo ai”.

Trong hai câu này là ám chỉ về số không như “túng lú” là không tiền (0), “ăn bòn” (0) cũng là chỉ không tiền, “chẳng chịu tấp theo ai” (0) cũng nói lên 3 số không. Nếu viết ba con số 000 rồi đặt số 3 ở phía trước, thành ra 3.000 (ba ngàn) ấy là chỉ về công quả của người tu theo Đạo Cao Đài ngày nay.

Phụng sự Vạn linh cũng là phụng sự Chí Linh.

Quả thật, dự đoán của Ông Cư không lầm, vì sau đó, chính Đức Thượng Đế đã xác-nhận:

“Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền,
“Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên,
“Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế.
“Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”.

Sau, chính Ông PHẠM CÔNG TẮC là Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên và Cửu Trùng – Là Giáo Chủ Đạo Cao Đài. Bài thuyết Đạo 30-9-Đình Hối Ông kể rằng:

“Hai chữ Quốc Đạo lần đầu Chí Tôn viết ra làm cho Bàn Đạo mờ mịt, cũng vì hai chữ Quốc Đạo ấy mà Phạm Công Tắc chết năm 35 tuổi, thí thân theo đuổi làm cho ra thiệt tướng.

Ôi, hai chữ Quốc Đạo là một vật của Bàn Đạo tìm tàng rồi mới biết khôn, khởi điểm biết thương nòi giống, biết thương Tổ quốc, đeo đuổi mất còn với cái muốn khát khao từ buổi thanh xuân đó vậy. Tự biết khôn dĩ chí gặp Đạo năm 35 tuổi, Bàn Đạo thấy sao mà phải khát khao thêm lạt, tại làm sao Chí Tôn biết thiếu thốn nơi tinh thần điều ấy mà cho Bàn Đạo? Bàn Đạo ban sơ nghi hoặc, có lẽ Đấng có quyền năng Thiêng liêng biết tâm lý đang nồng nàn ao ước, đương thêm lạt khao khát, đương tìm tàng mà đem ra cảm dỗ.

Hại thay! Yêu ớt đức tin, ngày nay Bàn Đạo ăn năn quá lẽ, 15 năm đã đặng thấy gì? Cả thiên hạ nói rằng nòi giống Việt Nam không có Đạo. Lạ lòng thay, chúng ta tự hỏi có thật vậy chăng?

-Thật quả có chứ! Có nhiều Đạo quá mà thành ra không Đạo, mượn Đạo, xin Đạo của thiên hạ mà thôi” (ĐHP 30-9-Đình-Hội).

Bởi: “Cái Tôn chỉ của Đại Đạo đã biểu lộ rõ ràng Đạo có bí quyết đặc Đạo. Chẳng phải do một mặt yếm thế: đã tịnh dưỡng tinh thần mà phải lịch lãm phần nhơn sự siêu phàm bạt chúng rồi lấy đạo đức mà cứu nhơn quần xã hội, phải từng sở hữu của chúng sanh mà lập phương phổ hóa thì cái công tu luyện kia mới có bổ ích cho”.

6- Quyền hành của HỘ PHÁP:

“Hộ Pháp thì lo giữ luật lệ của Đạo cho khỏi sai Thiên điều, vì luật lệ của Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ ngày nay thì thế cho Thiên điều.

“Hộ Pháp có quyền đặc biệt về Ân xá cũng như Giáo Tông có quyền về Chánh trị vậy”.

Hộ Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài có Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân giúp sức. Hễ Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là quyền Chí Tôn tại thế.

Lại nữa Hộ Pháp còn là Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài tức là Hiệp Thiên và Cửu Trùng nên mới được gọi là Giáo Chủ, cho nên nhơn sanh mới gọi là Thầy, nhưng chỉ đứng về phương diện hữu hình mà thôi.

Những lời luận bàn trên đều đúng vào cuộc đời hành đạo của Đức Hộ Pháp. Hầu như số định của mỗi người đều được Thiêng Liêng ấn định, cho nên con số 7 của sao sáu cánh đã điểm đúng vào bức ảnh bán diện của Ngài, định cho cuộc đời của Ngài là 70 tuổi, bởi số 7 hiệp với tâm 0 là trở về vô

vi, thành ra con số 70. Đức Ngài có giảng cho bài Thái cúng tế:

... Nào hay vạn sự do Thiên định,

Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.

Nhớ tiếc sức phạm thừa chồng chối,

Buồn nhìn cõi Đạo luống chơi vui...

Chính đây cũng là thời kỳ qui hiệp của các Tôn giáo trên toàn cầu nên Đức Chí Tôn đến mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tôn chỉ là Tam Giáo Qui Nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt, thế nên Bát Quái Hư Vô này cũng mang tánh cách qui hiệp..

Đức Hộ Pháp cũng như Đức Quyền Giáo Tông đều nắm trọn hai Bát Quái vào tay, nhưng Giáo Tông hữu hình còn Hộ Pháp thì vô vi cho nên bài thơ Đức Chí Tôn ban cho có câu:

“Muối mặn ba năm muối mặn dai”, nếu lấy $(3+5=8)$. Tám là chỉ Bát Quái, mà chữ “dai” chứng tỏ sự kéo dài, tức là nhiều hơn số 1, vậy là số 2. Hai lần Bát Quái ấy là Bát Quái Đồ Thiên và Bát Quái Hư Vô chỉ riêng Đạo Cao Đài mới có.

Quả thật Chí Tôn đã “chọn mặt gởi vàng” đúng đối tượng, bởi Ngài lúc nào cũng tha thiết với sứ mạng, lời rằng:

“May một điều là Tôi còn thiếu với Đức Chí Tôn Tôi xin đầu kiếp, thiếu hay không mà kiếp này Tôi là tên dân nô lệ cho nước Việt Nam, đã chịu thống khổ tâm hồn lẫn hình thể trên 35 năm. Tôi không xin, không biết tại sao Tôi đầu kiếp xuống dân Việt Nam, Tôi cảm kích vô hạn: nào chịu khổ, nào chịu bạc nhược và yếu hèn, tại thấy nhơn loại đau đớn Chí Tôn mới đến mở một nền Tôn giáo, làm một khối sanh quang cho toàn nhơn loại đó là cái danh dự của nước Việt Nam đã chịu khổ.

“Vì cái tình Chí Tôn đối với dân tộc Việt Nam nên Tôi thí

thân phải chết mới đền bồi xứng đáng”.

Đức Hộ Pháp vừa lo cho Cơ quan Cứu Trùng Đài lại vừa lo cho Hiệp Thiên Đài, Ngài cũng có lời than:

“Hại thay! Chớ phải chi hai lẽ thiện và ác ấy cả Thánh Thể của Ngài đi một lối mà thôi, nói đơn giản: thà là làm thầy chùa thì thầy chùa, thầy pháp là thầy pháp; Đạo thời Đạo đi cho triệt để, hay Đời cho triệt để đi.

Khổ nào thay! Thánh Thể Đức Chí Tôn vì lãnh nơi mạng lệnh của Ngài, đến làm tôi con của Ngài cho toàn vẹn nơi thế gian của Ngài. Hỏi vậy chớ Đại Từ Phụ đã giao cho ta có phải giao Thánh hay là giao phàm? Nếu ta lấy theo sự suy gẫm của ta, ta phải nhìn rằng Đại Từ Phụ đã giao cho ta phàm nhiều hơn Thánh, lẽ dĩ nhiên trước mắt ta đã ngó thấy.

“Tự thuở nay con người dầu sức mạnh mẽ thế nào gánh một vai mà thôi, Đại Từ Phụ lại buộc cả Thánh thể của Ngài phải gánh hai vai Đời và Đạo. Cái kiêu vờ hai Tôn giáo trước mắt ta, ta ngó thấy:

- Phật giáo thì nghiêng cái gánh bên Đạo,
- Công giáo lại nghiêng cái gánh bên Đời.

Đời, Đạo; Phàm Thánh. Đức Chí Tôn đến lập Thánh Thể của Ngài, Ngài biểu phải đứng ngay chính giữa của nó. Luận ra cho cùng lý, thì Hội Thánh của Ngài buộc không Đời mà cũng không Đạo, ở giữa cái mức trung tâm của Đời và Đạo”.

“Nơi Tây phương Cự Lạc cũng vậy, tảo thanh không còn ma hồn quỷ xác mà đến hại thế này nữa”.

(Cao Đài Đại Đạo Tầm Nguyên Từ Điển-Nguyễn Lệ Thủy)

HẾT



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr.,
San Jose , CA 95121-1716.

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

1*- QS Nguyễn Ngọc Dũ, ĐT: (408) 238-6547
Email: dutani@comcast.net

2*- HT Trịnh Ngọc Túy, ĐT: (281) 489-2945.
Email: tuy_nguyen66@yahoo.com

3*- HT Lý Phước Hùng ĐT: 61-3-9467-5361.
Email: batdaustralia@gmail.com

II- Ban Thế Đạo Texas:

QS Trịnh Quốc Thế, ĐT: (281) 489-1770.
Email: theqtrinh@yahoo.com

III- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT Lý Phước Hùng ĐT: 61-3-9467-5361.
Email: batdaustralia@gmail.com

IV- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Âu Châu

Trưởng Ban: HT Nguyễn Chí Hiền,
ĐT 33-1-4852-6017

Phó Trưởng Ban: HT Đào Duy Linh,
ĐT: 49-30-6646-0390

V- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Canada.

QS. Nguyễn Tấn Phát, ĐT: (519)743-8996.

Email: tphatnguyen@rogers.com

VI-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @ LA

HT Trần Huyền Quang, ĐT: (504)347-9326.

VII- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @ GA

HT Võ Ngọc Độ ĐT: (770)377-9264

Email: usv_markdovo@yahoo.com

* * *

Liên Lạc Tập San Thế Đạo

*- **Yểm Trợ:** Bài vở gửi đăng & Tài chánh yểm trợ
xin vui lòng liên lạc:

***- Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547. Email: dutani@comcast.net

*- **Nhận Kinh Sách:** Xin vui lòng liên lạc:

HT. Nguyễn Đăng Kích

Phone: 408-926-9186, Email: tnndk4@gmail.com

**ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG
TẬP SAN THẾ ĐẠO**

**TIN SAN JOSE CALIFOPRNIA:
ĐẠI HỘI THƯƠNG NIÊN NĂM THỨ 16
HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI**

Vào ngày Chủ Nhật 18-3-2018 Hội Tương Tế Cao Đài đã tổ chức Đại hội Thương niên năm thứ 16 tại Thánh Thất San Jose, CA số 1479 đường S. White San Jose, CA 95127 Hiện diện trong phiên họp gồm có 5/7 thành viên Hội Đồng Quản Trị và một số hội viên.

Tương cũng nên nhắc lại là hội Tương Tế Cao Đài là một Hội duy nhất về tương tế cho những hội viên là tín đồ Cao đài và thân hữu tại hải ngoại. Những vị lãnh trách nhiệm trong Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành là những người tự nguyện phục vụ cho hội và không lãnh lương.

Đại hội thương niên bắt đầu từ 1.40 PM và chấm dứt vào lúc 3.45 PM cùng ngày và sau đây là chương trình phiên họp và kết quả.

Chương trình phiên họp:

- 1- Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị chào mừng đại hội.
- 2- Thư ký hội trình bày tổng kết chi thu của hội và tồn quỹ của hội đến cuối năm 2017.
- 3-Góp ý của Đại hội về hoạt động hội .
- 4- Bế mạc.

1- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Nguyễn Sam ngỏ lời chào mừng những vị hiện diện và trong bài phát biểu Ông nói:

Năm nào cũng như năm nào, hội Tương Tế Cao Đài cũng tổ chức ít nhất 1 lần đại hội nhằm mục đích tường trình tài chánh thu chi của hội và đưa ra những ưu khuyết điểm hầu giúp cho Ban điều hành và hội đồng Quản Trị đầy đủ dữ kiện để lập ra kế hoạch phát triển Hội sát

với thực tế hầu đạt được kết quả mong muốn.

Thay mặt hội Ông chào mừng tất cả quý vị trong hội đồng Quản Trị, Ban điều Hành Hội và quý vị hội viên hiện diện cũng như quý vị hội viên dù vắng mặt hôm nay nhưng cũng đã gửi lời chúc mừng Đại hội thành công.

Đề khai mạc Đại hội, trong dịp tiết Xuân Mậu tuất 2018 vẫn còn, Ông Chủ tịch cũng kính chúc quý vị trong hội đồng quản Trị, trong Ban Điều Hành và tất cả quý vị hội viên một năm mới **MOI SỰ NHƯ Ý**

2- Kế tiếp Thư Ký hội, Ông Nguyễn đăng Khích trình bày tổng kết thu chi của Hội trong năm 2017 một cách rõ ràng và đưa ra bảng tổng kết trương mục của Hội so với kết số dư của hội để thấy 2 con số như sau. Đại để trong năm 2017:

Kết số dư Thu Chi năm 2017 là:	\$ 1,096.53
Kết số dư Quỹ dự trữ để trả cho gia đình hội viên qui vị:	\$ 5,760.00
Kết số dư Quỹ điều hành hội:	\$ 14,809.78

Kết số dư cuối năm 2017: \$ 20,569.78

Sau khi trình bày về tài chánh hội và không có vị nào có ý kiến, Đại hội qua phần thảo luận và góp ý về việc phát triển hội. Và sau đây là kết quả:

1*- Tên của Hội: Tên của Hội hiện là “Hội Tương Tế Cao Đài,” nay được đề nghị đổi tên lại là “Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu” (tiếng Mỹ là) Tất cả những vị hiện diện đều đồng thanh chấp thuận.

2*- Hội tăng cường nhân sự cho Hội Đồng Quản Trị từ 7 vị lên 8 vị. Ông Nguyễn Thành Hưng được Đại hội bầu là tân thành viên Hội

Đông Quản Trị.

Ông Nguyễn Thành Hưng cũng được Đại hội bầu giữ nhiệm vụ Trưởng Ban Điều Hành Hội thay cho Ông Ethan Nguyễn vì Ông Ethan Nguyễn quá bận công việc.

*- Về Ban điều Hành Hội, Đại hội cũng bầu thêm Ông Mai Xuân Thanh vào Ban Xã hội của hội có thể tham dự vào những cuộc thăm viếng các hội viên bị bệnh nặng trong phạm vi vùng San Jose và lân cận. Trong việc xã hội cũng có khoảng 5 -6 vị trong Đại hội cũng ghi danh tham gia .

Ông Nguyễn Thành Hưng, tân Trưởng Ban Điều Hành hứa với Đại hội là sẽ hết lòng phục vụ hội và kêu gọi mọi người rón tìm thêm mọi người vai vị hội viên mới trong năm là hội sẽ có đà phát triển.

Đại hội chấm dứt vào khoảng 3.15 PM và trước khi chia tay, Hội có chiều đãi bữa ăn bánh mì với cà-ry chay cùng với món chè đậu trắng với nước dừa ngon tuyệt.





ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ
TẬP SAN THẾ ĐẠO

Phái Đoàn “Hội Tương Tế Cao Đài và Thân hữu” thăm viếng Hội viên Già Yếu Bệnh Tật

Vào ngày thứ bảy 7 tháng 4 năm 2018, một phái đoàn Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu đã đi thăm viếng 2 Hiền tỷ bị bệnh tại thành phố San Jose, California.

Phái đoàn đã tập trung tại Điện Thờ Phật Mẫu từ sớm và khởi hành đi thăm vào lúc 9.30 AM.

Hiện diện trong phái đoàn gồm có:



1*- Huynh Nguyễn Thành Hưng, tân Trưởng Ban Điều Hành Hội.

2*- Huynh Dương Văn Ngừa, Phó Trưởng Ban Điều Hành Hội.

3*- Huynh Nguyễn Đăng Khích, Phó Trưởng Ban kiêm Tổng

Thư Ký Hội

4*- Huynh Nguyễn Ngọc Dũ, thành viên Hội Đồng Quản Trị Hội

5*- Huynh Lương Văn Chính

6*- Huynh Nguyễn Minh Đức

7*- Huynh Phan Quang Trường



Trước tiên, phái đoàn đến nhà chú ba Đẩu thăm hiền thể của chú ba, Hiền Tỷ Lữ Thị Thành,

Hiền tỷ Lữ Thị Thành năm nay 89 tuổi, người già yếu, đi đứng rất khó khăn và bệnh tình kéo dài.

Đến nơi, Huynh Nguyễn Thành Hưng thay mặt Hội và phái đoàn thăm hỏi Hiền Tỷ và chúc Hiền Tỷ khỏe mạnh trở lại để đi cúng tại Điện Thờ Phật Mẫu San Jose và gặp mặt cùng anh chị em đồng đạo.



Hiền Tỷ Lu Thị Thành

Phái đoàn đã đàm đạo cùng Hiền Tỷ, cùng chú ba Đẩu và chào từ giả vào lúc 10.20 AM để đến thăm Hiền tỷ Trần Thị Nhân, cụ Qu. Nữ Đầu Tộc San Jose, California.



Hiền tỷ Trần Thị Nhân hiện nay 91 tuổi và bệnh nằm một chỗ. Tuy nhiên trí tuệ vẫn sáng suốt và nói cười cùng quý Huynh trong Phái đoàn.

Lại một lần nữa Huynh Nguyễn Thành Hưng cũng đại diện Hội, đại diện phái đoàn vấn an Hiền tỷ Trần Thị Nhân và mong Hiền Tỷ sớm bình phục.

Tại mỗi nơi thăm viếng, phái đoàn cũng trao cho quý hiền Tỷ một món quà tượng trưng, một số sữa Ensure, để bày tỏ tấm lòng thương yêu và sự quý mến của các hội viên với quý Hiền Tỷ.

Phái đoàn ra về vào lúc 11.10 AM cùng ngày và sẽ cố gắng sắp xếp thì giờ để trong những ngày khác đến thăm viếng quý Hiền Huynh Hiền Tỷ hội viên khác đang đau yếu.

Cuộc viếng thăm lần thứ hai:

Một tuần sau, **vào ngày Thứ bảy 14-4-2018**, “Hội Tương hội viên lớn tuổi và đang bị bệnh. Lần này Phái đoàn đến viếng Hiền tỷ Lê Thị Hộ hiện ngụ tại San Jose, CA.

Hiền Tỷ Lê Thị Hộ năm nay cũng đã 80 tuổi, trước đây không lâu bị bệnh rất nặng, nay cũng thấy hơi bình phục. Phái đoàn đi thăm gồm có:

- 1* - Huynh Nguyễn Thành Hưng
- 2* - Huynh Dương Văn Ngừa
- 3* - Huynh Nguyễn Đăng Khích
- 4* - Huynh Mai Xuân Thanh
- 5* - Huynh Trần Đức Nhuận.

Phái đoàn đã tập trung tại Điện Thờ Phật Mẫu San Jose và

bắt đầu đi thăm vào lúc 9.00 AM. Đến nơi ngụ của Hiền Tỷ Hộ, phái đoàn đã vấn an Hiền Tỷ và chúc Hiền Tỷ sớm mạnh khỏe và chụp hình lưu niệm.



Phái đoàn chào từ giả Hiền Tỷ Hộ và ra về vào khoảng 10 giờ sáng cùng ngày.

Rất mong chương trình thăm viếng này được kéo dài và được thực hiện thường xuyên để các hội viên trong hội được thấy ấm áp tác lòng, thương mến nhau, vấn an nhau trong những lúc tật bệnh.

Chúng tôi mong lắm thay và chúng tôi rất hoan nghinh tân Ban Điều Hành “Hội Tương Tế Cao Đài và Thân hữu” vừa mới được bầu lên đã có những bước tiến rất đáng hoan nghinh và khích lệ,

Dũng - Uyên (Hình ảnh: Hưng Nguyễn)

Tóm Lược

“Hội Tương Tế Cao Đài và thân hữu”

(Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002)

A- Mục đích việc thành lập

*- **HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI** là một tổ chức xã hội bất vụ lợi (Non-Profit Organisation) được thành lập nhằm mục đích thể hiện tình tương thân tương ái giữa những người Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đóng góp nghĩa vụ vật chất lẫn tinh thần để giúp đỡ về “Hậu sự” khi có thành viên trong Hội qua đời (Chương I- Mục đích Hội)

B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài:

*- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

*- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

*- Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của cha mẹ hoặc của người giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

*- Đóng một lần 40 đôla vào Quỹ Dự Trữ Phúng điếu.

*- Đóng hai mươi đôla (US\$ 20.00) tiền niên liễm

*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định

chung Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (20) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (10) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liêm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

D- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu trong điều kiện cho phép.

E- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

Hội Tương Tế Cao Đài,
3267 Moreno Ave, San Jose, CA 95127

G- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

1* - **Nguyễn Sam** - Phone : (408) 759-9339 (Cell)
E-mail: duyvan2011@gmail.com

3* - **Nguyễn Thành Hưng** Phone: (408)621-4468
Email: henrynguyen07@hotmail.com

3* - **Dương Văn Ngừa:** Phone (408) 772-0989 (Cell).
E-mail: datthong2005@yahoo.com

4* - **Nguyễn đăng Khích:** Phone: 408-926-9186
E-mail: tnndk4@gmail.com

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi nhận được tin buồn:

Hiền Huỳnh Lê Văn Tiết

**Chánh Trị Sự Tộc Đạo Phổ Tế
Thánh Thất Cao Đài Seattle, WA - Hoa Kỳ
Cựu CTS Phổ Tế Trắng Bàng, Tây Ninh - Việt Nam**

Đã qui vị vào lúc 2,00 AM ngày 11-4-2018 (nhằm ngày 26 tháng 2 năm Mậu Tuất) tại thành phố Kent, WA – Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 97 tuổi

Chúng tôi xin chia buồn cùng Hiền Huỳnh Lê Văn Lai và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Chánh Trị Sự Lê Văn Tiết dực tấn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

- *- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
- *- Gia đình cố Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh, Cựu Khâm Châu Đường Nhơn Tây Ninh.
- *- Gia đình đạo hữu Võ Minh Tá, Everett, WA - Hoa Kỳ

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi nhận được tin buồn:
Dưỡng mẫu của đạo hữu Nguyễn Văn Ninh (Michael),
Trần Thị Bích Chi và Trần Thị Nhung cư ngụ tại San Jose,
CA, Hoa Kỳ là:

Đạo hữu HỒ THU HÀ

Hội Viên Hội Tương Tế Cao Đài

Đã qui vị vào ngày 21-3-2018 (nhằm ngày mùng 5 tháng
2 năm Mậu Tuất) tại thành phố San Jose, CA – Hoa Kỳ.

Hưởng thượng thọ 85 tuổi

Tang lễ được Tộc Đạo Santa Clara (Thánh Thất San Jose)
tổ chức tại nhà quản Oak Hill Memorial Park, San Jose,
CA ngày 1-4-2018

Chúng tôi xin chia buồn cùng Hiền hữu Michael, Hiền
Muội Bích Chi và Nhung cùng tang gia hiếu quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các đấng
Thiên Ưng ban hồng ân cho hương linh cố đạo hữu Hồ
Thu Hà sớm được trở về cõi Thiên Ưng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

- *- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
- *- Thánh Thất & ĐTPM San Jose, CA
- *- Hội Tương Tế Cao Đài và Thân hữu
- *- Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California.

PHÂN ƯU



Chúng tôi rất đau buồn và hay tin trẻ:

Hiền Huynh DƯƠNG THANH LIÊM

Cựu Chánh Trị Sự Đường Nhơn Seattle, WA, Hoa Kỳ.

Đã quy vị ngày 12 tháng 3 năm 2018 (nhằm ngày 25 tháng Giêng năm Mậu Tuất) tại Chợ Lớn, Việt Nam.

Hương thọ 80 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Chị Dương Thanh Liêm và tang gia hiếu quyền.

Chúng tôi xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho hương linh Cố Chánh Trị Sự Dương Thanh Liêm sớm được về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính Phân Ưu

*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

*- Gia đình Cố Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh/Khâm Châu Đạo Đường Nhơn Tây Ninh.

Từ Hiếu Côn, Từ Bửu Long, Từ Bích Vân, Từ Hiếu Bình.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi nhận được tin buồn:
Hôn phu của Hiền Tỷ/Hiền Muội Nguyễn Thị Kim Hương ngụ
tại San Jose, CA, Hoa Kỳ là:

Trương Ngọc Sơn

Hội Trưởng Hội Đồng Hương Gò Công Bắc CA

Đã qui vị vào lúc 7.15PM ngày 4-3-2018 (nhằm ngày 17 tháng
giêng năm Mậu Tuất tại thành phố San Jose, CA – Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 68 tuổi

Chúng tôi xin chia buồn cùng Hiền Tỷ/Hiền Muội Nguyễn Thị
Kim Hương và ba cháu Kim, Ngân, Đức cùng tang gia hiếu
quyển.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân cho hương linh cố đạo hữu Trương Ngọc
Sơn sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng sống.

Thành kính phân ưu.

- *- Anh Nguyễn Quang Anh, vợ chồng & các con, San Jose, CA
- *- Anh Nguyễn Quang Hưng, vợ chồng & các con, Canada.
- *- Chị Nguyễn Kim Thoa, vợ chồng và các con, Pháp
- *- Em Nguyễn Quang Liệt, vợ chồng và các con, Vietnam
- *- Em Quả Phụ, Lê Ngọc Liên, và các con, Vietnam
- *- Em Nguyễn Kim Loan, và con gái, San Jose, CA
- *- Em Nguyễn Quang Minh, vợ chồng & các con, San Jose, CA
- *- Em Nguyễn Kim Hoàng, vợ chồng và các con, San Jose, CA
- *- Em Nguyễn Kim Tiếng, Chồng ở Vietnam, vợ các con ở
San Jose, CA

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Phu quân của Hiền Tỷ Therese Nguyễn Thị Mai ngụ tại San Jose,
CA, Hoa Kỳ là:

Ông Peter Trật Nguyễn

Cựu Thiếu Tá CSQG-VNCH
Phó Ty Cảnh Sát Quận 2 Sài Gòn
Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài

Đã qui vị vào ngày 4- 2- 2018 (nhằm ngày 19 tháng 2 năm Đinh
Dậu tại thành phố San Jose, CA – Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 81 tuổi

Chúng tôi xin chia buồn cùng Hiền Tỷ Therese Nguyễn Thị Mai
và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu cho hương linh Ông Peter Trật Nguyễn sớm được
hưởng Nhan Thánh Chúa

Thành kính phân ưu.

- *- Hội Tương Tế Cao Đài
- *-Anh Chị Em đồng hương Tây Ninh.

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại
từ ngày 1-1-2018 đến ngày 20-4-2018

STT	Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu	US\$
-----	-----------------------------	------

I- Yểm Trợ TSTD

01	CTS Cao Hòa Thuận, San Diego, CA	30.00
02	CTS Mai Văn Liêm, Arlington, TX	20.00
03	CTS Nguyễn Văn Phé, Paris, Pháp	100.00
04	CTS Phan Văn Bót, San Jose, CA	30.00
05	David Độ Nguyễn, San Francisco, CA	20.00
06	DLT Collision & Service, San Jose, CA	200.00
07	Dương Văn Ngà, San Jose, CA	20.00
08	Hà Văn Hưng, Stne Mountain, GA	50.00
09	Hồ Văn Thôi , San Lorenzo, CA	20.00
10	HT Lê Văn Nghiêm, Stne Mountain, GA	50.00
11	HT Nguyễn Ân Hồng, Fairborn, OH	30.00
12	HT Nguyễn Ngọc Đặng, Fribourg, Suisse	100.00
13	HT Nguyễn Thành Hưng, San jose, CA	40.00
14	HT Nguyễn T. Như Trúc, Paris, Pháp	100.00
15	HT Sam Nguyễn, San Jose, CA	40.00
16	HT Trần Văn Lào, Flounder. HB, CA	30.00
17	HT Trần Văn Ô, Gardena, CA	50.00
18	HT Võ Lạc Quan, San Jose, CA	30.00
19	HT Võ Ngọc Độ, Doraville, GA	50.00
20	Huỳnh Phú Tâm, Quincy, MA	20.00
21	Khiết Trần, DDS, San Jose, CA	200.00
22	Lễ Sanh Hương Thương, San Jose, CA	40.00

23	Lê Văn Bé, Arlington, TX	40.00
24	Lê Văn Hiền, Fargo, ND	100.00
25	Lê Văn Lộc, Anaheim, CA	20.00
26	Đặng Thị The, Harvey, LA	100.00
27	Nguyễn Kim Loan, San Jose, CA	20.00
28	Nguyễn Ngọc Chương, Gardena, KS	20.00
29-	Nguyễn Ngọc Hương, San Diego, CA	30.00
30	Nguyễn Ngọc Sương, Ontario, CA	50.00
31	Nguyễn Thành Sự, Murfreesborough, TN	50.00
32	Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
33	PTS Huỳnh Văn Thi, Sacramento, CA	20.00
34	Th. Tướng Văn Thành Cao, Houston TX	400.00
35	TSự Lê Thị Sáng (Huệ), St Louis, MO	200.00
36	Thomas Quang Đỗ, San Antonio, TX	20.00
37	Tiến sĩ Lê Văn Huệ, Birmingham, AL	200.00
38	Tường Nguyễn, DDS và Huệ Tô, DDS San Jose, CA	200.00
39	Trần Ngọc Vũ Thường, San Jose, CA	100.00
40	Trương Vân Loan, Milpitas, CA	100.00
41	Võ Thị Mận, Riverside, CA	50.00
42	Võ Văn Mía, San Antonio, TX	40.00

Cộng: (1): 3050.00

II- Yểm trợ TSTD và Kinh Sách

1	Dương H Vinh, Anaheim, CA	100.00
---	-------------------------------------	--------

Cộng: (2) 100.00

III- Yểm Trợ In Kinh Sách:

01	CTS Ngô Văn Bi, Houston, TX	100.00
02	CTS Nguyễn Văn Phé, Paris, Pháp	100.00
03	Dương Văn Thanh, Grand Frairie, TX	50.00
04	Hoàng Văn Viên, Honolulu, HI	100.00
05	HT Nguyễn T. Như Trúc, Paris, Pháp	40.00
06	HT Nguyễn Ân Hồng, Fairborn, OH	20.00
07	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00
08	Lê Văn Hiền, Fargo, ND	100.00
09	Lê Văn Hưng, Dayton, OH	100.00
10	Ngô Văn Huế, Sunnyvale, CA	50.00
11	Nguyễn Hoa, Houma, LA	50.00
12	Phạm Hồng Lê, Punchbowl, NSW	150.00
13	PTS Huỳnh Văn Thi, Sacramento, CA	20.00
14	Tiến sĩ Nguyễn Thanh Bình, Midland, MI	200.00
15	Trương Thị Khanh, Oakland, CA	50.00
16	Van Doyle, Brandon, FL	50.00
17	Võ Thị Mận, Riverside, CA	50.00

Cộng: (3) . . . 1250.00

IV- Niên Liễm:

01	HT Lý Kim Phụng, Paris, Pháp (năm 2018 và 2019)	120.00
02	HT Nguyễn Chí Hiền, Paris, Pháp (năm 2018 và năm 2019)	120.00
03	HT Nguyễn Hiền Quân, Paris, Pháp (năm 2018 và năm 2019)	120.00
04	HT Nguyễn Hiền Nhân, Paris, Pháp (năm 2018 và năm 2019)	120.00

05	HT Thanh Mai, CA	60.00
06	HT Nguyễn T. Như Trúc, Paris, Pháp	60.00
07	HT Nguyễn Thành Hưng, San Jose, CA	60.00
08	HT Sam Nguyễn, San Jose, CA	60.00
09	QS Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA	60.00

Cộng: (4) 780.00

Tổng cộng (1)+(2)+(3)+(4): 5180.00

Tổng cộng tiền thu vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày 1-1-2018 đến ngày 20-4-2018 là Năm ngàn một trăm tám mươi đôla (US\$ 5180.00).

San Jose, ngày 20-4-2018

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

IN SÁCH

Vào tháng 6-2018 Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ in ấn và phát hành quyển:

“Tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc”

(Soạn giả: Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình sưu tầm)

Trân trọng giới thiệu quý đồng đạo và thân hữu đón đọc và xin yểm trợ tài chánh cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại để có thể tiếp tục ấn hành các quyển sách khác.

Check hoặc Money Order yểm trợ xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin thành thật cảm ơn Quý liệt vị

BƯỚC ĐẦU HỌC ĐẠO

(HT Nguyễn Văn Hồng)

(Tiếp theo Tập San Thế Đạo số 74)

Chương 2

CÁCH LẠY

- ✦ Ấn Tý - Cách bắt Ấn Tý.
- ✦ Cách lạy và xá
- ✦ Giải nghĩa các từ ngữ đã dùng

I. Ấn Tý - Cách bắt Ấn Tý :

1. Ấn Tý là gì ?

Ấn là dấu hiệu đặc biệt về mặt đạo có tác dụng huyền bí do hai bàn tay kết lại tạo ra. Tý là chi đầu tiên trong Thập nhị Địa chi : Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, vv

Trên bàn tay trái, vị trí của Tý ở tại chân ngón áp út, Sửu ở chân ngón giữa và Dần ở chân ngón trỏ.

Ấn Tý là cái ấn mà ngón tay cái của bàn tay trái co lại chỉ vào chi Tý rồi nắm lại, bàn tay mặt ốp bên ngoài mà ngón cái chỉ vào chi Dần của bàn tay trái.

2. Cách bắt Ấn Tý :

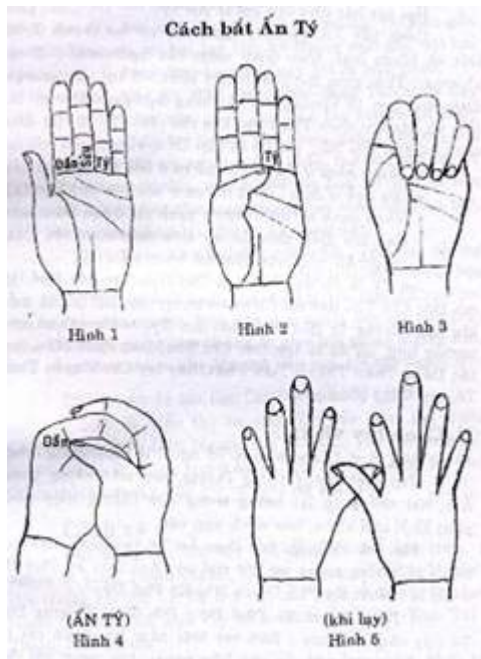
Ấn Tý là cái ấn đặc biệt của Đạo Cao Đài, cách bắt như sau

: (Xem hình vẽ 1,2,3,4)

- Hình 1 : vị trí của ba Địa chi : Tý, Sửu, Dần trong thập nhị Địa chi nơi bàn tay trái.

- Hình 2 : ngón cái co lại đặt tại chi Tý, ý nghĩa là : Thiên khai ư Tý (Trời mở ra ở hội Tý).

- Hình 3 : nắm bốn ngón tay trái lại, bên trong có ngón cái làm như cái hột ở giữa.



- Hình 4 : bàn tay mặt ộp bên ngoài nắm tay trái ấy, ngón cái của bàn tay mặt đặt vào vị trí chi Dần của tay trái, ý nghĩa : Nhơn sanh ư Dần (Người sanh ra ở hội Dần)
Hai tay bắt như vậy gọi là Ấn Tý.

Cách bắt Ấn Tý có ý nghĩa về sự tạo thành Trời Đất và Nhơn

loại, theo quan niệm của người xưa ở đông phương : Thời gian tạo thành càn khôn vũ trụ và vạn vật được chia làm 12 khoảng, mỗi khoảng thời gian được gọi là Hội và đặt tên theo Thập nhị Địa chi : Hội Tý là Hội đầu tiên, kế đến Hội Sửu, sau đó là Hội Dần, vv. . . .

- *Thiên khai w Tý* : Trời mở ra ở hội Tý.
- *Địa tịch w Sửu* : Đất mở ra ở hội Sửu (tịch là mở).
- *Nhơn sanh w Dần* : Người sanh ra ở hội Dần.
- Các hội tiếp theo là sự tiến hóa của trời, đất, người và vạn vật đến chỗ hoàn hảo.

Ấn Tý là ấn đặc biệt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà Đức Chí Tôn đặt ra. Cho nên trong thời ĐĐTKPĐ, mỗi khi lạy, chúng ta đều phải bắt Ấn Tý, trong tất cả các trường hợp, dù đó là lạy Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, lạy các Đấng Thần Thánh Tiên Phật, hay lạy Cửu Huyền Thất Tổ, lạy Vong phàm.

II. Cách lạy và xá :

Lạy là gì ? Lạy là tỏ ra bề ngoài lễ kính trong lòng.

Tay trái tượng trưng Dương, tay mặt tượng trưng Âm, hai tay chập lại tượng trưng Âm Dương hiệp nhất phát khởi càn khôn, hóa sanh vạn vật.

Hai tay chập lại bắt theo Ấn Tý tạo hình như một trái cây, tượng trưng sự kết quả của hai thời kỳ Phổ Độ trước là : Nhứt Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ.

- **Thời Nhứt Kỳ Phổ Độ** : Đức Thái Thượng Đạo Tổ dạy cách bắt tay : Bàn tay trái nắm lại, ngón cái để ngoài, bàn tay mặt ốp vào bên ngoài, hai ngón cái đặt song song sát nhau,

giống như cái bông búp. Khi lạy thì đứng chắp tay nơi ngực, cúi người xuống thấp, hai bàn tay chống lên đất, hai đầu gối lần lượt quì xuống, cúi đầu gần sát đất. Xong rồi rút hai tay lên, kê chống một gối, đặt hai tay lên gối rồi đứng dậy. Lạy như vậy gọi là *phủ phục*.

- **Thời Nhị Kỳ Phổ Độ** : Đức Phật Thích Ca dạy cách bắt tay và lạy như sau : Hai bàn tay xò ra và chắp lại cho hai lòng bàn tay ốp sát vào nhau, giống như cái hoa sắp nở, khi lạy thì cúi người xuống thấp, mở hai bàn tay ra đặt ngửa trên mặt đất, giống như cái hoa nở (gọi là hoa khai), cúi đầu xuống cho trán chạm vào lòng hai bàn tay, xong rút tay lên chắp lại như cũ và đứng dậy.

- **Thời Tam Kỳ Phổ Độ** : Đức Chí Tôn dạy chúng ta chắp hai tay bắt Ấn Tý, giống như trái cây có cái hạt bên trong (gọi là kết quả), quì xuống, cúi đầu và mở hai bàn tay ra đặt úp lên mặt đất, hai ngón tay cái gác chéo nhau (Hình 5), giống như chúng ta gieo hạt giống xuống đất, trán cúi xuống chạm nhẹ lên mô bàn tay, rồi cất người lên.

Tóm lại, Ấn Tý của Đạo Cao Đài có hai ý nghĩa :

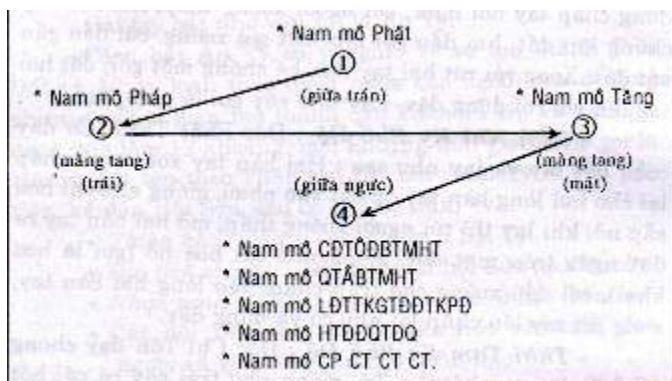
* Một là biểu thị ba thời kỳ đầu tiên tạo dựng CKVT (gồm Trời, Đất, Người) của Đức Chí Tôn Thượng Đế.

* Hai là tượng trưng sự kết quả của hai thời kỳ Phổ Độ trước (Nhứt Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ).

Cách xá :

Khi đứng xá, hai tay bắt Ấn Tý, đưa lên trán, ý nghĩa là kính Thiên (Trời), xá sâu xuống, ý nghĩa là kính Địa (Đất), rồi rút Ấn Tý lên đặt nơi ngực, ý nghĩa là kính Nhơn (Người).

Xá như vậy nhắc chúng ta kính Tam Tài : Thiên, Địa, Nhơn.
Chỉ xá trước khi lạy và sau khi lạy xong, phải xá sâu xuống.
Lưu ý là giữa hai lạy, không có xá nhỏ xen vào.



1- Cách lạy Đức Chí Tôn :

- Đứng thẳng người, mặt hướng vào Thiên bàn, tay bắt Ấn Tý, xá sâu 3 xá, quì xuống (chân trái bước tới, chân phải quì xuống, chân trái quì theo), đặt ấn Tý trước ngực.

- Lấy đầu Phật Pháp Tăng :

- . Đưa ấn Tý lên giữa trán niêm : *Nam mô Phật.*
- . Đưa qua màng tang trái, niêm : *Nam mô Pháp.*
- . Đưa qua màng tang mặt, niêm : *Nam mô Tăng.*

(Khi đưa ấn Tý qua Pháp hay qua Tăng, nhớ giữ cái đầu luôn luôn thẳng đứng, đừng nghiêng đầu qua nghiêng đầu lại)

- Đưa ấn Tý xuống đặt giữa ngực, cúi đầu và niêm :

- . *Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*
- . *Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.*
- . *Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ*
- . *Nam mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.*
- . *Nam mô chư Phật chư Tiên chư Thánh chư Thần.*

- Đưa ấn Tý lên giữa trán cầu nguyện Đức Chí Tôn.
- Lạy xuống lần thứ nhất, nhớ hai bàn tay mở ra úp xuống, hai ngón cái gác chéo nhau (Hình 5), đầu gật xuống :

. gật thứ 1 niệm :

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

. gật thứ 2 : cũng niệm y như vậy.

. gật thứ 3 : cũng niệm y như vậy.

. gật thứ 4 : cũng niệm y như vậy.

Xong rồi cất mình lên, vẫn quì.

- Lạy xuống lần thứ nhì, lần lượt gật 4 gật, mỗi gật cũng niệm câu Chú của Thầy y như vậy.

- Lạy xuống lần thứ ba, làm y như lần lạy thứ nhì.

Như vậy, có 3 lần lạy (tức là lạy 3 lạy), mỗi lạy gật đầu 4 gật, mỗi gật niệm “*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*”. Câu niệm đó gọi là câu Chú của Thầy. Tổng cộng lạy 3 lạy, 12 gật, 12 lần niệm.

Lạy xong, đứng dậy, xá sâu xuống 3 xá.

Nếu nơi Thánh Thất thì có bàn thờ Đức Hộ Pháp, phải quay lại, xá chữ KHÍ 1 xá.

Nếu không phải nơi Thánh Thất, không có bàn thờ Đức Hộ Pháp và chữ KHÍ thì khỏi quay lại xá. Xong lui ra.

Thật ra, phải lạy Đức Chí Tôn 12 lạy, nhưng Đức Chí Tôn ân xá, chỉ cho lạy 3 lạy và 12 gật, mỗi gật thay thế một lạy. Số 12 là số riêng đặc biệt của Đức Chí Tôn.

Lưu ý : Nhận thấy có một vài vị, khi lạy xong, cất mình lên, rút tay bắt ấn Tý đặt lên ngực, lại xá nhỏ xuống một cái. Cái xá nhỏ này thừa.

2.- Cách lạy Đức Phật Mẫu :

Khi đến Điện Thờ Phật Mẫu, chúng ta vào chánh điện, đứng thẳng người hướng vào bàn thờ Đức Phật Mẫu, tay bắt ấn Tý, xá sâu 3 xá vừa cúi đầu, rồi quì xuống.

. Đưa ấn Tý lên trán, xá sâu xuống một xá, vừa xá vừa niệm : *Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.*

. Rút ấn Tý đặt trở lên ngực, rồi đưa lên trán, xá sâu xuống lần thứ nhì, vừa xá vừa niệm :

Nam mô Cửu vị Tiên Nương.

. Xá sâu xuống lần thứ ba, vừa xá vừa niệm :

Nam mô Bạch Vân Động chư Thánh.

. Đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện với Đức Phật Mẫu. . Lạy xuống 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật niệm :

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

Như vậy, lạy 3 lạy, 9 gật, 9 lần niệm danh hiệu của Đức Phật Mẫu.

Lạy xong đứng dậy, xá 3 xá, day ngược ra sau, xá cái phong màu trắng 1 xá. Cái phong ấy tượng trưng Khí Sanh quang mà Đức Phật Mẫu dùng để nuôi sống chúng ta. Xá xong lui ra.

3.- Cách lạy Tiên, Phật :

Trước khi lạy, vào đứng, bắt ấn Tý, xá 3 xá, rồi quì xuống, nếu có cầu nguyện chi thì đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện, xong lạy xuống 3 lạy, mỗi lạy gật 3 gật, mỗi gật niệm danh hiệu của Đấng ấy.

Thí dụ : Lạy Đức Phật Thích Ca thì niệm : *Nam mô Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.*

Lạy Cửu vị Tiên Nương thì niệm : *Nam mô Cửu vị Tiên Nương.*

4.- Cách lạy Thần, Thánh :

Trước khi lạy, vào đứng, bắt ấn Tý, xá 3 xá, rồi quì xuống, nếu có cầu nguyện chi thì đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện, xong lạy xuống 3 lạy tron (không gật), mỗi lạy niệm danh hiệu của Đấng ấy.

Thí dụ : Lạy Bạch Vân Động chư Thánh thì mỗi lạy niệm : *Nam mô Bạch Vân Động chư Thánh.*

Lạy Thần Hoàng Bốn Cảnh thì mỗi lạy niệm : *Nam mô Thần Hoàng Bốn Cảnh.*

5.- Cách lạy Cửu Huyền Thất Tổ :

Giống y như lạy Thần, Thánh, nghĩa là 3 lạy tron, mỗi lạy niệm : *Nam mô Cửu Huyền Thất Tổ.*

6.- Cách lạy Vong phàm :

Vong phàm là vong linh của người phạm tục.

Người phạm tục là người chưa giác ngộ lẽ đạo, chưa có tín ngưỡng Trời Phật hay tôn giáo, chưa tin tưởng con người có một linh hồn bất diệt.

Trong PCT Chú Giải, phần Quyền hành của Chánh Phối Sư, người phạm tục được định nghĩa như sau :

PCT : “ Kẻ ngoại giáo, Tả đạo Bàng môn, người vô đạo, riêng nắm quyền hành thế tục, nghịch cùng chơn lý chánh truyền, mượn thế lực phạm tục mà diệt lành dưỡng dữ, mê

hoặc nhọn sanh, lưu luyện trần thế, trên không biết Trời, dưới không kinh Đất, lấy người làm lợi khí đặng vụ tất công danh, quyền quyền thế thế, chẳng kiêng nể luân hồi, ham vật chất hơn tinh thần, lấy vinh hoa của kiếp sanh làm sở nguyện, như thú vật, cây cỏ, sắt đá, chỉ biết sống mà không biết sống làm gì, còn không hay, mà mất cũng không biết. Ấy là **hạng phàm**, gọi là **đời** đó vậy. “

Lạy Vong phàm gồm 4 lạy : 2 lạy quì và 2 lạy đứng, thực hành như sau :

Trước khi lạy, vào đứng, hai tay bắt ấn Tý, xá 3 xá.

Quì xuống, nếu có cầu nguyện chi thì đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện, xong lạy xuống 2 lạy trơn (không gật).

Hai lạy quì ý nghĩa là 1 lạy kính Thiên và 1 lạy kính Địa. Xong rồi đứng lên, tay vẫn bắt ấn Tý, cúi mình lạy xuống theo lối phủ phục, chống đầu gối đứng dậy, rồi lạy xuống như vậy một lần nữa. Đó là 2 lạy đứng dành cho phần người, ý nghĩa là 1 lạy Âm và 1 lạy Dương. Xong thì xá 1 xá rồi lui ra.

7.- Cách lạy Chức sắc, Chức việc, Đạo hữu đã qui liễu :

Cách lạy tùy theo phẩm tước của vị Chức sắc ấy đối phẩm với hàng nào trong Cửu phẩm Thần Tiên.

a) Chức sắc đối phẩm Phật vị và Tiên vị : gồm Đức Giáo Tông, Đức Chuông Pháp, Nam Đầu Sư, Nữ Đầu Sư, Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh, Thập nhị Thời Quân.

Lạy theo cách lạy Tiên, Phật, nghĩa là 3 lạy 9 gật, mỗi gật

niệm danh của Chức sắc ấy.

Thí dụ : Lạy Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung thì niệm : *Nam mô Đức Quyền Giáo Tông.*

(Ở đây không dùng Thánh danh Thượng Trung Nhựt vì Thánh danh này là của phẩm Đầu Sư).

Lạy Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu thì niệm : *Nam mô Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.*

Lạy Đức Phạm Hộ Pháp thì niệm : *Nam mô Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.*

Lạy Đức Cao Thượng Phẩm thì niệm : *Nam mô Đức Cao Thượng Phẩm.*

Lạy Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa thì niệm : *Nam mô Trần Khai Pháp Chơn Quân. . . . vv . . .*

b) Chức sắc đối phẩm Thánh vị :

Đối phẩm hàng Thánh vị gồm các phẩm Chức sắc :

- Bên Cửu Trùng Đài, từ Chánh Phối Sư đổ xuống tới hàng Giáo Hữu,

- Bên Hiệp Thiên Đài, từ phẩm Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đổ xuống tới Truyền Trạng,

- Bên Cơ Quan Phước Thiện thì từ phẩm Thánh Nhơn đổ xuống tới phẩm Chí Thiện,

- Và các phẩm Chức sắc tương đương trong các cơ quan khác của Đạo như : Bộ Nhạc, Ban Kiến Trúc, Ban Nhà Thuyền, Ban Thế Đạo, vv . . . (Xem Bảng Đối phẩm nơi cuối Chương Phước Thiện)

Cách lạy giống y như lạy Thánh, nghĩa là 3 lạy tron, mỗi

lạy niệm phẩm tước và Thánh danh của vị ấy, nếu không có Thánh danh thì niệm Thế danh.

c) Lễ Sanh, Chức việc Bàn Trị Sự và Đạo hữu :

- Lễ Sanh và các phẩm Chức sắc tương đương được đối phẩm Thiên Thần, nên khi qui liễu, được lạy theo hàng Thần vị, nghĩa là 3 lạy tron.

- Chức việc BTS gồm : Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự làm tròn nhiệm vụ thì được đối phẩm Nhơn Thần; Đạo hữu giữ tròn bốn phận và ăn đủ 10 ngày chay mỗi tháng được đối phẩm Địa Thần; các phẩm này và các phẩm tương đương khi qui liễu thì được lạy theo hàng Thần vị : 3 lạy tron.

Điều này rất hợp lý, vì theo PCT : Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự đối phẩm Nhơn Thần; Đạo hữu đối phẩm Địa Thần, nên các phẩm này đều thuộc Thần vị.

Nếu cho rằng các phẩm này khi qui liễu là Vong phạm thì trái với PCT, hơn nữa 3 phẩm Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự là Hội Thánh Em (Đầu Sư Em, Giáo Tông Em, Hộ Pháp Em), thay mặt Hội Thánh Anh, cầm quyền hành đạo nơi hương đạo thì không thể xem là Vong phạm được.

PCT : (Đoạn này trích trong Quyền hành Chánh Phối Sư)

“ Trong Cửu Trùng Đài có Đầu Sư thì đối với phẩm *Địa Tiên*; Chương Pháp thì đối với phẩm *Nhơn Tiên*; Giáo Tông thì đối với phẩm *Thiên Tiên*; Tam Trấn Oai Nghiêm thay quyền *Phật vị* tại thế này. Ấy vậy, các Đấng ấy đối phẩm cùng các Đấng Trọn lành của Bát Quái Đài.

Giáo Tông giao quyền cho Đầu Sư, Đầu Sư lại phân quyền

cho Chánh Phối Sư (Hay !) lập Đạo đặng độ rỗi nhơn sanh; cũng như Hộ Pháp giao quyền cho Thượng Sanh và Thượng Phẩm.

Còn Chánh Phối Sư và Phối Sư đối phẩm *Thiên Thánh*; Giáo Sư đối phẩm *Nhơn Thánh*; Giáo Hữu đối phẩm *Địa Thánh*; Lễ Sanh đối phẩm *Thiên Thần*; Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự và Thông Sự đối phẩm *Nhơn Thần*, chư Tín đồ đối phẩm *Địa Thần*. (Hay !)

Ấy vậy, các vị ấy đối phẩm vào hàng Thánh của Bát Quái Đài là cầm quyền lập Đạo.”

d) Chức sắc và Đạo hữu thất thế, làm đám tang theo cách Bạt tiến :

Trong trường hợp này, dầu ở phẩm cấp nào, chúng ta cũng lạy theo hàng Vong phàm, nghĩa là 2 lạy quì và 2 lạy đứng.

8.- Lạy người sống :

Khi con cháu lạy cha mẹ hoặc ông bà còn sống, hay trò lạy thầy còn sống, thì đứng hướng vào vị đó, chắp hai tay ấn Tý, xá 1 xá, rồi lạy 2 lạy đứng theo lối phủ phục, lạy xong xá 1 xá.

Chúng ta nhớ, trong tất cả cách lạy thời ĐĐTKPĐ, hai tay phải bắt ấn Tý, vì ấn Tý là ấn của ĐĐTKPĐ.

III. Giải thích các từ ngữ đã dùng :

Tại sao có 3 thời kỳ phổ độ ?

Bởi vì từ khi xuất hiện loài người trên mặt địa cầu này, Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu cho 100 ức nguyên nhân giáng

trần để khai hóa nhơn loại. (1 ức = 100 000)

Số nguyên nhân ấy khi sống nơi cõi trần, ăn thực phẩm của cõi trần nên bị qui phạm, không thể trở về được với Chí Tôn và Phật Mẫu. Đức Chí Tôn thương xót, mở ra Nhứt Kỳ Phổ Độ để cứu độ các nguyên nhân này.

* Các tôn giáo lớn thuộc **Nhứt Kỳ Phổ Độ** mở ra vào thời thái cổ gồm :

- Nhiên Đăng Cổ Phật mở Phật giáo ở Ấn Độ.
- Brahma Phật mở đạo Bà La Môn ở Ấn Độ.
- Thái Thượng Đạo Tổ mở Tiên giáo ở Trung hoa.
- Vua Phục Hy khởi đầu Nho giáo ở Trung hoa.
- Thánh Moïse mở Do Thái giáo ở nước Do Thái.

Các tôn giáo này chỉ cứu độ được 6 ức nguyên nhân, nên vẫn còn 94 ức nguyên nhân bị đọa trần.

Đức Chí Tôn lại thương xót, nên mở ra Nhị Kỳ Phổ Độ để tiếp tục cứu độ các nguyên nhân còn lại.

** Các tôn giáo lớn thuộc **Nhị Kỳ Phổ Độ** mở ra vào thời thượng cổ, gồm :

- Phật Thích Ca mở Phật giáo ở Ấn Độ.
- Lão Tử mở Tiên giáo ở Trung hoa.
- Khổng Tử chấn hưng Nho giáo ở Trung hoa.
- Chúa Jésus mở Thiên Chúa giáo ở Do Thái.

Các tôn giáo kỳ này cứu độ được 2 ức nguyên nhân.

Như vậy, số nguyên nhân còn bị đọa trần là 92 ức.

*** Đức Chí Tôn mở lòng đại từ đại bi lần chót, khai **Tam Kỳ Phổ Độ** tại nước Việt Nam, gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ

Độ hay Đạo Cao Đài, kéo dài 700 ngàn năm, để tận độ 92 ức nguyên nhân còn bị đọa trần.

Đây là lần cứu độ chót, nếu các nguyên nhân không giác ngộ tu hành, không trở về được cõi TLHS thì không còn kêu ca hay trách móc vào đâu được nữa.

Chương 3 **ĂN CHAY**

- ✳ Định nghĩa - Trai kỳ - Trường trai.
- ✳ Ích lợi của việc ăn chay.
- ✳ Giải đáp một số câu hỏi về ăn chay.
- ✳ Giải thích vài từ ngữ đã dùng

I. Định nghĩa - Trai kỳ - Trường trai.

1. Định nghĩa :

Ăn chay là ăn các loại thực phẩm phát xuất từ thảo mộc hay được chế biến từ thảo mộc.

Thí dụ : Ăn các loại rau cải, hoa quả, củ đậu, tàu hủ, tương chao, các loại nấm, vv . . .

Trái với Ăn chay là Ăn mặn.

Ăn mặn là ăn các loại thực phẩm phát xuất từ động vật hay được chế biến từ động vật. Động vật là nói chung các loài vật cử động : bò, bay, máy, cưa.

Thí dụ : Ăn thịt heo, gà vịt, bò, cá, tôm, cua, ba tê, lạp xương, hột vịt lộn, cá mèi hộp, vv

2. Trai kỳ :

Chữ “**chay**” do chữ Hán là “**trai**” nói trại ra. Trai có nghĩa là trong sạch, thanh tịnh.

Trai kỳ là ăn chay kỳ, tức là ăn chay một số ngày nhất định trong mỗi tháng âm lịch, những ngày còn lại thì được ăn mặn.

Có hai loại trai kỳ : Lục trai và Thập trai.

- **Lục trai** là ăn chay mỗi tháng 6 ngày, đạo Tiên gọi là Ngươn Thủy Lục trai, do Đức Ngươn Thủy lập ra.

Sáu ngày chay qui định trong tháng âm lịch là :

1, 8, 14, 15, 23, 30.

Nếu tháng âm lịch thiếu, không có ngày 30 thì ăn chay ngày 29 thế vào cho đủ 6 ngày chay.

- **Thập trai** là ăn chay mỗi tháng 10 ngày, đạo Phật gọi là Chuẩn Đề Thập trai, do Đức Phật Chuẩn Đề lập ra.

Mười ngày chay qui định trong tháng âm lịch là :

1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30.

Nếu tháng âm lịch thiếu, không có ngày 30 thì ăn chay ngày 27 thế vào cho đủ số 10 ngày chay.

3. Trường trai :

Trường trai là ăn chay trường, tức là ăn chay hoài từ ngày này qua ngày khác (không có ngày nào ăn mặn).

Theo Tân Luật, các tín đồ còn trong cấp Hạ thừa thì ăn chay kỳ tức là ăn 6 ngày hoặc 10 ngày trong tháng; còn các tín đồ trong bậc Thượng thừa thì ăn chay trường.

Trong bậc Hạ thừa, ăn chay 6 ngày trong một tháng là giai đoạn tập sự để cho quen dần với việc ăn chay, không nên

giữ hoài như vậy, mà sau đó phải ráng tiến lên ăn chay 10 ngày trong một tháng thì mới được nhìn nhận là tín đồ thiết thọ chánh thức của Đạo Cao Đài, mới thọ hưởng được các bửu pháp khi qui liễu, tức là các phép bí tích độ hồn trong cơ tận độ của Đức Chí Tôn; nếu còn ăn chay 6 ngày trong một tháng thì không hưởng được những điều này và tang lễ chỉ làm bạt tiền mà thôi.

(Làm bạt tiền là làm lễ để cử dâng lên các Đấng thiêng liêng xin cứu giúp vong hồn cho được siêu thăng). (Xem Chương chót : Tang lễ)

Hai bậc tín đồ : 10 ngày chay và 6 ngày chay trong một tháng, chỉ khác nhau có 4 ngày chay, mà quyền lợi trong Đạo rất khác biệt nhau. Chúng ta rất nên lưu ý.

Ăn chay nửa năm : Đối với người ăn chay 10 ngày trong một tháng, nếu ăn chay thêm 3 tháng có rằm lớn trong 1 năm (tức là tháng giêng, tháng 7 và tháng 10) thì tổng cộng ăn chay được nửa năm trong một năm.

(Ăn chay luôn 3 tháng thì được 90 ngày, còn lại 9 tháng, ăn chay mỗi tháng 10 ngày thì được 90 ngày. Tổng cộng ăn chay được : 90 ngày + 90 ngày = 180 ngày, tức là nửa năm).

4. Ngũ vị tân còn gọi là Ngũ huân:

Ngũ vị tân là 5 thứ có vị cay nồng và mùi hôi. (Tân là cay).
Ngũ vị tân gồm : hành, hẹ, tỏi, kiệu, nén.

Bên Phật giáo, khi ăn chay thì cử Ngũ vị tân.

Tu theo Tiên giáo, khi ăn chay, không kiêng cử các thứ này, hễ là thảo mộc thì được ăn.

Trong Thánh Ngôn Suu Tập, Quyển 1, đàn cơ ngày 16-1-1926, ông Quý Cao giảng cơ gọi Ngũ vị tân là Ngũ kỵ, tức là 5 thứ cấm kỵ không cho ăn đối với Phật giáo.

Ông Quý Cao viết rằng :

“ Ngũ kỵ là : hành, tởi, sả, ớt, tiêu.

Theo Phật giáo thì kỵ, Tiên giáo thì không.

Phật vì tích Mộc Liên Thanh Đề gọi là ứế vật, là phi.

Tiên đạo cho dùng các thảo mộc, chẳng kỵ vật chi.”

Trong quyển sách Thiên Đạo của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu có viết về việc này như sau :

“ Trong Trời Đất không có chi là tuyệt đối, thì sự ăn chay tất nhiên cũng không nên tuyệt đối.

Cái nguyên tắc của sự ăn chay là ăn toàn những chất thuộc thảo mộc, thì năm thứ : hành, họ, tởi, nén, kiệu, gọi là Ngũ huân, vẫn là thảo mộc.

Có cử chẳng là những bậc công cao quả dày, tham thiên nhập định, vì nó có tính cách kích thích và thương tổn tinh thần.

Người mới học đạo cần phải lao động trong trường công quả thì chưa buộc phải kiêng cử, nhưng ai kiêng cử được cũng nên.

Vậy, việc ăn chay cũng như việc tu hành, không nên thái quá mà cũng không nên bất cập.”

5. Người ăn chay trường có phải cử trầu thuốc không?

Để giải đáp vấn đề này, chúng ta phân bực tu Thượng thừa ra hai nhóm :

1.- Các Chức sắc còn nhiệm vụ phổ độ nhơn sanh.

Nhóm này hoạt động gần gũi với nhơn sanh, đi đứng nhiều, giao tiếp nhiều, nên Tân Luật không bắt buộc phải cữ Ngũ vị tân và không cấm ăn tràu hút thuốc. Tuy nhiên, nên cữ Ngũ vị tân vì cái hại của nó là làm cho tánh của mình thêm nóng nảy, cũng như cần phải cữ ăn tràu và hút thuốc vì nó gây thêm phiền toái và làm hại sức khỏe. Đã là Chức sắc của Hội Thánh thì nên kiêng cữ các thứ kể trên để làm gương tốt cho nhơn sanh.

2.- Nhóm tu thượng thừa luyện đạo trong Tịnh Thất.

Trong Tân Luật, phần Tịnh Thất, điều thứ 6 có ghi:

“Nhập Tịnh Thất rồi phải tuyệt tràu thuốc và không được ăn vật chi ngoài mấy bữa cơm.”

Ngũ vị tân làm cho linh hồn yếu ớt; ăn tràu, hút thuốc thì hại kim đơn. Hành giả tu thiền định, luyện đạo cần phải kiêng cữ tuyệt đối các thứ kể trên.

II. Ích lợi của việc ăn chay :

1. Ăn chay thì giữ được Ngũ Giới Cấm dễ dàng.

Ngũ Giới Cấm là giới luật rất quan trọng đối với người tu ở bậc thượng thừa. Không giữ tròn Ngũ Giới Cấm thì không thể đắc đạo được.

Người ăn chay trường thì giữ được Ngũ Giới Cấm dễ dàng, vì :

- Ăn chay trường thì tránh được sát sanh trong sự ăn uống. Đã không nỡ giết hại sanh vật để ăn thịt thì cũng đâu nỡ giết chúng để làm trò chơi. (Bắt sát sanh)

- Hễ không ăn thịt thì cũng dễ cữ rượu, vì rượu thịt luôn luôn

đi kèm nhau như bóng với hình. (Bất tử nhục)

- Không ăn thịt uống rượu thì lòng dục lắng xuống, nên không nghĩ đến tà dâm, phá hại gia cang của người. (Bất tà dâm)

- Nhờ ăn chay trường mà lòng tham vật chất không có cơ hội nảy nở. Đã tu rồi thì còn cầu chi tiền tài, của cải, vì khi chết, linh hồn đâu có đem theo được các thứ đó, chỉ đem theo công đức và tội lỗi mà thôi. Do đó việc trộm cướp hay gian lận tài vật rất ít khi xảy ra. (Bất du đạo)

- Nhờ ăn chay trường mà tâm hồn trở nên thanh cao, tránh được việc nói dối lường gạt người, gây đau khổ cho người mà đem lợi lộc về cho mình. (Bất vọng ngữ)

2. Ăn chay để thanh lọc bản thể, tinh khiết chơn thần:

Những thức ăn mặn là huyết nhục của các loài động vật nên chỉ bổ dưỡng cho thể xác con người, vì thể xác con người cũng là huyết nhục.

Các thức ăn chay là rau đậu, trái cây, ngũ cốc; các thứ này nhờ hấp thụ trực tiếp ánh sáng mặt trời, dưỡng khí, đạm khí của không khí, lại hấp thụ các chất khoáng trong lòng đất, nên các thức ăn chay có hai tác dụng bổ dưỡng :

- Bổ dưỡng xác thân nhờ những chất khoáng hấp thu trong đất và đạm khí trong không khí.

- Bổ dưỡng chơn thần nhờ hấp thu ánh sáng và dưỡng khí. Như thế, chúng ta phải nhận rằng, với chế độ ăn chay đầy đủ gồm nhiều rau đậu và trái cây, ăn chay rất tốt so với ăn mặn, vì nó bổ dưỡng cả thể xác và chơn thần.

Người ăn chay trường lâu năm tạo được vùng hào quang trong sáng nơi đỉnh đầu, chơn thần cũng được trong sáng, tinh tấn, nên nhẹ nhàng hơn không khí. Đến kỳ thoát xác, chơn thần xuất ra khỏi thể xác một cách dễ dàng và bay khỏi bầu không khí đến các cõi thiêng liêng.

Người ăn mặn thì chơn thần mờ tối, trọng trược, vì ăn huyết nhục của thú cầm, nên nặng nề, không thể bay thoát khỏi bầu khí quặng đục.

Thánh ngôn của Đức Chí Tôn dạy rõ rằng :

“ Nó (chơn thần) vẫn là chất tức hiệp với không khí Tiên Thiên, mà trong khí Tiên Thiên thì hằng có điển quang. Cái chơn thần buộc phải tinh tấn, trong sạch, mới nhẹ hơn không khí, ra khỏi ngoài càn khôn đặng.

Nó phải có bốn nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật, mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng.

Phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất chơn thần tinh khiết.

Nếu như các con còn ăn mặn, luyện đạo rùi có ấn chứng thì làm sao mà giải tán cho đặng. Như rùi bị huòn thì đến khi đắc đạo, cái trược khí ấy vẫn còn, mà trược khí thì lại là vật chất tiếp diễn, thì chưa ra khỏi lần không khí đã bị sét đánh tiêu diệt.

Còn như biết khôn thì ẩn núp tại thế mà làm một bậc Nhơn Tiên thì kiếp đọa trần cũng còn chưa mãn.

Vì vậy mà Thầy buộc các con phải trường trai mới đặng luyện đạo.” (TNHT 1-2 hợp nhứt, B 20)

Bát Nương giảng cơ giải về cõi Âm Quang, cho biết : Muốn qua khỏi cửa Âm Quang thì phải ăn chay trường.

“ Ấy là một cái quan ải, các chơn hồn khi qui Thiên, phải đi ngang qua đó. Sự khó khăn bước khỏi qua đó là đệ nhất sợ của các chơn hồn. Nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm. Có nhiều hồn chưa qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa đôi trăm năm, tùy chơn thân thanh trược. Chí Tôn buộc trường trai cũng vì cái quan ải ấy.” (TNHT1-2 hợp nhứt, B 159)

3. Ăn chay là luyện tập BI, Trí, Dũng :

- Loài vật nào cũng biết ham sống sợ chết như người, biết chỗ nguy hiểm thì tránh né hay trốn chạy để bảo tồn sự sống. Khi sắp bị giết chết, chúng biết sợ sệt và rên la đau đớn. Không giết hại chúng nó để ăn thịt là thể hiện lòng thương yêu, đức tánh từ bi. Do vậy, việc ăn chay là để tập cho tánh BI càng ngày càng phát triển.

- Khi ăn chay, chúng ta mới sáng suốt nhận định rằng, loài thú vật cũng được Thượng Đế ban cho nó sự sống như con người, nó chỉ là đàn em kém tiến hóa hơn con người mà thôi. Sau nhiều lần chuyển kiếp, chúng nó cũng sẽ tiến hóa lên thành người như chúng ta. Do đó, không giết hại chúng là để phát triển đức tánh sáng suốt trong con người chúng ta, tức là phát triển thể TRÍ.

- Trước sự hấp dẫn của các món rượu thịt thơm ngon, cũng như sự mời mọc nài ép của bạn bè, ta can đảm từ khước, tức là ta có hùng tâm dũng chí, không để dục vọng thấp kém lôi kéo. Như vậy, ta có được cái DŨNG.

Vậy, sự ăn chay là để phát triển ba đức tánh : BI, TRÍ, DŨNG trong con người chúng ta, để cuối cùng, ba đức tánh ấy phát triển rực rỡ cao tột thì đắc thành Tiên Phật.

4. Ăn chay là để tránh quả báo luân hồi :

Việc giết hại mạng sống của con vật tạo thành một ác nghiệp. Sau này, hồn của con vật ấy sẽ đòi chúng ta phải trả món nợ sát mạng đó, và theo luật công bình thiên liêng, chúng ta phải luân hồi tái kiếp để đền trả mỗi nợ oan nghiệt ấy.

Còn việc ăn chay, tuy cũng có giết hại mạng sống loài thảo mộc, nhưng tội này nhẹ hơn nhiều so với việc giết hại thú vật, vì loài thảo mộc kém tiến hóa rất nhiều so với thú cầm. Hơn nữa, việc sát hại thảo mộc để nuôi sống xác thân của chúng ta, được chúng ta đền trả lại bằng xác thân của chúng ta khi chết.

Khi chết, xác thân của chúng ta được vùi chôn trong lòng đất, rồi dần dần sẽ tan rã thành những chất bổ dưỡng nuôi sống thảo mộc. Khi sống thì ta ăn thảo mộc, khi chết thì thảo mộc ăn lại xác thân ta. Thế là hòa, không ai nợ ai. Như vậy, việc ăn chay giúp chúng ta không mắc nợ oan nghiệt, mà không mắc nợ oan nghiệt thì thoát khỏi luân hồi.

5. Ăn chay để kèm chế Lục dục Thất tình :

Ăn chay, ăn những thức ăn thanh đạm, không chứa máu thịt của loài động vật, nên làm dịu bớt bầu máu nóng trong người, dục vọng nhờ đó cũng giảm bớt cường điệu.

Lục dục Thất tình lúc nào cũng đòi hỏi xác thân làm cho nó thỏa mãn, nhưng nhờ ăn chay, chúng ta kèm chế được nó, rèn luyện nó hướng tới mục đích thanh cao.

Thay vì chúng ta muốn giết một con gà để làm thành món ăn khoái khẩu, chúng ta nên lấy thức ăn thích hợp của gà rải cho nó ăn, để chúng ta nhìn nó đang sung sướng vui vẻ

vì khoái khẩu. Chúng ta nhìn cái vui và cái sung sướng của con gà để chúng ta có được cái vui mừng cao thượng của kẻ ban ơn.

III. Giải đáp một số câu hỏi về ăn chay.

1.-) Ăn tôm, cua, sò, ốc được kể là ăn chay không ?

Ăn tôm cua sò ốc, tức là ăn thịt các loài động vật. Chúng nó cũng có sanh mạng và sự sống. Phải bắt giết chúng nó thì mới ăn thịt được, rõ ràng ta phạm tội sát sanh, nên ăn tôm cua sò ốc dứt khoát không phải là ăn chay, mà đó là ăn mặn. Có người còn nguy hiểm nói rằng vì chúng nó có máu trắng. Dù máu trắng nhưng chúng nó là loài động vật có tri giác, biết tìm thức ăn, biết chống cự hay trốn chạy ả núp khi mạng sống của chúng bị đe dọa.

2.-) Ăn chay có được dùng bơ, sữa, mật ong, trứng gà không?

Về bơ (beurre) và phô-ma (fromage), ta phân biệt hai loại : Bơ thực vật (beurre végétale) và Bơ động vật (beurre animale).

- Bơ thực vật làm bằng các chất béo của thực vật như đậu phộng, dừa, trái bơ; sữa thực vật như sữa đậu nành, sữa đậu phộng . . . Bơ và sữa thực vật là thức ăn chay hoàn toàn, người ăn chay trường dùng rất tốt.

- Bơ động vật và phô-ma là hai loại được chế tạo từ sữa bò, sữa trâu. Dùng các thứ này không mang tội sát sanh, nên người ăn chay trường có thể dùng các thứ đó làm thức ăn chay. Tuy nhiên về phương diện thanh và trực thì bơ, phô-ma và sữa động vật có tính chất trực hơn các thức ăn thảo mộc.

Do đó, bên Phật giáo vẫn cho phép dùng bơ và sữa động vật làm món ăn chay.

Nó có nguyên nhân xa xưa là lúc Thái tử Sĩ-Đạt-Ta từ bỏ lối tu khổ hạnh, chuyển qua lối tu trung đạo, Ngài kiệt sức, bất tỉnh, nằm chết giấc dựa cội cây bồ đề. Có một thiện nữ được báo mộng trước, hôm ấy chuẩn bị bình bát sữa tìm đến cội bồ đề, cúng dường cho Phật. Khi Phật tỉnh lại, Phật cầm bình bát sữa uống cạn, nhờ vậy, Phật dần dần phục hồi sức khỏe.

. Về mật ong :

Mật ong do các con ong hút mật hoa hay hút chất đường rồi dùng nước miếng của nó tạo thành. Mật ong là thực phẩm hoàn toàn chay, rất bổ dưỡng, dùng cho người ăn chay trường rất tốt.

- Về trứng gà, trứng vịt, trứng cút :

Nếu các loại trứng có trống, tức là có chứa sẵn một mầm sống trong đó, để theo thời gian sẽ phát triển thành một sinh vật mới, khi dùng chúng làm thức ăn, tức là chúng ta sát hại mầm sống ấy, ắt phạm tội sát sanh.

Nếu trứng không trống, khi ta dùng thì không phạm tội sát sanh. Tuy vậy, trứng vẫn là chất trực, không làm cho chơn thần chúng ta trong sáng và thanh nhẹ, nên cần phải cẩn thận, không nên lạm dụng, tốt nhất là không nên dùng.

Đối với những vị đang lập công trong trường thi công quả, việc ăn chay trường không nên quá bảo thủ khắt khe, nhất là những khi đau ốm, cần phải phục hồi sức khỏe mau chóng để lo làm công quả, thì việc dùng thêm các loại bơ, sữa động

vật, hay các loại trứng không trứng, là một điều có thể thông cảm được vì không phạm giới sát sanh, nhưng chúng ta vẫn nhớ rằng các thức ăn ấy có chất trược, không tốt cho chơn thần.

Một điều mà chúng ta cần lưu ý là việc ăn chay là hành động tự giác tự nguyện vì lợi ích cho bản thân của chúng ta, chứ không phải lợi ích cho Đức Chí Tôn hay Phật Mẫu.

3) Ăn chay trường có thành Tiên, Phật không ?

Nếu chỉ có ăn chay trường mà không làm công quả thì không thể thành Tiên, Phật đặng. Người ăn chay trường ấy, khi chết, chơn thần và linh hồn được trong sạch nhẹ nhàng, được siêu thăng lên các cõi Trời, hưởng sự an nhàn, nhưng không có ngôi vị là Tiên, hay Phật.

Muốn thành Tiên, Phật thì buộc phải có công quả.

“ Người dưới thế này muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của. Ấy là về phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật, muốn cho đắc đạo phải có công quả. Thầy đến độ rồi các con là thành lập một trường công đức cho các con nên đạo.” (TNHT 1-2 hợp nhứt, B 17)

Muốn có công đức thì phải làm công quả.

Việc ăn chay trường chỉ tạo được chơn thần trong sáng, làm công quả mới đắc thành Tiên, Phật.

Nhưng ngược lại, nếu có đầy đủ công quả mà không ăn chay trường thì cũng không thể thành Tiên, Phật được, vì chơn thần trọng trược không thể bay khỏi bầu khí quyển mà lên cõi thiêng liêng. Hơn nữa, vì ăn mặn nên còn bị linh hồn các

con vật đòi các món nợ oan nghiệt, nên chúng nó buộc chặt chơn thân người đó không cho bay lên cõi TLHS.

Cho nên, muốn đắc thành Tiên Phật thì phải có đủ hai điều kiện : 1.- Đầy đủ công quả. 2.- Ăn chay trường.

4) Ăn chay thì thanh, ăn mặn thì trược, tại sao ?

Có nhiều nguyên do, kể ra sau đây :

a.- Về cấp tiến hóa : Thảo mộc ở cấp tiến hóa thấp hơn động vật, chỉ có Sanh hồn; còn động vật thì ở cấp tiến hóa cao hơn, có được hai phần hồn là : Sanh hồn và Giác hồn. Do đó, loài động vật khi đau đớn biết rên la, khi sợ hãi biết chạy trốn.

b.- Về sự sinh sản và di truyền nòi giống : Loài thảo mộc có nhị đực và nhị cái ở trong cùng một cái hoa hay trên cùng một thân cây, nhờ ong bướm hay gió thổi mà nhị đực rơi vào nhị cái, kết thành trái và hạt để di truyền nòi giống.

Loài động vật thì con đực và con cái là hai thân thể khác nhau, chúng có lòng dục nên tìm gặp nhau giao phối, để sanh sản. Khi sanh sản thì máu huyết tiết ra dơ dáy.

Do đó, loài động vật thuộc Hậu Thiên Cơ ngẫu nên trược trược, còn loài thảo mộc thuộc Tiên Thiên Cơ ngẫu nên thanh nhẹ.

c.- Về sự sinh sống : Loài thảo mộc sống nhờ hấp thu ánh sáng mặt trời và hấp thu các tinh chất của không khí và của đất, nên thảo mộc chứa nhiều sinh tố và khoáng chất.

Loài động vật sống nhờ ăn thảo mộc hay ăn thịt lẫn nhau, nên thịt của nó chứa ít sinh tố và có chất độc.

Do đó, chúng ta ăn loài thảo mộc thì vừa bổ dưỡng chơn

thần vừa bổ dưỡng thể xác, còn ăn thịt thú cầm thì chỉ bổ dưỡng thể xác mà lại làm cho chơn thần ô trược.

d.- Về tính dẫn điện :

Khi thoát xác, chơn thần của người ăn chay trường thì trong sáng, nhẹ nhàng, bay lên thoát qua lớp không khí dễ dàng; còn chơn thần người ăn mặn thì trọng trược mờ tối, nên không thể bay lên cao được, lại nữa, vì chơn thần trọng trược nên có tính dẫn điện tốt, dễ bị sét đánh tiêu tan khi bay lên cao.

5) Thảo mộc có mạng sống, nên ăn chay cũng sát sanh, thì hơn ăn mặn chỗ nào ?

Thảo mộc là một loài trong chúng sanh, nó cũng có mạng sống, nhưng mạng sống của nó nhỏ bé hơn mạng sống của thú cầm, vì nó chỉ có một phần hồn là Sanh hồn, và ở cấp tiến hóa thấp hơn thú cầm. Do đó, việc sát hại thảo mộc ít tội tình oan nghiệt hơn sát hại thú cầm.

Vả lại, muôn loài vạn vật phải ăn mà sống. Để giải quyết cái ăn này, Thượng Đế dùng “ **Vạn linh phụng sự Vạn linh**”, tức là dùng loài sanh vật này làm thực phẩm nuôi sống loài sanh vật kia, và loài sanh vật nào bị hy sinh nhiều nhất thì lại sanh hóa nhiều nhất để quân bình cuộc sống trong CKVT. Thảo mộc và ngũ cốc là hai thứ sanh vật mà Thượng Đế dành để nuôi sống con người, nên cấu tạo cơ thể của con người không có móng vuốt và không có răng bén nhọn chom chồm. Nếu con người ăn thịt thú cầm là do dục vọng muốn tìm khẩu vị khác lạ mà thôi.

Vậy con người ăn thảo mộc là thuận Thiên ý, nhờ đó con người mới tiến hóa nhanh. Còn ăn thịt động vật là do dục

vọng của con người bày đặt thêm ra, trái với Thiên ý, nên nó trì kéo con người chậm bước tiến hóa.

Việc sát hại sanh mạng của con thú để làm thức ăn nuôi sống thân ta tạo thành một oan nghiệt. Hồn con thú ấy chờ khi ta chết, sẽ đến đòi mạng và kéo níu chơn thân chúng ta không cho siêu thăng về cõi thiên liêng.

Còn việc sát hại loài thảo mộc để làm thức ăn nuôi sống thân ta, thì ta sẽ lấy xác thân ta khi chết để làm thức ăn cho thảo mộc, sự vay trả như thế là đồng đều, nên không tạo ra oan nghiệt.

6) Ăn chay có được phép ăn bù vào ngày khác không?

Hôm nay là ngày mùng 8 nhằm ngày ăn chay, nhưng vì tiệc tùng với người đời hay vì bạn bè nài ép, nên ăn mặn, rồi qua ngày hôm sau, ăn chay bù trở lại. Việc đó thế nào ?

Chúng ta thấy rõ người ấy có tinh thần muốn ăn chay cho đúng các ngày theo luật định, nhưng vì một lý do vui vẻ nên không ăn được.

Như vậy là mình quá dễ dãi với sự đòi hỏi của xác thân, xem những lời nài ép của bè bạn quan trọng hơn lời Minh thể giữ gìn Luật Đạo của mình. Đó là một sai lầm.

Việc ăn chay bù là để vớt vát lại nhưng nó chứng tỏ lương tâm mình không thẳng nổi sự lôi cuốn của dục vọng thể xác. Thể xác thì thúc đẩy mình ăn uống rượu thịt vui say, mình chiều theo nó là mình yếu kém hơn nó, đầu hàng nó. Từ sự thua nhỏ dần dần dẫn tới thua lớn, và vật dục sẽ làm trì trệ bước đường tiến hóa của mình, khiến chúng ta phải bị kẹt lại trong thời kỳ Chuyển thế, không kịp bước vào Nguơn Thánh đức.

9) Nhiều người ăn chay mà lời nói còn hung dữ quá! Hành động còn thâm độc quá ! Tôi không cần ăn chay, miễn tôi làm lành làm phước là đủ rồi.

- Quả đúng như vậy. Nhưng đâu phải vì họ ăn chay mà họ trở nên hung dữ và thâm độc. Chúng ta nên nghĩ rằng: Nếu họ không ăn chay thì họ còn hung dữ và thâm độc hơn gấp bội. Nhờ ăn chay mà họ đã bớt tánh hung dữ nhiều lắm rồi đó.

Họ là người mới tập tễnh bước vào đường tu, hoặc là kẻ giả tu không chừng. Nhưng ta so sánh với họ làm gì ! So sánh với người kém hơn ta thì có ích lợi gì cho sự tiến hóa của ta, của linh hồn ta ? Hay chỉ để thỏa mãn tánh ích kỷ, cống cao ngã mạn của ta ? Chúng ta muốn dừng lại ở mức tiến hóa này, hay muốn tiến hóa cao hơn nữa ?

Tại sao chúng ta không nhìn lên các bậc chơn tu có đầy đủ đức hạnh? Chúng ta cần phải học hỏi và bắt chước các vị ấy thì chúng ta mới tiến hóa nhanh được.

10) Ăn chay thì lòng phải chay là sao ?

Chay, chữ Hán là “trai” nghĩa là trong sạch. Lòng chay là lòng trong sạch. Đó là lòng biết quý trọng đạo đức, bác ái và công bình. Nếu ăn chay mà lòng không chay, tức là không biết ý nghĩa của việc ăn chay, hay biết mà không tin tưởng, thì không khác chi người không tiền mua cá thịt, đành phải ăn tương rau dưa muối vậy thôi, đâu có ích lợi gì cho đường đạo đức!

IV. Giải thích vài từ ngữ đã dùng.

1. Sự tích Ngũ vị tân theo Phật giáo :

Bà Thanh Đề là mẹ của ông Mục Kiền Liên, khi đến chùa

lễ Phật, không mang theo cúng phẩm nên các vị tăng tiếp khách đón tiếp lạnh nhạt. Trong lúc đó, những vị mang nhiều phẩm vật đến cúng chùa thì được các tăng đón tiếp niềm nở, trà nước đầy đủ. Bà Thanh Đề đem lòng oán giận, nên sau đó, bà làm một mâm bánh bao nhun thịt mang đến cúng dường thì các tăng thấy vậy ra tiếp đón rất niềm nở, trà nước đầy đủ.

Khi các tăng báo cáo lên Hòa Thượng trụ trì, Hòa Thượng biết rõ sự việc nên cấm ngặt chư tăng không được dùng các bánh bao này và phải đem đổ bỏ sau chùa.

Thời gian sau, nơi chỗ đổ các bánh bao nhun thịt, mọc lên 5 thứ cây có vị cay nồng và hôi hám. Đó là 5 thứ cây : hành, hẹ, tỏi, nén, kiệu. Hòa Thượng trụ trì cho đó là uế vật, cấm chư tăng không được dùng làm thức ăn vì chúng kích thích lòng dục và tánh nóng nảy của con người.

2. Tam hồn :

Theo luật tiến hóa của chúng sanh thì :

- Vật chất gồm đất, đá, nước, không khí được Thượng Đế tạo ra trước tiên, sau đó, vật chất tiến hóa lên thành loài thảo mộc, được Thượng Đế ban cho một phần hồn gọi là *Sanh hồn*, làm cho thảo mộc có sự sống.

- Kế đó, thảo mộc tiến hóa lên thành loài thú cầm thì Thượng Đế ban thêm cho nó một phần hồn nữa gọi là *Giác hồn* để tạo cho nó sự hiểu biết và bảo vệ sự sống.

Vậy loài thú cầm đã có được hai phần hồn là : Sanh hồn và Giác hồn.

- Sau cùng, loài thú cầm tiến hóa lên thành người nguyên thủy và được Thượng Đế ban thêm cho một phần hồn nữa

gọi là *Linh hồn* để con người có sự sống, có sự hiểu biết, có sự suy nghĩ và có tánh linh.

Như vậy con người có được *Tam hồn* gồm : *Sanh hồn*, *Giác hồn* và *Linh hồn*. Linh hồn là quan trọng nhất vì nhờ nó mà con người linh hơn vạn vật.

3. Tam thể xác thân.

Về phương diện tu hành, trong thân thể của con người có ba thể gọi là Tam thể xác thân.

- Thứ nhất là *thể xác*, do cha mẹ phàm trần sanh ra và được nuôi dưỡng bằng thực phẩm phàm trần.

- Thứ nhì là *chơn thân*, tức là xác thân thiêng liêng, do Đức Phật Mẫu lấy nguyên khí nơi Diêu Trì Cung tạo thành. Chơn thân này làm khuôn mẫu cho thể xác và khi xuất ra khỏi thể xác thì lấy hình ảnh của thể xác. Trung tâm của chơn thân là não bộ và cửa xuất nhập của nó là lỗ ác, đạo gia gọi là Nê hoàn cung.

- Thứ ba là *chơn linh* hay *linh hồn*, do Đức Chí Tôn lấy một điểm linh quang của Thái Cực ban cho.

Chơn linh điều khiển chơn thân, chơn thân điều khiển thể xác. Chơn linh không trực tiếp điều khiển thể xác.

HT Nguyễn Văn Hồng

(Còn tiếp)

THIÊN THỨ NHÌ KHAİ KINH



I- NGUỒN GỐC

II- KINH VĂN

III - CHÚ GIẢI

A/.NGUỒN GỐC:

Bài Khai Kinh này do Đức Lữ Tổ dịch ra Nôm từ bài Hán văn tựa là “Khai Kinh Kệ” trong kinh Huyền Môn Nhựt Tụng bên Trung Hoa, và giảng cơ ban cho Chi Minh Lý. Hội Thánh Cao Đài được Chí Tôn dạy thỉnh về làm kinh nhựt tụng. Sau đây xin chép lại nguyên bản, phiên âm bài “Khai Kinh Kệ” để chúng ta tiện đối chiếu.

開經偈

Khai Kinh Kệ

塵海茫茫水日東

Trần hải mang mang thủy nhựt đông,

挽回全仗主人公

Vãn hồi toàn trợng chủ nhơn công.

要知三教心源合

Yếu tri Tam giáo tâm nguyên hiệp,
忠 恕 慈 悲 感 應 同
Trung thứ Từ bi cảm ứng đồng.

B/.KINH VĂN:
KHAI KINH

Biển trần khổ vơi vơi Trời nước,
Ánh Thái Dương gội trước phương đông.
Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông
Ra tay dẫn độ, dày công giúp đời,
Trong Tam Giáo có lời khuyến dạy
Gốc bởi lòng làm phải làm lành,
Trung Dung Khổng Thánh chỉ rành,
Từ bi Phật dạy: Lòng thành lòng nhơn.
Phép Tiên Đạo: Tu chơn dưỡng tánh,
Một cội sanh ba nhánh in nhau.
Làm người rõ thấu lý sâu,
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh.

B/.CHÚ GIẢI:

Biển trần khổ vơi vơi Trời nước
Ánh Thái Dương gội trước phương đông.

Biển trần khổ: Theo Đạo Phật, nơi cõi trần gian này, sự đau khổ của con người dầy dầy như nước biển mênh mông, lai láng, không bờ, không bến. Bài kệ chuỗi bèn Phật có câu:

Ái hà thiên xích lãng,
愛 河 千 尺 浪
Khổ hải vạn trùng ba.
苦 海 萬 重 波

Dục thoát luân hồi khổ,
欲脫輪迴苦
Tảo cấp niệm Di Đà.
早急念彌陀

Dịch vản:

Sông yêu ngàn thước sóng,
Biển khổ muôn lượn qua.
Luân hồi mong vượt thoát,
Mau sớm niệm Di Đà.
(Thiên vân dịch)

Sự đau khổ như muôn lượn sóng dồn dập ở biển khơi đã nhận chìm biết bao nhiêu sanh linh từ muôn đời ngàn kiếp. Phật cho rằng: “Nước mắt chúng sinh trong ba ngàn thế giới đem chứa lại còn nhiều hơn nước ngoài bốn biển”.

Voi voi: Mênh mêng, bát ngát.

Thái dương 太陽: Mặt trời.

Theo sự phân tích về âm dương, mặt trời được người xưa quan niệm là dương, nên gọi là Thái dương; còn mặt trăng là âm nên gọi là Thái âm.

Ánh Thái dương: Ánh sáng mặt trời.

Ánh Thái dương gội trước phương Đông: Ánh sáng mặt trời là nguồn sống của mọi sinh vật và cũng là nguồn sáng phá tan những bóng tối bao trùm trên quả địa cầu này. Ánh Thái dương mọc ở phương Đông còn được hiểu Đạo đến từ Đông (Đạo xuất ư Đông 道出於東), đem giáo pháp tiêu trừ, xóa tan những bóng tối khổ đau và tội lỗi của chúng sanh, và mang đến ánh sáng hạnh phúc cho nhơn loại ở cõi trần gian này.

Trí huệ cũng được ví như ánh mặt trời xóa tan bóng tối của vô minh, nên gọi là huệ nhật. Thiên sư Bách Trượng nói: Tâm địa nhược không, huệ nhật tự chiếu: Khi tâm thức vắng lặng (vô niệm) thì mặt trời trí huệ tự nhiên chiếu sáng.

Câu 1: Khổ đau của con người nơi trần gian nầy đầy như nước biển mênh mông, chỉ có trời và nước.

Câu 2: Ánh mặt trời chiếu ra từ phương Đông (Ý chỉ Đạo xuất từ phương Đông).

Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông
Ra tay dẫn độ, dày công giúp đời,

Tổ sư 祖師: Người sáng lập ra một tông, một phái có đường lối tu hành rõ ràng, tức là một tôn giáo và làm Tổ của tôn giáo đó.

Thái Thượng 太上: Còn được gọi là Thái Thượng Lão Quân 太上老君, Thái Thượng Đạo Tổ 太上道祖, hay Lão Tử 老子.

Thái Thượng Lão Quân hay Thái Thượng Đạo Tổ là vị Tổ Sư của Tiên giáo. Theo bài kinh Tiên giáo, thì Ngài do khí Tiên Thiên hóa sinh ra (Tiên thiên khí hóa Thái Thượng Đạo Quân 先天氣化太上道君).

Thái Thượng Đạo Tổ có một kiếp giáng trần nhằm ngày rằm tháng hai vào đời nhà Thương bên Trung Hoa được gọi là Lão Tử.

(Xem tiểu sử Lão Tử nơi bài Kinh Tiên Giáo).

Câu Kinh “Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông” có người hiểu một cách khác như sau:

Tổ sư: Vị Tổ của Phật giáo, tức Đức Phật Thích Ca Mâu Ni,

chỉ Phật Giáo.

Thái Thượng: Đức Thái Thượng Lão Quân, chỉ Tiên Giáo.

Đức Ông: Tức Đức Khổng Tử, chỉ Thánh Giáo.

Như vậy, câu Kinh trên theo nghĩa sau được hiểu bao gồm Tam Giáo: Phật, Tiên, Thánh, tức là chỉ Đức Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Dẫn độ: Dẫn dắt và cứu giúp.

Đức Thái Thượng Đạo Tổ lưu lại cho đời nhiều bộ kinh để dẫn dắt chúng sanh tu hành, như Đạo Đức Kinh, Cảm Ứng Kinh, Huỳnh Đình Kinh...

Ngài là vị Đại Tiên có pháp thuật thần thông, thiên biến vạn hóa, nên từ thời hỗn độn sơ khai cho đến nay, Ngài đã lâm phàm nhiều kiếp.

Đời vua Phục Hy, Ngài là Uất Hoa Tử.

Đời vua Thần Nông, Ngài là Đại Thành Tử.

Đời vua Huỳnh Đế, Ngài là Quảng Thành Tử.

Đời vua Võ Vương, Ngài là Dục Thành Tử.

Đời vua Tây Hán, Ngài là Huỳnh Thạch Công.

Ngài giáng trần nhiều kiếp là mong dẫn dắt chúng sanh lần lần hướng về việc lánh ác làm thiện, tu tâm luyện tánh để đạt đạo.

Câu 3: Tổ Sư Tiên giáo là Đức Thái Thượng Đạo Quân.

Câu 4: Ngài dẫn dắt và cứu giúp chúng sanh rất dày công phu.

Trong Tam Giáo có lời khuyên dạy
Gốc bởi lòng làm phải làm lành

Tam giáo 三教: Ba nền Tôn Giáo lớn là: Phật giáo hay Thích giáo ở Ấn Độ, Đạo giáo hay Lão giáo ở Trung Hoa, Nho giáo hay Khổng giáo cũng ở Trung Hoa.

Khuyến dạy: Khuyến răn dạy dỗ.

Gốc bởi lòng: Cái gốc của việc tu hành là do lòng hay tâm 心. Vạn Pháp Duy tâm 萬法惟心: Tất cả các Pháp, các sự vật, vạn vật đều do tâm tạo, ngoài tâm không có pháp.

Tam giáo cũng lấy tâm và tánh làm gốc để tu hành: Phật thì dạy “Minh Tâm kiến Tánh”; Tiên thì dạy “Tu Tâm luyện Tánh”; Nho thì dạy “Tồn Tâm dưỡng Tánh”.

Giải thích về Tồn Tâm dưỡng Tánh, Mạnh Tử nói: “Tồn kỳ tâm, dưỡng kỳ tánh, sở dĩ sự Thiên dã 存其心，養其性，所以事天也”: Giữ gìn cái tâm, bồi dưỡng cái tính, tức là thuận theo lẽ thiên nhiên vậy.

Làm phải: Làm việc phải, lấy luân thường đạo đức làm căn bản để ứng xử với đời.

Hằng ngày, chúng ta làm việc phải thì sẽ nhận được những điều phải đáp lại. Việc phải dù chưa nhận được, nhưng trước nhứt chúng ta cũng cảm thấy thơ thới trong lòng. Lúc rảnh rang xét việc làm của mình lúc bình sinh, lúc yên vắng nghĩ những việc làm phải trong ngày, lúc nào cũng giữ một lòng chánh đạo, thì tự nhiên Trời đất không có sai chạy bao giờ (Nhân trung kiểm điểm bình sanh sự, tĩnh lý tư lương nhứt sở vi; thường bả nhứt tâm hành chánh đạo, tự nhiên thiên địa bất tương khuy 閒中檢點平生事，靜裏思量日所為；常把一心行正道，自然天地不相虧).

Làm lành: Làm những việc thiện.

Làm lành, ngoài việc không tạo nhân ác, không thọ nghiệp dữ, chúng ta còn làm một điều phù hợp với đức hiếu sinh của Thượng Đế và nhất là tạo cho Chơn linh được nhẹ nhàng để tiến hóa. Mã Phục Ba Tiên Sinh dạy cho chúng ta một điều mà ta phải cần lưu tâm đến: Làm lành cả đời mà việc lành cũng còn chưa đủ; làm dữ một ngày thì việc dữ đã quá dư rồi (Chung thân hành thiện, thiện do bất túc; nhất nhật hành ác, ác tự khởi dư—Mã Phục Ba 終身行善, 善猶不足, 一日行惡, 惡自起餘).

Câu 5: Giáo lý của ba nền Tôn giáo (Phật, Tiên, Nho) có nhiều điều khuyên răn dạy dỗ.

Câu 6: Phật, Tiên, Thánh đều lấy tâm làm gốc, dạy làm điều phải điều lành.

Trung Dung Khổng thánh chỉ rành,
Từ bi Phật dạy: Lòng thành lòng nhơn.

Trung Dung 中庸: Trung Dung là một quyển sách của Thầy Tử Tư (Khổng Cấp), cháu nội của Đức Khổng Tử, học trò của Tăng Tử gom góp những phần uyên áo của Khổng Giáo viết thành một học thuyết. Theo sách Hán Thư, thiên Trung Dung trước chép ở trong sách Lễ Ký, mãi đến đời Tống mới in riêng ra thành sách.

Tử Tư dẫn lời Đức Khổng Tử giảng về Đạo Trung Dung như sau: Trung Hòa là cái tính tình tự nhiên của trời đất, Trung Dung là cái đức hạnh của con người. Trung là giữa, không lệch bên nào, Dung là thường, nghĩa là dùng đạo trung làm đạo thường. Vậy Trung Dung là phải có một thái độ ngay chính, lúc nào cũng không nghiêng không lệch, mà lại có cái sáng suốt biết rõ sự thật và thi hành ra thì làm không thái quá không bất cập.

Đạo Trung dung theo Khổng Mạnh là một qui tắc hành động của bậc hiền minh, hợp với lẽ đương nhiên, không thái quá, không bất cập, song phải biết quyền biến, biết tùy thời, tùy cảnh ngộ, tùy địa vị mà xử sự, lúc nên làm thì làm, lúc không nên làm thì không làm. Nghĩa là phải cho hợp tình hợp lý chứ không chấp nhứt.

Đây là thái độ của người Quân tử theo đạo Trung dung:

Người quân tử cứ theo địa vị mình mà ăn ở, không cần ở ngoài; địa vị giàu sang thì ăn ở theo cách giàu sang; địa vị nghèo hèn thì ăn ở cách nghèo hèn; ở nơi mọi rợ thì ăn ở theo cách mọi rợ; ở vào lúc hoạn nạn thì ăn ở theo cảnh hoạn nạn. Người quân tử ở vào cảnh nào cũng tự đắc (tức là vui vẻ, thản nhiên) (Quân tử tổ kỳ vị nhi hành, bất nguyện hồ kỳ ngoại; tổ phú quý hành hồ phú quý; tổ bản tiện hành hồ bản tiện; tổ di địch hành hồ di địch; tổ hoạn nạn hành hồ hoạn nạn, quân tử vô nhập nhi bất đắc yên 君子其位而行, 不願乎其外, 素富貴行乎富貴, 素貧賤行乎貧賤, 素夷狄行乎夷狄, 素患難行乎患難, 君子無入而不自得焉).

Người tu thì lấy đường trung đạo mà tu tập, phải tránh xa hai cực đoan, tức là giữ thái độ vô chấp, vô trụ, là không bị lệ thuộc vào định kiến nào và không bị đóng khung trong một phạm trù tư tưởng nào, cứ theo mức trung mà hằng ngày tu tập.

Khổng Thánh 孔 聖: Tức là Đức Khổng Tử 孔 子.

Khổng Tử, người làng Xương Bình, huyện Khúc Phụ, nay thuộc phủ Duyện Châu, tỉnh Sơn Đông bên Tàu. Thân phụ Ngài là Thúc Lương Ngột làm quan võ, mẹ Ngài là Bà Nhan

Thị. Ngài sinh vào mùa đông tháng mười năm Canh Tuất là năm thứ 21 đời vua Linh Vương nhà Châu, tức là năm 551 trước Tây Lịch. Vì có cầu tự trên núi Ni Khâu, cho nên sinh ra Ngài mới đặt tên là Khâu 丘, tên tự là Trọng Ni 仲尼.

Khi Đức Khổng Tử lên ba tuổi, thân phụ Ngài mất, nhờ mẹ nuôi nấng và dạy dỗ nên người. Lớn lên Ngài là người học Nho, nên rất trọng về lễ nghi và những phép tắc của các Đế Vương đời trước.

Ngài có ra làm quan cho nước Lỗ, nhưng thấy vua mê nữ sắc bỏ phế việc triều chính, Ngài bèn từ quan mà đi chu du liệt quốc chư hầu, mong tìm vị minh quân để phò tá, nhân đó hiển dương Thánh Đạo.

Cuối cùng, Ngài thất vọng phải trở về nước Lỗ mở trường dạy học và san định lục kinh. Lúc Ngài viết quyển kinh Xuân Thu vừa xong, có tin người thợ săn bắt được một con kỳ lân què chơn trái, Ngài thắc mắc “Kỳ lân ra làm gì thế?”. Ít hôm sau nghe tin kỳ lân bị giết chết, Ngài bưng mặt khóc mà than rằng: Đạo Ta cùng vậy (Ngô Đạo cùng hỹ 吾道窮矣). Ngài mất vào đời vua Ai Công nước Lỗ, tháng 4, ngày Kỷ Sửu thọ được 73 tuổi.

Từ Bi 慈悲: Là lòng thương yêu tất cả chúng sanh không vụ lợi, không phân biệt sang hèn hay thân sơ, không trông mong một sự đền đáp nào.

Lòng thành, lòng nhơn: Lòng thành thật và lòng thương người mến vật.

Nho giáo đề cao đức “Thành”, sách Trung Dung cho rằng lòng chí thành thì rộng dày và cao sáng tựa như Càn khôn, có thể che chở muôn vật: Cố chí thành vô tức, bất tức tắc

cửu, cửu tắc trưng, trưng tắc du viễn, du viễn tắc bác hậu, bác hậu tắc cao minh, bác hậu sở dĩ tái vật dã, cao minh sở dĩ phú vật dã, du cửu sở dĩ thành vật dã 故至誠無息, 不息則久, 久則徵, 徵則悠遠, 悠遠則博厚, 博厚則高明, 博厚所以載物也, 高明所以賦物也, 悠久所以成物也: Hễ Chí thành không ngừng, không ngừng thì dài lâu, dài lâu thì hiện ra ngoài, hiện ra ngoài thì truyền xa, truyền xa thì rộng dày, rộng dày thì cao sáng; rộng dày để chở muôn vật (tức là đất), cao sáng là để che muôn vật (tức là Trời), còn xa xôi lâu dài là để làm thành muôn vật.

Thánh thi của Đức Chí Tôn có dạy về lòng thành như sau:

Tâm thành có thuở nghiệp nhà nên,
Đạo đức khuyên con cứ giữ bền.
Hễ đặng bữa cày, buồng bữa giỗ,
Phân thân đâu đặng hưởng hai bên.

Khổng Tử là một người nhơn tử, thường có lòng xót thương dân chúng bị khổ sở, đốn đau, nên Đạo của Ngài chủ trương lấy nhơn làm gốc của trăm nết. Đức Chí Tôn cũng có dạy về lòng nhơn như sau:

Nhơn là đầu hết các hành tàng,
Cũng bởi vì nhơn, dân hóa quan.
Dân trí có nhơn nhà nước trị,
Nước nhà nhơn thiết một cơ quan.

Câu 7: Đức Khổng Thánh dạy rành về Đạo Trung Dung.

Câu 8: Đức Phật căn dặn phải có lòng Từ bi, lòng thành thật và lòng nhơn tử biết thương yêu vạn vật.

Phép Tiên Đạo: Tu chơn dưỡng tánh

Một cội sanh ba nhánh in nhau

Phép Tiên Đạo: Phép tu luyện của Đạo Tiên.

Tu theo Đạo Tiên, trước đây thường hay tịnh luyện. Điều này, nếu người có minh sư chỉ giáo hoặc người có đầy đủ công đức thì nên tu tịnh, nhưng phải do Hội Thánh cho phép vào Tịnh thất và tuân hành luật nhà Tịnh.

Việc luyện đạo, Đức Chí Tôn có giải thích như sau: “Người tu hành nếu chưa trường trai trì giới nổi đặng thì hãy lo lập đức, bồi công để làm nền móng vững chắc cho việc Luyện Đạo tương lai, chớ dục vọng mong sớm Luyện Đạo để làm Tiên Phật mà thiếu phần công quả, âm chất. Vì Thầy lập Đạo kỳ này là mở một trường thi công quả”.

Tu chơn 修真: Là một phương pháp tu sửa để con người trở nên chơn chánh, thiện lương. Đường lối tu hành này chủ trương không qua hình thức áo mũ, chúc quyền, mà chuyên chú về Tam lập: Lập công, Lập ngôn, Lập đức cho viên mãn để được thọ truyền bửu pháp tịnh luyện tự giải thoát lấy mình.

Đức Hộ Pháp đã dựa Thánh ý Đức Chí Tôn trong bài thi:

Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm Môn,

醒悟舍身在梵門

Khuyến tu hậu nhật độ sanh hồn.

勸修後日度生魂

Vô lao bất phục hồi chơn mạng,

無勞不復回真命

Tỉnh thế kỳ thân đắc chánh tôn.

醒世其身得正尊

mà lập ra Phạm Môn là đường lối tu chơn trong Đại Đạo

Tam Kỳ Phổ Độ. Đây chính là tu theo con đường thứ ba của Đạo Cao Đài.

Dưỡng tánh 養性: Nuôi dưỡng tánh.

Con người khi được sinh ra thì Chí Tôn đã ban cho một Thiên Tánh, nhưng lớn lên lại mang quá nhiều vọng tưởng và chấp trước, là cội gốc của mọi phiền não, nên dần dần mất Thiên Tánh, và mãi chìm sâu trong vòng luân hồi sinh tử vô tận.

Theo Mạnh Tử, con người mới sinh ra, tánh vốn lành nhưng vì do tập nhiễm xã hội mà xa lẩn tánh lành đi (Nhân chi sơ, tánh bản thiện, tánh tương cận, tập tương viễn 人之初, 性本善, 性相近, 習相遠). Vì thế, con người cần phải nuôi dưỡng cái Tánh của mình cho trở lại lành như xưa, tức là phục hồi cái Linh tánh hay Thiên Tánh vậy.

Một cội sanh ba nhánh in nhau: Nghĩa là một gốc mà sinh ra ba nhánh, tức là từ một nguồn cội mà phát sinh ra Tam giáo in nhau. Như ta biết, gốc là Đạo, mà Đạo sinh ra ngôi Thái Cực hay Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, rồi lại sinh ra Tam giáo là Phật giáo, Tiên giáo và Nho giáo.

Thực vậy, Đức Chí Tôn tùy theo thời kỳ, nguon hội hay căn cơ chúng sinh mà mở ra các nền Tôn giáo ở mỗi xứ có giáo lý khác nhau, nhưng tựu trung mục đích vẫn là giáo hóa chúng sinh, đưa chúng sinh trở về với cội Thiêng Liêng Hằng Sống.

Tam Giáo có những giáo điều, phương pháp khác nhau nhưng vẫn lấy Tâm và Tánh làm gốc để dạy chúng sinh tu hành: Phật dạy Minh Tâm kiến Tánh, Tiên dạy: Tu Tâm luyện Tánh, Nho dạy Tồn Tâm dưỡng Tánh.

Câu 9: Phương pháp tu Tiên là phải tu chơn dưỡng tánh.

Câu 10: Đức Chí Tôn làm chủ hay nói cách khác là gốc của Tam giáo.

Làm người rõ thấu lý sâu

Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh kinh

Rõ thấu lý sâu: Con người vốn là một sinh vật thượng đẳng, chẳng những có một hình thể hoàn hảo, mà cả đến phần tâm linh cũng mẫn huệ tinh vi. Chính vì thế, con người luôn luôn lúc nào cũng băn khoăn thắc mắc, thường tìm hiểu về cội nguồn của mình để biết rõ cái nguyên lai của vạn vật và lý huyền diệu cao sâu của Trời đất.

Có tìm hiểu bản căn của Càn khôn muôn loại, mới thấy được vũ trụ bao la bát ngát, vạn vật muôn hình vạn trạng, từ đó con người mới thán phục công trình sáng tạo của Đấng toàn tri, toàn năng.

Có hiểu được cái chơn lý huyền diệu của Trời đất thì con người mới ý thức được sự sống của mình, thế nào để được hòa điệu nhịp nhàng với muôn loài vạn vật, với Trời và đất, tức là có một đời sống thuận theo thiên lý hầu sau này chơn linh nhẹ nhàng mà trở về cùng Đức Chí Tôn.

Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh kinh: Muốn tụng những bài kinh của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, trước nhứt con người nên tu sửa hằng ngày cái tâm cho chơn chánh, và lòng trong sạch, dứt hết mọi dục vọng, có vậy tư tưởng mới nhẹ nhàng hòa đồng với Thiên lý: Nhân dục tận tĩnh, Thiên lý lưu hành 人欲盡淨, 天理流行. Và Thánh giáo Đức Chí Tôn dạy như sau: “Phải thường hỏi lấy mình, khi đem mình lạy Thầy buổi tối, coi phận sự ngày ấy xong chưa, mà

lượng tâm có điều chi cần rút chẳng ?

Nếu phận còn nét chưa rồi, lương tâm chưa đặng yên tĩnh thì phải biết cải quá, rán sức chuộc lấy lỗi đã làm, thì các con lo chi chẳng bì chí Thánh”.

Theo Phật, thế gian là cõi cấu trược nên con người sống trong ấy, lòng phải bị ô nhiễm bởi những phàm trược. Do vậy, người tu phải nhất tâm tu sửa hằng ngày, hằng đêm như lời khuyên trong bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối:

Ngày ngày tập sửa tánh thành,
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năn.

Câu 11: Làm con người phải đạt lẽ sâu xa của chơn lý.

Câu 12: Khi tụng niệm những bài kinh Phật Tiên thì trước hết phải sửa lòng cho trong sạch.

HẾT

DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng
cho thân chủ
không có bảo hiểm

*- Có nhận làm Đèn bị
vàng và scratch làm ra
như mới.

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
9.00 AM - 6.00 PM

- *- Chuyên làm đồng, kéo sườn & sơn tất cả các loại xe.
- *- Có phòng sơn hấp đặc biệt & Giàn kéo sườn tối tân.
- *- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- *- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- *- Free estimate, deductible, towing.
- *- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với hãng bảo hiểm.

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ

- *- Engine tune-up.
- *- Thay nhớt máy, hộp số. Thay thăng tiện đĩa.
- *- Thay timing belt.
- *- Complete clutch job.*- Scanner set up Check engine light.
- *- Thay Máy, Hộp Số.
- *- Thay Axle, Saft.
- *- Thay Catalytic.
- *- Sửa tất cả điện xe.
- *- Computer Diagnostic.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**

FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

*- Giữ Sổ Sách Kế Toán
(Bookkeeping Services)

*- Làm Lương Bổng
(Payroll Services)

*- Khai Thuế
(Tax Services for
individual, Partnership,
LLC, Corporation, etc).



*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các
Cơ Sở Thương Mại.

*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các
loại đơn từ.

VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:

NHỰ TƯỜNG & THÙY TRANG



LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd
San Jose, CA 95148

ĐT: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833

Đảm trách mọi dịch vụ về:

- *- Hoa Tươi,
- *- Hoa Đám cưới
- *- Đám hỏi,
- *- Đám hỏi,
- *- Sinh Nhật,
- *- Thăm viếng,
- *- Ra Trường
- *- Đeo Cổ
- *- Đeo Tay
- *- Chúc Thọ
- *- Tân Gia
- v. . v. .
- *- Free Delivery



- *- Hoa Đám
- *- Hoa phở
trên Quan tài
- *- Hoa Phúng
Điếu
- *- Trang hoàng
Thánh Đường
- *- Bàn Thờ
Gia Tiên
- *- Đặc biệt
Có nhận may
tang phục
miễn phí.

ĐẶC BIỆT

- *- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00
Nhận ORDER 24/24
- *- Bớt 15% cho các gia đình H.O
& các Hội Đoàn

MỤC LỤC

- 01- Văn Thư số 08/VT/VP/CDHN ngày 28-4-2018 của Cao Đài Hải Ngoại gửi Ngài Đầu Sư Thượng Tám Thanh 05
- 02- Thánh Ngôn Đức Chí Tôn: “Đạo trẻ một ngày thì hại cho chúng sanh một ngày. 18
- 03- Trích đăng quyển “Tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc” (QS. Tiến sĩ Nguyễn Thanh Bình sưu tầm) 21
- 04- Thơ của Mai Xuân Thanh - Võ Ngọc Độ và Nguyệt Vân 48
- 05- “Tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc” (Biên khảo Huỳnh Tâm) 51
- 06- “Hộ Pháp” (Cao Đài Đại Đạo Tâm Nguyên Từ Điển- Nguyễn Lệ Thủy)) 85
- 07- “Hộ Pháp Di Đà” (Cao Đài Đại Đạo Tâm Nguyên Từ Điển - Nguyễn Lệ Thủy). 105
- 08- Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại. 119
- 09- Tin tức San Jose, California:
*- Đại Hội Thường Niên năm thứ 16 của Hội “Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu” . . . 121

*- Phái đoàn Hội Tương Tế Cao Đài và Thân hữu thăm hội viên	125
10- Tóm lược “Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu”.	130
11- Phân ưu	132
12- Danh sách Đồng đạo - Cơ sở và Thân hữu yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo từ ngày 1-1-2018 đến hết ngày 15-4-2018	137
13- Bước đầu học Đạo (tiếp theo) (HT Nguyễn Văn Hồng)	141
14- Bài Khai Kinh (trong Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo) (HT Quách Văn Hòa)	172



BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI IN SÁCH

Vào tháng 6-2018 Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ in ấn và phát hành quyển:

“Tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc”
(Soạn giả: Tiên Sĩ Nguyễn Thanh Bình sưu tầm)

Trân trọng giới thiệu quý đồng đạo và thân hữu đón đọc và xin yểm trợ tài chánh cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại để có thể tiếp tục ấn hành các quyển sách khác.

Check hoặc Money Order yểm trợ xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin thành thật cảm ơn Quý liệt vị
San Jose, ngày 20-4-2018

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

ĐỌC - CỖ ĐỘNG - YỂM TRỢ

Tạp San Thế Đạo

Bản Tin Thế Đạo (email)

Web www.banthedao.net



ĐỨC HỘ PHÁP (Ban phép lành)

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại: (408) 238-6547